

KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT SAO

***Hán Dịch: Phù Tàn, Thiên Trúc Sa môn Đàm-Ma-Ty và Trúc-Phật-Niệm
Việt dịch: Thích nữ Tâm Thường
(Ni viện Diệu Quang - Nha Trang)***

--- o0o ---

Nguồn

<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 18-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

Quyển thứ nhất

 Phẩm thứ nhất: Đạo Hạnh

 Phẩm thứ hai: Hỏi về Đại Bát-nhã Ba la mật.

Quyển thứ hai

 Phẩm thứ ba: Công đức

Quyển thứ ba

 Phẩm thứ tư: Thiện quyền

 Phẩm thứ năm: Địa ngục

 Phẩm thứ sáu: Thanh tịnh

Quyển thứ tư

 Phẩm thứ bảy: Bốn vô

 Phẩm thứ tám: A Duy Việt Trí

 Phẩm thứ chín: Hằng-Giá-Điều Ưu-bà-di

Quyển thứ năm

 Phẩm thứ mười: Thủ không

 Phẩm thứ mười một: Viễn ly

 Phẩm thứ mười hai: Thiện tri thức

---o0o---

Quyển thứ nhất

Phẩm thứ nhất: Đạo Hạnh

Nghe như vậy:

Một thời Phật ngự trong núi Kỳ Xà Quật, tại La Duyệt Kỳ cùng với chúng Tỳ kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị đều là bậc A-la-hán, các lậu đã sạch, đã dứt sanh tử, việc làm và lời nói như nhau, đạt đến tâm giải thoát và tuệ giải thoát. Các bậc Thánh này đã rõ tất cả, các ngài đều là những bậc Thượng sĩ, việc đáng làm đã làm xong, đã vứt bỏ gánh nặng, đã tự tại không còn các nghiệp. Tâm trí của các ngài đã giải thoát, ngoại trừ hiền giả A-Nan.

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Hôm nay thầy có vui lòng thuyết Trí độ cho các Bồ tát không? Các vị ấy sẽ học theo đó mà được thành tựu.

Ngài Xá Lợi Phất suy nghĩ: “Hôm nay thầy Tu-Bồ Đề sẽ vì các Bồ tát thuyết trí độ, đó là do tự lực thầy thuyết hay là nương vào oai thần của Phật để thuyết?”.

Ngài Tu-Bồ-Đề biết được ý nghĩ của ngài Xá Lợi Phất nên thưa:

- Những lời thuyết về pháp đã đạt được của đệ tử Phật là đều nhờ vào oai thần của Phật. Vì sao? - Vì pháp của Phật thuyết ra và những gì học được trong đó đều có chỗ chứng đắc. Do biết như vậy nên biết có chỗ thành tựu. Đối với các pháp như Phật đã dạy, tuân tự dạy lại cho nhau có thể thành tựu, vì pháp đó không khác với pháp của Như Lai đã thuyết. Nếu vị nào có nhơn duyên muốn học pháp này, trong pháp đó quyết định không sai lầm.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Thế tôn dạy con thuyết Trí độ cho các Bồ tát, các Bồ tát sẽ nhờ đó mà thành Bồ tát. Như vậy cái tên Bồ tát có ra là từ nơi pháp nào mà có? Con cũng chẳng thấy có pháp Bồ tát và tên của pháp đó, cũng không thấy Bồ tát, cũng không đắc Bồ tát, cũng không thấy Trí độ, cũng không đắc Trí độ. Cũng không thấy Bồ tát, cũng không đắc Bồ tát, cũng không thấy Trí độ, cũng không đắc Trí độ, thì chỗ nào có Bồ tát để vì họ thuyết Trí độ?

Khi Tu-Bồ-Đề thưa như vậy, Bồ tát nghe việc đó trong tâm không giải đãi, không khiếp sợ, không e ngại, không chướng nạn, không sợ hãi, nên Đại Bồ tát thích ứng với Trí độ. Đại Bồ tát nên học Trí độ như vậy, nên nghĩ trụ vào Trí độ như vậy. Đó tức là học Trí độ.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Đại Bồ tát thực hành Trí độ nên học như vậy: “Học rằng: trong tâm mình đừng nghĩ mình là Bồ tát”. Vì sao? - Vì tâm không tâm thì tâm đó tịnh.

Xá Lợi Phất hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Thế nào là tâm có tâm, tâm không tâm?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Tâm cũng không có, cũng không không, cũng không thể đắc, cũng không thể biết nó ở chỗ nào.

Xá-Lợi-Phất hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Những tâm như thế nào là cũng không có tâm, cũng không không tâm; cũng không thể đắc; cũng không thể biết ở chỗ nào?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Do đối đãi nên có tâm, nhưng tâm đó là không tâm. Tâm như vậy cũng không ai biết, cũng không ai tạo ra. Do vậy cũng không có có tâm, cũng không không không tâm.

Xá-Lợi-Phất thưa:

- Lành thay! Lành thay! Tu-Bồ-Đề là người được Phật nêu lên, người đáng được nêu lên đó không có vọng kiến về không thân, là người thuyết về không thân huệ đệ nhất. Nhờ đó Đại Bồ tát đạt được danh hiệu Bất thối, quyết định không còn mất Trí độ. Đại Bồ tát cần nên trụ trong đó. Muốn học đạo Thanh văn thì nên nghe Trí độ, học tập, thọ trì, thủ hộ Trí độ. Muốn học đạo Bích Chi Phật nên nghe Trí độ, học tập, thọ trì, thủ hộ Trí độ. Muốn học đạo Bồ tát nên nghe Trí độ, học tập, thọ trì, thủ hộ Trí độ. Vì sao? - Vì pháp Trí độ rất sâu xa rộng lớn, là chỗ Đại Bồ tát phải học tập.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Con suy nghĩ kỹ, tâm của Bồ tát không thể đắc, cũng không thể biết ở chỗ nào, cũng không thể thấy để có thể đắc. Cũng không thể nói chỗ nào là chỗ Đại Bồ tát tu Trí độ, cũng thể nói danh tự của Bồ tát. Nó là chỗ không có chỗ, danh tự đó không nằm ở đâu cả.

Tu-Bồ-Đề thưa như vậy xong, Bồ tát nghe việc đó tâm không giải đãi, không khiếp sợ, không chướng nạn để thích ứng với Bất thối nên sợ hãi không còn nữa. An trụ vào chỗ ấy thì liễu tri hết nên không còn trở lại nữa.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Đại Bồ tát thực hành trí độ không nên trụ vào sắc, không nên trụ vào thọ, tưởng, hành, thức; không nên trụ vào trong đó. Trụ sắc tưởng là thực hành thọ tưởng, hành thức tưởng. Trụ thức là thực hành hành thức. Không nên thực hành hành thức. Giả sử trụ trong đó là không vâng theo lời dạy của Trí độ, không thích ứng với Nhứt thiết trí. Vì chấp thủ sắc nên không nên chấp thủ sắc. Vì không chấp thủ sắc là không chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức. Người không chấp thủ sắc là phi sắc; không chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức là phi thức, không chấp thủ Trí độ. Đó là Đại Bồ tát thực hành Trí độ. Người không chấp thủ danh tự tam muội là chỗ thâm nhập rộng lớn, không chấp thủ Thanh văn, Bích Chi Phật, cho đến Nhứt thiết trí cũng không chấp thủ. Vì sao? - Vì không nên phát sanh tưởng. Ai phát sanh tưởng thì cũng như những kẻ ngoại đạo tầm thường nhưng có đức tin nơi Nhứt thiết trí. Tuy có khác với ngoại đạo nhưng chưa được giải thoát, vì tuy không chấp thủ sắc thì cũng chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức. Vì không chấp thủ thì cũng không hiểu, chưa thành tựu cũng không thấy tuệ; cũng không thấy tuệ trong sắc, ngoài sắc; không thấy tuệ khác với sắc; không thấy tuệ trong thọ, tưởng, hành, thức. Cũng không thấy tuệ ngoài thức; cũng không thấy tuệ trong ngoài thức. Cũng không thấy tuệ khác thức, chỉ nhờ đức tin mà được giải thoát. Muốn biết việc của Nhứt thiết trí để tự hạn chế đối với pháp đó là đắc giải thoát, bởi vì người đó đã đắc pháp, ngay nơi pháp cũng vô sở đắc, cũng chưa được giải thoát; người đó không dựa vào Niết-bàn để cống cao. Đó là Đại Bồ tát tu Trí độ. Vì sao? Vì không chấp thủ sắc, không chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức; cũng không bát Niết-bàn giữa đường, đạt được mười lục, bốn vô sở úy, mười tám pháp bất cộng, nên gọi là Đại Bồ tát tu Trí độ.

Lại nữa, kính bạch Thiên Trung Thiên! Đại Bồ tát nhập hạnh Trí độ nên thấy thế này: Trí độ này ở chỗ nào? Pháp ở chỗ nào? Hoàn toàn không thể biết, không thể đắc nơi chốn, thì đó là Trí độ, nên nghĩ như vậy. Đại Bồ tát nghe như vậy không giải đãi, khiếp sợ, e ngại, chướng nạn, thì nên biết rằng Bồ tát này đã trụ bất ly Trí độ.

Xá-Lợi-Phát hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Đại Bồ tát do nguyên nhân gì bất ly Trí độ? Ly sắc tự thể của sắc; ly thọ, tưởng, hành, thức tự thể của thọ, tưởng, hành, thức ; Trí độ tự thể của Trí độ?

Tu-Bồ-Đề thưa :

- Ly sắc tự thể của sắc; ly thọ, tưởng, hành, thức tự thể của thức; ly Trí độ tự thể của Trí độ. Tự thể của Trí độ là ly tưởng, nên tự thể của tướng là ly tướng tự thể tướng. Tự thể tướng là ly tướng.

Xá-Lợi-Phát hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Học như vậy là học Nhứt thiết trí phải không?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Học như vậy là nhập vào Nhứt thiết trí. Vì sao? - Vì các pháp là vô sở nhập. Đại Bồ tát thực hành như vậy liền đạt đến Nhứt thiết trí. Đây là hạng Đại Bồ tát tu Trí độ gieo giống Nhứt thiết trí.

Lại nữa, Xá-Lợi-Phát! Đại Bồ tát tinh tấn phát biểu : Ta muốn học tập. Ví như hành sắc là hành tướng, hành sắc tướng là hành tướng, hành sắc sanh là hành tướng, hành sắc hoại là hành tướng, hành sắc diệt là hành tướng, hành sắc không là hành tướng. Giả như từ ngã hành nên có được là hành tướng. Diệt thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, hành thức hoại là hành tướng, hành thức diệt là hành tướng, hành thức không là hành tướng, từ ngã hành nên có được là hành tướng. Đại Bồ tát hành trì ngược lại hành tướng của hành là người thủ hộ hành trì Trí độ vì không hành Trì độ. Ngược lại, nếu hành trì hành tướng là Đại Bồ tát không hành trì Trí độ.

Xá-Lợi-Phát hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Đại Bồ tát nên thực hành Trí độ như thế nào? Không hành sắc hành, không hành sắc tướng, không hành sắc sanh, không hành sắc hoại, không hành sắc diệt, không hành sắc không, không hành thọ, tướng, hành, thức; không hành thức sanh, không hành thức hoại, không hành thức diệt, không hành thức không là hành Trí độ. Cũng không thấy cũng không hành. Cũng không thấy hành không hành. Cũng không thấy, cũng không bắt hành, cũng không vô hành. Như vậy là không thấy. Vì sao? - Vì tất cả pháp không từ đâu đến, cũng không nương chỗ nào thọ trì. Đại Bồ tát không chấp trước vào các pháp danh hiệu. Tam muội đó không có bến bờ, không có ranh giới nên nhập vào được tất cả, là chỗ các La-hán, Bích Chi Phật không thể biết. Đại Bồ tát theo tam muội này mau đắc Vô thượng chánh đẳng chánh giác, đạt đến quả vị Phật.

Khi Tu-Bồ-Đề nương oai thần của Phật phát biểu điều này, các Đại Bồ tát đều được thọ ký. Quá khứ trước kia, khi Như Lai tự mình đạt đến Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cho đến thành Phật đều theo Tam muội này nhưng cũng không thấy Tam muội, cũng không nói ta biết Tam muội, cũng không nghĩ ta hoàn tất Tam muội, cũng không tưởng ta ngồi vào Tam muội, cũng không nói ta hoàn tất Tam muội. Người theo pháp như vậy hoàn toàn không có lỗi.

Xá-Lợi-Phát hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Chỗ nào là chỗ Đại Bồ tát thực hành theo Tam muội này? Khi Như Lai ở trước Phật quá khứ được thọ ký thành Phật, Ngài có thấy được chỗ của Tam muội này không?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Không thể thấy được. Thiện nam tử! Ngay nơi Tam muội này tôi cũng không biết, không hiểu, không rõ. Vì sao? - Vì không biết, không rõ thì cũng không trả lời được. Cũng không có nhị muội, cũng không có danh tự.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Như ta đã dạy Tu-Bồ-Đề, Đại Bồ tát không nhân huệ làm như vậy là học tập theo Trí độ. Đại Bồ tát này là người học Trí độ.

Xá-Lợi-Phát bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Đại Bồ tát học như vậy là học Trí độ?

Phật dạy Xá-Lợi-Phất:

- Đó là Đại Bồ tát học Trí độ.

Xá-Lợi-Phất bạch Phật:

- Học như vậy là học pháp gì?

Phật dạy:

- Đại Bồ tát học như vậy là học pháp “vô học”. Vì sao? - Vì pháp đó không có chỗ chứng đắc, chớ mê lầm như cái học của trẻ con.

Xá-Lợi-Phất bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Vậy ai là người có thể chứng đắc pháp ấy?

Phật dạy Xá-Lợi-Phất:

- Không ai đắc, đó là đắc.

Phật dạy:

- Không ai đắc pháp, chớ mê lầm như cái học của trẻ con, nghĩa là có chữ nhưng không thể biết được. Muốn thâm nhập vào pháp lại bị chướng ngại cả hai bên. Không hiểu biết pháp và không thấy pháp. Pháp nếu có pháp, do có liền đắc sắc. Thế nên pháp không thể biết, đó là biết. Cũng không biết, cũng không thấy, mê lầm như trẻ con, nghĩa là có thân cũng không hiểu, không tin. Do không hiểu biết nên nói là trẻ con.

Xá-Lợi-Phất bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Đại Bồ tát học như vậy là không học Nhưt thiết trí?

Phật dạy:

- Đại Bồ tát học như vậy là không học Nhưt thiết trí. Đại Bồ tát không học như vậy là học Nhưt thiết trí để thành Nhưt thiết trí.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Nếu có người bảo rằng: “Thật giả dối thay là học Phật sẽ được làm Phật”. Khi có người hỏi như vậy thì nên trả lời họ như thế nào?

Phật dạy Tu-Bồ-Đề:

- Ta sẽ hỏi, tùy ông trả lời.

Thế nào, Tu-Bồ-Đề! Huyền cùng với sắc có khác nhau chăng? Huyền cùng thọ, tướng, hành, thức có khác nhau chăng?

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Không khác, kính bạch Thiên Trung Thiên. Huyền với sắc không khác. Sắc là huyền, huyền là sắc. Huyền cùng thọ, tướng, hành, thức không khác.

Phật dạy:

- Thế nào, Tu-Bồ-Đề! Những điều ta hỏi không đúng với pháp. Từ ngũ ấm mà có danh tự Bồ tát phải không?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Đúng như vậy. Kính bạch Thiên Trung Thiên. Đại Bồ tát muốn học làm Phật là phải học huyền này. Vì sao? - Vì người tạo ra huyền thọ trì sắc ấm như huyền. Không có sắc, sáu trần, năm ấm đều như huyền. Thọ, tướng, hành, thức đều không. Không có nghiệp, chỉ có danh từ sáu trần, năm ấm mà thôi.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch đức Thế tôn! Đại Bồ tát tân học nào nghe những lời này không sợ hãi ?

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Giả sử Đại Bồ tát tâm học nương theo thầy xấu thì sợ hãi, còn nương theo thầy tốt thì không sợ hãi.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Thế nào là thầy xấu của Đại Bồ tát? Làm sao để biết được?

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Là người không tôn trọng Trí độ. Dạy người xả bỏ, xa lìa tâm Bồ tát. Trở lại dạy người phát khởi ý tưởng học những kinh tạp nhạp, với tà tâm ưa thích học theo kinh tạp nhạp. Dạy các kinh nói về các việc của Thanh văn hoặc Bích Chi Phật, dạy đọc tụng theo tất cả những kinh đó để nói về việc của ma, chúa ma, làm cho bại hoại tâm Bồ tát. Thuyết cho người nghe về khổ nhọc của sanh tử, nói rằng quả vị Bồ tát không thể chứng đắc, thì gọi đó là thầy xấu của Đại Bồ tát.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Vậy thế nào là thầy tốt của Đại Bồ tát? Và sẽ do đâu để biết?

Phật dạy Tu-Bồ-Đề:

- Là người tôn trọng Trí độ, luôn luôn chỉ dạy cho người học tập để thành tựu. Dạy về lời nói và việc làm của ma để biết rõ ma, để xa lìa ma. Thế nên Đại Bồ tát với đại thệ nguyện hướng đến đại thừa, thì đó là thầy tốt của Đại Bồ tát.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên trung thiên! Bồ tát do nguyên nhân gì gọi là Bồ tát?

Phật dạy:

- Đối với các kinh điển đã học, người này hiểu rõ tất cả, nhưng không đắm trước nơi các pháp, cho nên gọi là Bồ tát.

Tu-Bồ-Đề lại bạch Phật:

- Hiểu rõ tất cả các kinh pháp nên có tên là Bồ tát. Còn vì sao gọi là Đại Bồ tát?

Phật dạy:

- Đại là tất cả nhưn gian thiên thượng đều rất tôn kính. Do vậy nên gọi là Đại Bồ tát.

Xá-Lợi-Phát bạch Phật:

- Con cũng ưa thích nghe vì lẽ gì gọi là Đại Bồ tát?

Phật dạy:

- Thầy thích nghe, ta sẽ giảng cho thầy. Đại Bồ tát là tự mình thấy rõ tất cả, biết rõ tất cả mọi người trong thế gian. Biết rõ tất cả về tuổi thọ của họ, biết rõ tất cả về việc chặt đứt mọi ràng buộc, dính mắc và có thể tùy theo chỗ ưa thích của họ mà thuyết pháp cho họ nghe. Vì vậy nên gọi là Đại Bồ tát.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Đại Bồ tát để được tên Đại Bồ tát, giả sử tâm Bồ tát không có tâm nào bằng với tâm ấy, không có người nào có thể đạt được tâm ấy. Là chỗ mà các La-hán và Bích Chi Phật cũng không sánh kịp. Tâm không dính mắc tâm. Vì sao? - Vì đó là tâm của Nhứt thiết trí. Vì ngoài ra không có gì khác. Do tâm không dính mắc nên gọi là Đại Bồ tát.

Xá-Lợi-Phát hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Donguyên nhân gì tâm Bồ tát không dính mắc?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Tâm không suy nghĩ nên không dính mắc.

Vân Nậu Văn Đà Ni Phát bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Do nguyên nhân gì Đại Bồ tát được gọi là Đại Bồ tát? Thế nào là Đại Bồ tát vì đại thế nguyện? Ma Ha điển là chánh định của Đại thừa, Tam bạt đế là đẳng trụ?

Phật dạy:

- Bồ tát này tức là Đại Bồ tát.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Đại thế nguyện, do nguyên nhân gì Bồ tát phát đại thế nguyện?

Phật dạy:

- Vì Đại Bồ tát nghĩ : ta sẽ độ vô lượng vô số người, làm cho tất cả đều được Bát Niết-bàn, làm cho Bát Niết-bàn như vậy mà không có pháp Bát Niết-bàn. Vì sao? - Tu-Bồ-Đề! Ví như có một huyện sư ở một nơi rộng rãi, hóa làm ra nhiều người ở đây trong một thành, và chặt đầu của tất cả số người được hóa ra ở trong thành đó. Tu-Bồ-Đề! Ý thầy nghĩ thế nào? Trong thành đó có người nào bị giết chết không?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Kính bạch Thế tôn! Trong đó không có người nào bị giết chết.

Phật dạy:

- Đúng như vậy. Tu-Bồ-Đề! Độ vô lượng vô số người làm cho Bát Niết-bàn nhưng không có người nào Bát Niết-bàn. Người nào nghe như vậy không sợ, nên biết đó là Đại Bồ tát, tức là đại thế nguyện.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Như bản thân con, từ khi theo Phật được nghe và nghĩ về những việc đó, như vậy thì không phải là đại thế nguyện. Vì sao? - Vì không có người trở thành Nhứt thiết trí, không có người cúng dường, không có người trở thành, thì người nào sẽ làm đại thế nguyện?

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Sắc không dính, không buộc, không mở.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Thọ, tướng, hành, thức không dính, không buộc, không mở.

Phản Mạn Đà Ni Phát hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Sắc không dính, không buộc, không mở. Thọ, tưởng, hành, thức không dính, không buộc, không mở nên có sắc không dính, không buộc, không mở. Có thọ, tưởng, hành, thức không dính, không buộc, không mở.

Tu-Bồ-Đề! Sắc ở chỗ nào không dính, không buộc, không mở? Thọ, tưởng, hành, thức ở chỗ nào không dính, không buộc, không mở?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Sắc như huyễn không dính, không buộc, không mở. Thọ, tưởng, hành, thức như huyễn không dính, không buộc, không mở. Không có ranh giới không dính, không buộc, không mở. Không thấy chính xác không dính, không buộc, không mở. Không có chỗ phát sanh không dính, không buộc, không mở. Đó là đại Bồ tát, là đại thế nguyện.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Do nguyên nhân gì Đại Bồ tát là Đại Bồ tát hướng đến đại thừa? Chỗ nào là đại thừa? Chỗ nào trụ vào đại thừa và đại thừa trụ vào chỗ nào? Sẽ từ nơi chỗ nào lập nên đại thừa?

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Đại thừa, đại thừa là không có giới hạn, không thể đạt được ranh giới thì từ chỗ nào để đạt đến đại thừa? - Đại thừa là từ ba cõi mà ra, từ trong Nhứt thiết trí lập nên. Đối với đại thừa không lập, cũng không không lập. Vì sao?
- Lập và không lập, là vì ngay nơi pháp mà không biết pháp thì pháp nào sẽ lập?

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Đại thừa, đại thừa là vượt lên trên thiên thượng, thiên hạ và thế gian. Đại thừa đồng như hư không, giống như hư không, bao trùm vô lượng vô số người nên gọi là đại thừa. Cũng không thấy khi Đại Bồ tát đến, cũng không thấy khi Đại Bồ tát đi, cũng không thấy chỗ của Đại Bồ tát ở. Đối với đại thừa, kính bạch Thiên Trung Thiên! Không thể đạt được nguồn gốc của đại thừa, cũng không biết chỗ đại thừa sẽ đến, cũng không biết trung gian, chỉ ngay nơi ba cõi thấy tên đại thừa.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay Tu-Bồ-Đề! Thế nên Đại Bồ tát là đại thừa.

Phản Mạn Đàø Ni Phát bạch Phật:

- Phật dạy thuyết Trí độ, tôn giả Tu-Bồ-Đề lại thuyết đại thừa.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Con thuyết Trí độ không có lỗi.

Phật dạy Tu-Bồ-Đề:

- Trí độ mà thầy thuyết, thích ứng hoàn toàn, trong đó không có một chút lỗi lầm nào.

- Lại nữa, kính bạch Thiên Trung Thiên! Cũng không thấy được nguồn gốc của Bồ tát, cũng không biết được chỗ Bồ tát sẽ đến, cũng không thấy được trung gian của Bồ tát. Sắc không có bên bờ, Bồ tát cũng không có bên bờ. Sắc và Bồ tát không thể đạt được, không thể biết và cũng không thể đắc.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Như vậy Đại Bồ tát cũng không thể biết, cũng không thể đắc, thì sẽ lấy Trí độ nào để thuyết cho Đại Bồ tát? Cũng không đắc Bồ tát, cũng không thấy Bồ tát thì sẽ dùng pháp nào để thuyết Trí độ? Bồ tát dựa vào tướng danh tự nào để gọi là Bồ tát?

Thế nào, kính bạch Thiên Trung Thiên! Chử ngã, chỗ nào gọi là ngã?

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Ngã đó cũng diệt. Đó là tự thể của pháp. Chỗ nào là sắc? Điều cốt yếu là không diệt. Chỗ nào sắc như vậy thì thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Thức không ranh giới, Bồ tát cũng không ranh giới. Hoàn toàn không biết chỗ ở của Bồ tát, cũng không thấy Bồ tát.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Tất cả Đại Bồ tát hoàn toàn không có chỗ ở, cũng không thể đắc, thì chỗ nào là chỗ của Đại Bồ tát để thuyết Trí độ cho họ? Đối với Bồ tát hoàn toàn không thể thấy được, cũng không biết chỗ ở thì sẽ từ pháp nào để thuyết Trí độ? Đại Bồ tát mà cho rằng có danh tự, đó là danh tự tướng.

Ngã, kính bạch Thiên Trung Thiên! Ngã đó cũng diệt, là tự thể của pháp. Thức ở chỗ nào cốt yếu không diệt? Thức ở chỗ nào đối với tự thể của pháp không diệt? Không diệt là chẳng phải pháp tạo ra, cũng không không không diệt. Vì sao không diệt? Như Trí độ đã thuyết, không tạo ra cái diệt khác thì sẽ từ nơi pháp nào đưa đến? Bồ tát thực hành hạnh này, nghe việc đó không khủng khiếp, không lo sợ, là người hành Trí độ.

Trí độ, kính bạch Thiên Trung Thiên! Lúc suy nghĩ chín chắn như vậy thì không nhập vào sắc, lấy gì đắc sắc? Không có chỗ sanh ra là phi sắc. Giả sử phi sắc là không sắc cũng không sanh ra thì trong đó không có chỗ nào để được danh tự? Sắc này là pháp làm ra số. Bây giờ Đại Bồ tát vì thực hành Trí độ sẽ thấy pháp thâm nhập vào tư duy. Bây giờ cũng không nhập vào thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? - Vì thức không có chỗ sanh ra là phi thức. Giả sử phi thức là không có thức, cũng không có chỗ sanh ra, từ đó không có chỗ để được danh tự, thức này là pháp làm ra số.

Xá-Lợi-Phát hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Pháp thầy thuyết không có chỗ sanh. Giả sử Bồ tát cũng không có chỗ sanh, thì Bồ tát dựa vào những gì mà siêng năng thực hành đạo Bồ tát? Giả sử nhờ vào tất cả mọi người, thì ai là người nhận chịu sự khổ nhọc này?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Tôi cũng không bảo Bồ tát nhận chịu hạnh khổ nhọc này. Bồ tát nhẫn nhục thực hành khổ hạnh là con đường của Bồ tát. Không nên nghĩ: ta nhẫn nhục chịu đựng hạnh khổ nhọc. Vì sao? - Vì tâm Bồ tát không nghĩ như vậy mới có thể làm cội gốc cho vô lượng vô số người, làm cho đều được an ổn. Nghĩ đến họ như nghĩ đến mẹ, nghĩ đến họ như nghĩ đến cha, đến con, đến bản thân mình. Đại Bồ tát nên giữ tâm mình luôn nghĩ như vậy đối với tất cả, chẳng thấy Bồ tát, cũng chẳng biết ở chỗ nào. Đối với pháp trong - ngoài nên nghĩ như vậy, nên thực hành như vậy. Người làm như vậy là nhẫn nhục thực hành khổ hạnh.

Xá-Lợi-Phát! Giả sử không thấy sanh ra Bồ tát, vì Bồ tát là vô sanh.

Xá-Lợi-Phát hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Giả sử Bồ tát không sanh thì Nhứt thiết trí cũng không sanh?

Tu-Bồ-Đề bảo Xá-Lợi-Phất:

- Nhứt thiết trí cũng không sanh.

Xá-Lợi-Phất bảo Tu-Bồ-Đề:

- Nhứt thiết trí không sanh thì phàm phu cũng không sanh.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Phàm phu cũng không sanh.

Xá-Lợi-Phất hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Bồ tát không sanh thì pháp Bồ tát cũng không sanh. Nhứt thiết trí không sanh thì pháp Nhứt thiết trí cũng không sanh. Phàm phu không sanh thì pháp phàm phu cũng không sanh. Vậy Bồ tát không từ đâu sanh ra để đạt đến Nhứt thiết trí.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Pháp không từ đâu sanh ra để nhập vào. Cũng chẳng phải không không có pháp từ chỗ nào sanh ra để đạt được.

Xá-Lợi-Phất lại hỏi:

- Cái sanh sanh ra đó mới có thể đạt được pháp phải không?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Pháp không từ đâu sanh ra để được sanh. Pháp không có chỗ sanh đó là đạt được.

Xá-Lợi-Phất lại hỏi:

- Do sanh sanh ra là từ chỗ không sanh sanh ra.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Không chỗ sanh, thích nghe về không chỗ sanh.

Xá-Lợi-Phất hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Không ưa nghe sanh, chính đó là ưa nghe.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Không sanh ra nghe chính đó là nghe.

Xá-Lợi-Phất bảo:

- Do nghe, đó là nhờ lời nói.

Tu-Bồ-Đề thưa với Xá-Lợi-Phất:

- Không không lời nói, đó là lời nói. Không nói, không thích nghe, đó là nói, đó là thích nghe.

Xá-Lợi-Phất bảo:

- Lành thay! Lành thay! Tu-Bồ-Đề đã thuyết những điều tôn quý trong giáo pháp. Vì sao? - Vì tôn giả Tu-Bồ-Đề y theo câu hỏi, ngài giải đáp tất cả.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Đệ tử Phật thuyết pháp đều như vậy. Tùy theo chỗ người ta hỏi mà giải đáp. Vì sao? - Vì theo pháp là như vậy, nên cũng không biết chỗ sanh ra.

Xá-Lợi-Phất bảo:

- Lành thay! Lành thay! Tu-Bồ-Đề, từ Trí độ nào Đại Bồ tát vượt qua?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Từ Trí độ lúc thuyết pháp này, ai đọc tụng Đại Bồ tát sẽ biết được đức tin của người đó không còn nghi ngờ. Có người tin theo, pháp này không tăng. Không có người tin theo, pháp này cũng không giảm.

Xá-Lợi-Phất hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Có người theo, pháp này cũng không tăng. Không có người theo, pháp này cũng không giảm. Dạy tất cả mọi người theo pháp này vì theo pháp này không mất tất cả người, vì làm cho tất cả được đắc Đại Bồ tát. Vì sao? - Vì tất cả mọi người đều học pháp. Tục lệ của pháp này là như vậy.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Lành thay! Lành thay! Xá-Lợi-Phất đã hiểu pháp một cách đúng đắn!

Xá-Lợi-Phất bảo:

- Không có gì lạ. Vì sao? - Người tự nhiên sẽ nghĩ biết không chính xác về người, sẽ nghĩ biết không chính xác, thân người khó biết rõ sẽ nghĩ biết rõ.

Xá-Lợi-Phất! Pháp của Đại Bồ tát nên thủ hộ như vậy, nên tu hành như vậy.

---o0o---

Phẩm thứ hai: Hỏi về Đại Bát-nhã Ba la mật.

Bấy giờ Thích Đề Hoàn Nhơn cùng với bốn vạn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Tứ thiên vương cùng với hai vạn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Phạm Ca Di Thiên cùng với một vạn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Thủ Đà Hội Thiên cùng năm nghìn chư Thiên đồng đến nhóm họp. Các chư Thiên có phước đức ở đời trước được sức oai thần của Phật, nên ánh sáng của họ chiếu sáng rực rỡ, làm cho ánh sáng của chư Thiên khác không hiện ra được.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch với ngài Tu-Bồ-Đề:

- Có vô số ngàn vạn chư Thiên trong đại hội này muốn được nghe ngài thuyết Trí độ. Thế nào là Đại Bồ tát trụ trong Trí độ?

Tu-Bồ-Đề bảo Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Câu Dục! Vô số ngàn vạn chư Thiên ưa thích được nghe Trí độ. Ta sẽ nương oai thần của Phật rộng thuyết Trí độ cho tất cả chư Thiên. Chư Thiên nào chưa phát tâm Bồ đề thì nay nên phát. Người đã đắc Tu-đà-hoàn thì không trở lại đắc Bồ tát. Vì sao? - Vì đã đóng bít đường sanh tử. Ví như những hạng người này cầu Bồ tát đạo thì ta cũng sẽ khuyến trợ làm cho công

đức của họ không bị chấm dứt, làm cho họ nhận được phần cao quý nhất trong pháp đó.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Tu-Bồ-Đề, thầy khuyến trợ chư Thiên ưa thích việc học đến như vậy.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Con phải đền ơn, không thể không đền ơn. Vì sao? - Thuở quá khứ Như Lai có dạy tất cả đệ tử vì các Bồ tát thuyết Trí độ. Bây giờ Như Lai cũng ở trong pháp học đó, và trong pháp học đó Như Lai tự mình đạt thành Phật đạo.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Vì lẽ đó nên con phải đền ơn, nên nay con xin thuyết lại Trí độ. Bồ tát cũng sẽ nhận lại pháp của Bồ tát. Con cũng sẽ khuyến trợ họ ưa thích Đại Bồ tát để mau được thành Phật.

Tu-Bồ-Đề bảo với Câu Dục:

- Tôi sẽ hỏi, ông hãy lắng nghe câu hỏi: Đại Bồ tát tu Trí độ như thế nào? Đại Bồ tát lấy “không trụ” để trụ Trí độ. Đại Bồ tát với đại thế nguyện hướng đến đại thừa không trụ vào trong sắc nào cả. Không trụ vào thọ, tướng, hành, thức nào cả. Không trụ vào trong Tu-đà-hoàn nào cả. Không trụ vào trong Tu-đà-hàm nào cả. Không trụ vào trong A-na-hàm nào cả. Không trụ vào trong A-la-hán nào cả. Không trụ vào trong Bích Chi Phật nào cả. Không trụ vào trong Phật nào cả. Có sắc nhưng không trụ vào trong sắc nào cả. Có thọ, tướng, hành, thức nhưng không trụ vào trong thọ, tướng, hành, thức nào cả. Có Tu-đà-hoàn nhưng không trụ trong Tu-đà-hoàn nào cả. Có Tu-đà-hàm, không trụ Tu-đà-hàm nào cả. Có A-na-hàm, không trụ trong A-na-hàm nào cả. Có a-la-hán, Bích Chi Phật, Phật nhưng không trụ trong A-la-hán, Bích Chi Phật, Phật nào cả. Không trụ vào trong sắc thường, vô thường nào cả. Không trụ vào trong thọ, tướng, hành, thức thường, vô thường nào cả. Không trụ vào trong sắc lạc, sắc khổ nào cả. Không trụ vào trong thọ, tướng, hành, thức lạc khổ nào cả. Không trụ vào trong sắc không bất không nào cả. Không trụ vào trong thọ, tướng, hành, thức không bất không nào cả. Không trụ vào trong sắc ngã sở, phi ngã sở nào cả. Không trụ vào trong thọ, tướng, hành, thức ngã phi ngã sở nào cả.

Thành tựu trọn vẹn Tu-đà-hoàn đạo, cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong Tu-đà-hoàn đạo cũng không trụ vào trong đó. Vì sao? - Tu-đà-hoàn còn bảy lần sanh bảy lần tử liền vượt qua nên không trụ vào trong Tu-đà-hoàn đạo nào cả.

Thành tựu trọn vẹn Tu-đà-hàm đạo, cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong Tu-đà-hàm đạo cũng không trụ vào trong đó. Vì sao? - Vì Tu-đà-hàm còn một lần sanh một lần tử liền vượt qua, thế nên không trụ vào trong Tu-đà-hàm đạo nào cả.

Thành tựu trọn vẹn A-na-hàm đạo cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong A-na-hàm đạo liền ở trên trời Bát Niết-bàn. Thế nên không trụ vào trong A-na-hàm đạo nào cả.

Thành tựu trọn vẹn A-la-hán đạo cũng không trụ vào trong đó. Vì sao? - Thành tựu xong A-la-hán đạo liền dứt hết tất cả. Ngay nơi đó không còn có Bát Niết-bàn nào để Bát Niết-bàn. Thế nên không trụ vào trong A-la-hán đạo nào cả.

Thành tựu trọn vẹn Bích Chi Phật đạo cũng không trụ vào trong đó. Thành tựu xong Bích Chi Phật đạo, vượt qua Thanh văn, không tiến đến Phật đạo mà Niết-bàn nửa chừng, thế nên không trụ vào trong Bích Chi Phật đạo nào cả mà thành Phật, làm thầy dạy cho vô lượng vô số người đều Bát Niết-bàn. Làm xong công việc của Phật làm rồi sẽ Bát Niết-bàn mà không trụ vào trong đó.

Xá-Lợi-Phất nghĩ: “Vậy thì Bồ tát trụ vào chỗ nào?”.

Tu-Bồ-Đề biết ý nghĩ của Xá-Lợi-Phất, thưa:

- Thế nào, thưa ngài Xá-Lợi-Phất! Phật trụ ở chỗ nào?

Xá-Lợi-Phất thưa:

- Phật không trụ chỗ nào cả. Tâm Như Lai không trụ vào chỗ nào, cũng không trụ ở chỗ bất động, cũng không trụ ở chỗ vô động.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Đại Bồ tát nên học như vậy. Học giống như Như Lai. Không trụ cũng không bất trụ, cũng không vô trụ. Nên học trụ như vậy.

Chư Thiên nghe như vậy đều nghĩ: “Các Duyệt-xoa dù lớn hay nhỏ, nói ra điều gì chúng ta đều có thể hiểu rõ. Còn những gì tôn giả Tu-Bồ-Đề nói ta hoàn toàn không thể hiểu”.

Tu-Bồ-Đề biết ý nghĩ của chư Thiên, liền thưa:

- Lời nói này khó hiểu, khó hiểu cũng không thể nghe, cũng không thể biết.

Trong tâm chư Thiên, mỗi người lại nghĩ: “Lời nói này phải hiểu, phải hiểu. Nay chỗ hiểu biết của tôn giả Tu-Bồ-Đề đã thâm nhập, thâm nhập”.

Tu-Bồ-Đề biết ý nghĩ của chư Thiên nên nói với chư Thiên rằng:

- Muốn đạt được Tu-đà-hoàn đạo, khi đạt được Tu-đà-hoàn đạo rồi thì không trụ trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được Tu-đà-hàm đạo, khi đạt được Tu-đà-hàm đạo rồi thì không trụ trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được A-na-hàm đạo, khi đạt được A-na-hàm đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được A-la-hán đạo, khi đạt được A-la-hán đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được Bích Chi Phật đạo, khi đạt được Bích Chi Phật đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua. Muốn đạt được Phật đạo, khi đạt được Phật đạo rồi thì không trụ vào trong đó mới vượt qua.

Chư Thiên nghĩ: “Tôn giả Tu-Bồ-Đề thuyết như vậy thì ai là người sẽ nghe, sẽ lãnh thọ pháp này?”.

Tu-Bồ-Đề biết ý nghĩ của chư Thiên nên nói với chư Thiên:

- Người huyễn sẽ nghe pháp huyễn của ta, sẽ nhận pháp huyễn của ta. Vì sao? - Người theo ta nghe pháp xong rồi cũng không chứng đắc.

Chư Thiên lại nghĩ: “Sao gọi là người huyễn nghe pháp cùng với mọi người giống nhau không khác?”.

Tu-Bồ-Đề biết ý của chư Thiên nên nói với chư Thiên:

- Huyền như người, người như huyễn.

Tu-Bồ-Đề bảo:

- Ta nói Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật đạo cũng như huyễn. Ngay như Phật đạo ta nói cũng như huyễn.

Chư Thiên thưa:

- Cho đến Phật đạo ngài nói cũng như huyễn sao?

Tu-Bồ-Đề bảo với chư Thiên:

- Cho đến Niết-bàn cũng như huyễn.

Chư Thiên hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Cho đến Niết-bàn cũng như huyễn là thế nào?

Tu-Bồ-Đề bảo:

- Này chư Thiên! Giả sử có pháp sanh ra Niết-bàn, pháp ấy cũng như huyễn. Vì sao? - Làm cho người huyễn Niết-bàn thì cũng như không có.

Xá-Lợi-Phất, Phần Mạn Đà Ni Phật, Ma Ha Câu Hy La, Ma Ha Ca Chiên Diên.v.v.... cùng thưa Tu-Bồ-Đề:

- Trí độ thật rất sâu xa. Những người nào sẽ lãnh thọ pháp này?

Hiền giả A-Nan cũng hỏi như vậy.

Tu-Bồ-Đề thưa với các Tỳ kheo:

- Bồ tát Bất thối hoặc là người thành tựu A-la-hán sẽ lãnh thọ pháp này. Lại có pháp này nhưng không có người thọ trì. Vì sao? - Trí độ thuyết tướng của nó như vậy, trong đó không sanh ra. Vì sao? - Vì trong pháp đó vốn không có pháp, không có người nghe, không có người đắc. Pháp này xét ra không có người nghe pháp, không có người đắc pháp, vì trong pháp đó không có chỗ lãnh thọ.

Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ: “Tôn giả Tu-Bồ-Đề đã thuyết pháp mưa báu. Ta đâu không hóa làm hoa để đem dâng cúng lên tôn giả”. Thích Đề Hoàn Nhơn liền hóa làm hoa dâng lên tôn giả Tu-Bồ-Đề. Tu-Bồ-Đề bảo:

- Hoa này chẳng phải sanh ra trên trời Đao Lợi. Ta từng thấy hoa này từ huyễn hóa sanh ra. Thích Đề Hoàn Nhơn đã hóa ra và dâng lên cúng ta là từ cây tâm mà sanh ra, không phải từ cây gỗ sanh ra. Hoa này là từ cây tâm sanh ra.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Như tôn giả dạy: hoa này là từ cây tâm sanh ra.

Tu-Bồ-Đề bảo:

- Đúng như vậy, Câu Dục!

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Cũng chẳng phải từ cây tâm sanh ra.

Tu-Bồ-Đề bảo:

- Bởi vậy nên chẳng phải là hoa.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Thưa tôn giả Tu-Bồ-Đề! Trí tuệ ngài đạt được thật là sâu xa. Những lời ngài thuyết không thêm không bớt, thuyết đúng như pháp. Như ngài đã dạy, các Đại Bồ tát nên học như vậy.

Tu-Bồ-Đề bảo Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Lời Câu Dục rất đúng. Đó là chỗ học của Đại Bồ tát. Đại Bồ tát nên học như vậy. Vì không học Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật đạo là Bồ tát học Nhứt thiết trí. Người học như vậy là học vô lượng vô số pháp, không học về sắc sanh, cũng không học về thọ, tưởng, hành, thức sanh. Không học về sắc thọ, cũng không học về thọ, tưởng, hành, thức thọ. Không học về pháp lạc thọ tưởng và khi bị mất cũng không lệ thuộc. Học như vậy là học Nhứt thiết trí, là đồng như Nhứt thiết trí.

Xá-Lợi-Phát hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Người học như vậy cũng không lãnh thọ Nhứt thiết trí, cũng không thất học, vì học Nhứt thiết trí là đồng với Nhứt thiết trí.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Học như vậy cũng không lãnh thọ Nhứt thiết trí, cũng không thất học, đó là học Nhứt thiết trí, là đồng như Nhứt thiết trí.

Thích Đề Hoàn Nhơn hỏi Xá-Lợi-Phát:

- Đại Bồ tát sẽ cầu Trí độ như thế nào?

Xá Lợi Phất thưa:

- Nên hỏi tôn giả Tu-Bồ-Đề.

Thích Đề Hoàn Nhơn hỏi tôn giả Tu-Bồ-Đề:

- Sẽ nương vào oai thần ân đức gì để học?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Chỗ học được đều là nhờ vào oai thần ân đức của Phật.

Chúc Câu Dục hỏi:

- Đại Bồ tát nên cầu Trí độ như thế nào? Cũng không thể từ nơi sắc mà tìm cầu. Cũng không thể lìa sắc để tìm. Cũng không thể từ thọ, tưởng, hành, thức mà tìm. Cũng không thể lìa thọ, tưởng, hành, thức để tìm. Vì sao? - Trí độ cũng chẳng phải sắc, cũng chẳng phải lìa sắc. Trí độ chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức.

Thích Đề Hoàn Nhơn hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Đại Trí độ không có giới hạn. Đại Trí độ không có bến bờ?

Tu-Bồ-Đề bảo Câu Dục:

- Đại Trí độ không có giới hạn. Đại Trí độ không có bên bờ. Đại Trí độ không có ranh giới, hoàn toàn không thể thấy bên bờ. Đại Trí độ hoàn toàn không có bên bờ. Người không có giới hạn, Trí độ cũng không giới hạn.

Câu Dục! Như vậy thì sẽ làm sao để cầu Trí độ? Đối với pháp không có giới hạn, không có bên bờ, không có trung gian thì cũng không thể đạt được giới hạn. Trí độ cũng như vậy.

Lại nữa Câu Dục! Pháp không giới hạn, không bên bờ, không ranh giới, không có trung gian nên không ai có thể đắc.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Thế nào, thưa tôn giả Tu-Bồ-Đề! Người không giới hạn, Trí độ cũng không giới hạn?

Tu Bồ Đề thưa:

- Hoàn toàn không thể nghĩ bàn. Giả sử người nhiều lại càng nhiều thêm, cùng không có giới hạn, Trí độ cũng không có giới hạn.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Do nguyên nhân gì người không giới hạn, Trí Độ cũng không giới hạn?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Câu Dục! Ý ông thế nào? Trong pháp nào nói về người, nguồn gốc của người?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Không có thuyết ra pháp nào, cũng không bỏ qua pháp nào. Giả sử có nói ra thì đó cũng chỉ là nêu cái tên thôi.

Tu-Bồ-Đề bảo:

- Thích Đề Hoàn Nhơn, ông nghĩ thế nào? Có thể có người để thấy được người đó không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Không thể thấy được.

Tu-Bồ-Đề bảo:

- Không có tác giả làm sao có người? Giả sử Như Lai Đẳng Chánh Giác tuổi thọ và kiếp số nhiều như cát sông Hằng để nói về việc có người sanh, có người diệt, ông nghĩ thế nào?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Cũng không có người sanh người diệt. Vì sao? - Bản nguyên thanh tịnh vậy.

Như vậy, này Câu Dục! Người không giới hạn nên niệm về Trí độ như vậy.

---o0o---

Quyển thứ hai

Phẩm thứ ba: Công đức

Bấy giờ, các Nhơn Chí Thiên, các Phạm Thiên, Ba Da Hòa Đề Thiên, Y Sa Thiên, Na Đề Càn Thiên, cùng một lúc xướng lên ba lần khen ngợi pháp rằng:

- Pháp mà hiền giả Tu-Bồ-Đề thuyết thật sâu xa. Như Lai từ nơi pháp này sanh ra, người nào được nghe pháp này, thọ trì, đọc tụng, tu hành, chúng con kính xem người đó như đức Như Lai. Chúng con cung kính xem người đó như Đại Bồ tát thọ trì Trí độ.

Phật bảo chư Thiên:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Xưa ta ở trước đức Phật Đề Hòa Kiệt La đạt được Trí độ, ta liền được Phật Đề Hòa Kiệt La thọ ký: “Sau này sẽ làm thầy dẫn đường cho mọi người, làm cho tất cả đều đạt được trí tuệ của Phật. Vô

lượng vô số kiếp về sau, người sẽ làm Phật hiệu là Thích Ca Văn, tôn quý bậc nhất trong hàng trời, người. Đặt thế gian an ổn trong pháp vô cùng sáng suốt, nên hiệu là Phật.

Các chư Thiên bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Thật lành thay! Đại Bồ tát thực hành Trí độ đạt đến Nhứt thiết trí.

Phật ở trong đại hội bảo các Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu bà tắc, Ưu bà di:

- Nay lấy bốn chúng đệ tử làm chứng và Dục Thiên, Phạm Thiên, A Pha Hội Thiên cùng chứng tri.

Phật bảo Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn này dù là ma, Thiên ma hay phi nhơn cũng quyết định không thể làm hại được. Cũng không thể làm cho người này chết oan được.

Lại nữa, Câu Dục! Chư Thiên trên trời Đao Lợi, người nào thực hành Phật đạo mà chưa được học tập, đọc tụng Trí độ thì các chư Thiên này nên cùng nhau đi đến chỗ thiện nam tử, thiện nữ nhơn này. Người học tập, thọ trì Trí độ nếu đi ở chỗ núi rừng vắng vẻ, quyết định không sợ hãi, khiếp đảm.

Tứ Thiên vương bạch Phật:

- Chúng con cùng nhau ủng hộ thiện nam tử, thiện nữ nhơn học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ.

Phạm ma Bát thiên và chư Thiên cõi Phạm đồng bạch Phật:

- Chúng con cùng nhau ủng hộ Thiện nam tử, thiện nữ nhơn học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Bản thân con ủng hộ Thiện nam tử, thiện nữ nhơn học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ.

Thích Đề Hoàn Nhơn lại bạch Phật:

- Thật khó kịp, kính bạch Thiên Trung Thiên ! Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nhơn có học tập Trí độ thì ngay hiện tại liền đắc pháp. Kính bạch Thiên Trung Thiên ! Người thọ trì Trí độ là thọ trì tất cả sáu độ.

Phật dạy:

- Đúng như vậy. Này Câu Dục! Người thọ trì Trí độ là thọ trì tất cả sáu độ. Lại nữa, Câu Dục! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ, Câu Dục! Hãy lắng nghe, ta nói công đức người đó đạt được là lời nói đầu, giữa, cuối đều thiện.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Con kính vâng theo lời chỉ dạy của Thế tôn.

Phật dạy:

- Câu Dục! Người nào muốn phá hoại, nhiễu loạn pháp của ta thì người đó luôn khởi ác ý, muốn đến để phá hoại nhưng chưa đến được, giữa đường đã bị tiêu vong. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn này nhờ học tập, thọ trì Trí độ nên người kia mang ác ý đến, luôn luôn muốn phá hoại, nhiễu loạn nhưng ác ý tự dừng và bị khuất phục, quyết định không đến được chỗ người kia.

Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đã thực hành thì thấy được tất cả, nhờ học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ.

Câu Dục! Ví như có loại thuốc tên là Ma Chi, có con rắn đói bò đi kiếm ăn, đang trên đường đi kiếm ăn gặp một con sâu, rắn muốn ăn con sâu, con sâu bò đến chỗ thuốc Ma Chi, rắn nghe mùi hương của thuốc liền chạy trở lui. Vì sao? - Vì năng lực của thuốc làm cho nọc độc của rắn lập tức tiêu tan, nọc độc của rắn bị năng lực của thuốc ngăn chặn lại.

Như vậy, này Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ, có người muốn làm hại liền bị tiêu vong, vì nhờ sức oai thần của Trí độ đẩy lui.

Phật dạy:

- Giả sử có người mưu tính đi đến chỗ người kia làm hại nhưng không thành, vì có Tứ Thiên vương đồng ủng hộ thiện nam tử, thiện nữ nơn này. Nếu người tư duy thâm nhập Trí độ, thì việc làm và lời nói tự tại như cam lồ. Nói ra điều gì đều được mọi người tôn trọng. Không sân giận, không cống cao. Tứ Thiên vương cùng nhau ủng hộ thiện nam tử, thiện nữ nơn này. Người học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ, lời nói không sai khác. Nói ra lời gì như cam lồ. Không nói lời khinh bạc, không sân giận, không cống cao. Vì sao? - Vì nhờ học tập Trí độ, không ưa cống cao, không ưa nường cậy, không ưa sân giận. Thiện nam tử, thiện nữ nơn này tự nghĩ: “Nếu có người nào đến gây gổ với ta, ta phải luôn xa lìa, tự hổ thẹn với chính mình. Nghĩ: đây là bọn xấu, không thể gần gũi”. Tự nghĩ: “Ta tìm cầu Phật đạo, không thể chạy theo những lời sân giận để cho ta mau đạt được tâm tốt”. Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào làm như vậy thì thấy được tất cả công đức ngay hiện tại. Người học tập, đọc tụng, thọ trì Trí độ cũng như vậy.

Thích Đề Hoàn Nơn bạch Phật:

- Thật khó thay, kính bạch Thiên Trung Thiên ! Người thực hành Trí độ mới vượt qua được các sự xấu ác để đi lên. Việc làm của người đó tự tại, không ai bằng.

Phật bảo Thích Đề Hoàn Nơn:

- Lại nữa, Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nơn học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ, ngay trong lúc bị tai nạn kịch liệt, quyết định không sợ sệt. Giả sử người đó vào trong quân trận không bị súng đạn.

Phật dạy:

- Lời ta dạy không sai, không khác. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn ngay khi niệm tụng Trí độ, giả sử ngay trong lúc ấy bị chết, hoặc là ở trong nhà oan gia họ muốn làm hại, như lời Phật dạy không thay đổi. Thiện nam tử, thiện nữ nơn này quyết định không ở trong đó bị chết oan. Giả sử ở trong đó có người dùng cung tên hoặc binh khí muốn hại người đó, nhưng hoàn toàn không được. Vì sao? - Vì Trí độ là thần chú rất lớn, là thần chú rất tôn quý. Thiện nam tử, thiện nữ nơn học tập thần chú này thì tự mình không nghĩ điều xấu, cũng không nghĩ đến cái xấu của người khác. Người hoàn toàn không nghĩ đến điều xấu là người hùng trong nơn loại. Tự mình đạt đến

quả vị Phật, sẽ ủng hộ cho tất cả mọi người. Người học thần chú này mau được thành Phật.

Lại nữa, Câu Dục! Nếu người biên chép, học tập, thọ trì kinh Trí độ, thì dù là người hay phi nhơn cũng không thể làm hại người đó được, trừ trường hợp người đó có tội nghiệp ở đời trước không thể tránh khỏi. Hoặc ở chỗ Phật đấng đạo, nếu có người từ một phía nào đi vào trong đó thì quý thần, cầm thú muốn đến quấy nhiễu người đó cũng không thể hại được. Vì sao? - Vì chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đều thành Phật ở đó. Thế nên không có sự sợ hãi khủng khiếp. Trí độ cũng như vậy, ở chỗ nào thì chỗ đó được tất cả đều cung kính, đánh lễ ủng hộ.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Người nào biên chép Trí độ, thọ trì quyền kinh, quy y đánh lễ phụng thờ, dùng hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, người nào đem xá lợi của Như Lai Đấng Chánh Giác dựng tháp phụng thờ, quy y đánh lễ, dâng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường...

Phật bảo Câu Dục:

- Phước của người làm như vậy có nhiều không? Tùy ý ông trả lời. Thế nào, Câu Dục? Như Lai Chánh Đấng Giác tự mình đạt đến Nhứt Thiết Trí, xuất hiện thành Phật là học từ pháp học nào mà đắc được Vô thượng Bồ đề?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Như Lai học từ Trí độ đắc Vô thượng Bồ đề, thành bậc Chánh giác.

Phật bảo Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Không những xá lợi của Như Lai từ Nhứt Thiết Trí mà ra, mà đức Phật Như Lai cũng từ Nhứt Thiết Trí mà ra.

Như vậy, Câu Dục! Xá lợi Nhứt Thiết Trí là từ Trí độ mà ra. Như Lai Vô thượng Chánh Đấng Giác cũng từ Nhứt Thiết Trí mà ra. Ta được làm thân Phật sau khi ta Bát Niết-bàn. Xá lợi cũng được cúng dường. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào biên chép Trí độ, học tập, thọ trì, tự mình phụng thờ làm

lễ, dùng hoa hương tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, tức là cúng dường Nhưt Thiết Trí rồi.

Lại nữa, Câu Dục! Người nào biên chép Trí độ, thọ trì quyển kinh, tuy không đọc tụng, chỉ cúng dường làm lễ, thiện nam tử thiện nữ nhơn này công đức đạt được từ nơi đó không thể so sánh. Vì sao? - Vì đã cúng dường Nhưt Thiết Trí vậy.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Đúng như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên! Người trong Diêm Phù Lợi không cúng dường phụng thờ Trí độ, bọn người này không biết Trí độ là tôn quý, sẽ được phước không thể so sánh.

Phật bảo Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Thế nào Câu Dục! Người trong Diêm Phù Lợi có được bao nhiêu người tin Phật, tin Pháp, tin Tỳ kheo Tăng?

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Người Diêm Phù Lợi ít có đức tin. Người tin Phật, tin Pháp, tin Tỳ kheo Tăng chỉ ít ít thôi. Và người thực hành Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật cũng ít hơn nữa. Người thực hành Phật đạo cũng ít hơn.

Phật dạy:

- Đúng như vậy, Câu Dục! Đến như người tìm cầu Phật đạo cũng ít thôi. Có vô lượng vô số không cầu Phật đạo. Người muốn từ trong đó cầu địa vị Bất thối nhưng đạt đến chỉ một, hai người. Do vậy, nên này Câu Dục! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn tìm cầu Phật đạo, học tập, thọ trì, đọc tụng kinh Trí độ, thì nên đánh lễ, cung kính phụng thờ vị đó. Vì sao? - Vì vị đó hiểu rõ Trí độ. Quá khứ Như Lai Vô thượng chánh giác vốn từ Bồ tát thực hành theo Trí độ đã học. Ta bây giờ cũng học trong đó. Sau khi Như Lai Bát Niết-bàn, đại Bồ tát sẽ cùng nhau thọ trì Trí độ.

Câu Dục! Sau khi Như Lai Bát Niết-bàn, nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn nhận lấy xá lợi xây tháp bằng bảy báu cúng dường, trọn đời quy y đánh lễ phụng thờ, đem hoa hương trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông,

lụa là, lọng hoa, cờ phướn trên cõi trời cúng dường. Như vậy Câu Dục! Ý ông thế nào? Với những việc làm như vậy được phước có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Rất nhiều. Rất nhiều.

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, thọ trì quyền kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, được phước rất nhiều.

Phật dạy:

- Câu Dục! Đền tháp này qua một bên. Câu Dục! Hoặc tháp bằng bảy báu đầy cả Diêm Phù Lợi, thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào trọn đời quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Câu Dục! Thế nào? Phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên ! Rất nhiều. Rất nhiều.

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, thọ trì quyền kinh, quy y đánh lễ phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, được phước rất nhiều.

Phật dạy:

- Đền tháp ở Diêm Phù Lợi qua một bên. Tháp bằng bảy báu đầy khắp bốn châu thiên hạ. Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào trọn đời quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Rất nhiều! Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, thọ trì quyền kinh, quy y đánh lễ phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lọng hoa, cờ phướn... cúng dường, được phước rất nhiều.

Phật dạy:

- Đễ tháp ở bốn châu thiên hạ qua một bên. Câu Dục! Ví như một thiên hạ, lại thêm một thiên hạ nữa, như vậy cho đến cả ngàn thiên hạ bốn phía đều đầy cả tháp bằng bảy báu, thiện nam tử thiện nữ nhơn nào trọn đời quy y, đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, Câu Dục! Thế nào, phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Rất nhiều! Rất nhiều! Kính bạch Thiên Trung Thiên .

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, thọ trì quyền kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dâng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn... cúng dường, được phước rất nhiều.

Phật dạy:

- Đễ tháp trong một ngàn thiên hạ qua một bên. Câu Dục, lại nữa, một ngàn tiểu quốc độ, trong đó làm thành hai ngàn quốc độ, bốn phía đầy cả tháp bằng bảy báu, thiện nam tử, thiện nữ nhơn trọn đời quy y, đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn trên cõi trời cúng dường. Câu Dục, thế nào? Phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Rất nhiều. Rất nhiều.

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, thọ trì quyền kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn... cúng dường được phước rất nhiều.

Phật dạy:

- Để tháp trong hai ngàn quốc độ qua một bên. Câu Dục! Ba ngàn đại thiên quốc độ, tháp bảy báu đầy trong bốn phía, thiện nam tử, thiện nữ nhơn trọn đời quy y, đánh lễ, phụng thờ, dâng hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cõi trời cúng dường. Câu Dục, thế nào? Phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Rất nhiều. Rất nhiều.

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, thọ trì quyền kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn... cúng dường, được phước rất nhiều.

Phật dạy:

- Để tháp bảy báu trong ba ngàn đại thiên quốc độ qua một bên. Câu Dục! Hoặc trong tam thiên đại thiên quốc độ, tất cả Bồ tát đều được làm người, mỗi người đều xây tháp bằng bảy báu, bọn người này trọn đời đem kỹ nhạc ca múa, hát xướng cõi trời và đem hương bột, hương ướp, hương xông lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Câu Dục! Thế nào? Công đức của những người này có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Phước đức và công đức của những người này tạo ra rất nhiều, rất nhiều!

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nơn biên chép Trí độ, thọ trì quyển kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn... cúng dường, được phước rất nhiều.

Thích Đề Hoàn Nhon bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Đúng như vậy, đúng như vậy! Người quy y Trí độ, đánh lễ phụng thờ là cúng dường Phật Như Thích Trí quá khứ, hiện tại, vị lai rồi.

Thích Đề Hoàn Nhon lại bạch Phật:

- Để người trong ba ngàn đại thiên quốc độ, mỗi người xây tháp bằng bảy báu qua một bên, cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, trong đó người đầy, mỗi một người đều xây tháp bằng bảy báu cúng dường. Một kiếp, lại một kiếp nữa, đem hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn và các kỹ nhạc ở thiên thượng thiên hạ để cúng dường, phước báo công đức của người này không bằng thiện nam tử, thiện nữ nơn biên chép trí độ, thọ trì quyển kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, phước đức của người này đạt được hơn người kia.

Phật dạy Thích Đề Hoàn Nhon:

- Đúng như vậy. Câu Dục! Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nơn tử trong pháp này được phước rất nhiều, không thể tính, không thể bàn, không có giới hạn, không thể so lường. Vì sao? Câu Dục! Vì Như Lai Chánh Đẳng Giác Như Thích Trí là từ Trí độ mà ra.

Như vậy, này Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nơn nào biên chép Trí độ, thọ trì quyển kinh, quy y đánh lễ, phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Câu Dục! Những người như vậy đều là nhờ công đức ở đời trước đưa đến.

Phật dạy:

- Gấp một trăm cội Phật, nhiều như cát sông Hằng đều xây tháp bằng bảy báu, gấp một ngàn lần trong đó không kê, gấp một trăm ngàn lần trong đó không kê, gấp vạn ức lần trong đó không kê, gấp vô số lần trong đó không kê, nhưng so với sự cúng dường Trí độ thì những thứ cúng dường trên không bằng.

Bấy giờ bốn vạn Thiên tử cùng Thích Đề Hoàn Nhơn đồng đến nhóm họp, đều thưa với Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Tôn giả nên thủ hộ Trí độ, nên học tập Trí độ.

Phật bảo Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Nên học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ. Vì sao? - Vì nếu A-tu-la có ý nghĩ muốn đem binh đánh với Đạo Lợi Thiên, bây giờ, này Câu Dục, nên niệm tụng Trí độ, thì A-tu-la lập tức ngưng binh chúng và liền rút lui.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ là thần chú rất lớn. Trí độ là thần chú rất tôn quý, không có chú nào có thể so sánh với Trí độ.

Phật dạy:

- Đúng như vậy. Này Câu Dục! Trí độ là thần chú rất lớn. Trí độ là thần chú rất tôn quý. Trí độ là thần chú không có thần chú nào có thể so sánh với thần chú này. Này Câu Dục! Các đấng Như Lai Chánh Đẳng Giác quá khứ đều từ nơi chú này mà thành Phật đạo. Các đấng Như Lai Đẳng Chánh Giác vị lai đều học tập chú này mà được thành Phật. Chư Phật hiện tại đều từ nơi chú này mà được thành Phật.

Câu Dục! Chú này sanh ra mười công đức lành chiếu sáng thế gian. Đó là: Tứ thiên, Tứ đế, Tứ thần túc, Ngũ thần thông chiếu sáng thế gian. Đại Bồ tát như nơi phương tiện Ba la mật sanh ra mười công đức lành chiếu sáng thế gian.

Lại nữa, Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ như nào học tập, thọ trì, đọc tụng Trí độ, liền ngay hiện tại được nghe pháp.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Thế nào là sẽ được ngay hiện tại nghe pháp?

Phật dạy:

- Người đó quyết định không bị chết oan, quyết định không bị chết vì trúng độc, không bị chết nước, không bị chết vì súng đạn, hoặc người khi gặp quan huyện, bị quan huyện bắt, nên tụng niệm Trí độ thì đi đến chỗ nào quyết định không bị nguy hại. Vì sao? - Vì có Trí độ ủng hộ. Nếu người bị quan huyện gọi đến quở mắng, nên niệm Trí độ, ngay lúc đó vua hoặc thái tử, cận thần cho đòi đến gặp, được nói lên những lời đúng, mọi người đều hoan hỷ. Vì sao? - Vì nhờ học tập Trí độ. Lòng từ thương xót nghĩ đến tất cả mọi người và những lời nhỏ nhít nên người kia muốn làm hại nhưng không thể hại được.

Khi Phật thuyết điều này, có ngoại đạo trông thấy Phật, muốn đến quấy phá. Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ: “Ta suốt đời thường được ở bên Phật, thọ trì, đọc tụng Trí độ, kẻ ngoại đạo đi đến quyết muốn quấy phá ta, làm cho ta không được thọ trì Trí độ”. Thích Đề Hoàn Nhơn vâng theo lời chỉ dạy của Phật, đọc tụng Trí độ, kẻ ngoại đạo kia liền tránh xa cách chung quanh chỗ Thiên Trung Thiên một vòng và theo con đường tắt chạy trở lui.

Xá-Lợi-Phất nghĩ: “Vì sao ngoại đạo giữa đường chạy trở lui?”. Phật biết tâm niệm của Xá-Lợi-Phất, liền dạy:

- Kẻ ngoại đạo này đi đến với tâm ý không tốt, Thích Đề Hoàn Nhơn niệm Trí độ, do đó nên ngoại đạo giữa đường chạy trở lui.

Ác ma nghĩ :”Nhu Lai Đẳng Chánh Giác cùng với bốn chúng đệ tử cùng ngồi với các Thiên tử cõi Dục, cõi Phạm, trong đó hoàn toàn không có những người khác. Đại Bồ tát nay được thọ ký, sẽ làm ông tướng trong loài người, sẽ thành Phật đạo. Ta sẽ đến nhiễu loạn họ”.

Ác ma hóa làm một cỗ xe bốn ngựa, từ từ tiến đến trước Phật.

Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ: “Ác ma cỡi xe bốn ngựa muốn đến chỗ Phật, không giống với xe bốn ngựa của vua Bình Sa, không giống với xe bốn ngựa của vua Ba Tư Nặc, cũng không giống với xe bốn ngựa của Thích Chủng

Đọa, xe này do ma làm ra. Ma thường nghĩ cách phá Phật đạo, làm loạn người đời”. Thích Đề Hoàn Nhơn thường nguyện muốn đọc tụng Trí độ nên ngay khi ấy nghĩ đến Trí độ và điều mong muốn được thành tựu, ác ma liền chạy lui.

Những vị Thiên trên Đạo Lợi đem thiên hoa rải trong hư không cúng dường Phật và đều thưa:

- Xin cho Trí độ được tồn tại lâu dài ở Diêm Phù Lợi để cho mọi người đều được nghe thấy.

Lại đem các thứ thiên hoa dâng lên Phật và thưa:

- Người nào thực hành Trí độ, thủ hộ Trí độ, cũng không bị ma và Thiên ma phá hoại được.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Người nghe Trí độ được phước báo và công đức không phải ít, huống là người học tập, thọ trì, đọc tụng xong lại đi chỉ dạy cho người khác. Người này đời trước đã được thấy Phật và theo Phật nghe Trí độ, huống là người học tập, thọ trì, đọc tụng rồi thực hành theo như những gì trong đó chỉ dạy, tức là đã cúng dường Như Lai. Vì sao? - Vì muốn đạt Nhất Thiết Trí thì phải từ Trí độ. Ví như muốn được rất nhiều trân bảo, kính bạch Thiên Trung Thiên, thì phải từ biển lớn. Muốn được trân bảo Nhất Thiết Trí, kính bạch Thiên Trung Thiên, thì Như Lai Chánh Đẳng Giác phải từ Trí độ mà tìm cầu.

Phật dạy:

- Đúng như vậy. Đúng như vậy! Câu Dục! Như Lai Vô thượng Chánh Đẳng Giác là từ Trí độ mà ra.

A-Nan bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Vì lẽ gì Như Lai không thuyết về bố thí Ba la mật? Cũng không thuyết về trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định Ba la mật? Như Lai hoàn toàn không nói về những từ này mà chỉ nói chung là Trí độ?

Phật dạy A-Nan:

- Vì Trí độ là tôn quý nhất trong năm độ. Thế nào A-Nan, không bỏ thí bằng Nhứt Thiết Trí thì có thể gọi là Bồ thí Ba la mật không? Không trì tịnh giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ bằng Nhứt Thiết Trí thì có thể gọi là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định ba la mật không?

A-Nan thưa:

- Đúng như vậy. Đúng như vậy! Kính bạch Thiên Trung Thiên! Không có ba la mật nào là bồ thí. Nhứt Thiết Trí là bồ thí ba la mật. Không có ba la mật nào là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ. Nhứt Thiết Trí là trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ ba la mật. Nhứt Thiết Trí là Trí độ.

Phật dạy A-Nan:

- Do vậy nên Trí độ là tôn quý nhất trong năm độ. Ví như cuộc đất là để gieo giống vào trong đó, đồng thời giống cũng từ đó sanh ra. Như vậy, này A-Nan! Trí độ là nơi sanh ra năm độ. Nhứt Thiết Trí là từ Trí độ mà thành. Do vậy nên, này A-Nan! Trí độ đối với năm độ là rất tôn quý, tự tại chỉ dạy.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Như Lai Chánh Đẳng Giác dạy: Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào y theo chỉ dạy của Trí độ, học tập, thọ trì, đọc tụng, công đức của người đó nói không thể hết.

Phật bảo Câu Dục:

- Ta không nói về người đọc tụng, vì công đức đó chưa nói hết. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào biên chép Trí độ, thọ trì quyển kinh, quy y, đánh lễ, phụng thờ, dùng danh hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường, ta chỉ nói về công đức cúng dường này vậy

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Con xin ủng hộ người này, tức là thiện nam tử thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, thọ trì quyển kinh, quy y phụng thờ, dùng danh hoa, tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường.

Phật dạy:

- Nay Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào khi tụng Trí độ, có vô số trăm ngàn chư Thiên đi đến chỗ của người đó để nghe pháp đó. Người nào đối với pháp không hiểu, muốn hỏi Pháp sư, vừa phát khởi ý nghĩ như vậy, nhờ trí tuệ của pháp nên ngay khi đó được hiểu rõ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn này ngay hiện tại liền được nghe pháp.

Lại nữa, Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào thuyết Trí độ cho bốn chúng đệ tử, người đó hoàn toàn không gặp khó khăn. Dầu có hình tướng nào cũng quyết định không lo sợ. Vì sao? - Vì có Trí độ ủng hộ nên hình thức đó liền lui.

Phật dạy:

- Ta hoàn toàn không thấy gì là Trí độ, huống là hình thức của Trí độ, đương nhiên là không thể thấy được, vì Trí độ đã che lấp. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào không dám khinh chê, trong tâm người đó cũng không sợ hãi, thiện nam tử, thiện nữ nhơn này là người ngay hiện tại thấy được tất cả pháp tạo ra công đức.

Lại nữa, Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào yêu kính cha mẹ, Sa môn, đạo nhơn, tri thức anh em, tôn thân trong ngoài... khi người đó muốn nói những việc xấu ác thì đem pháp trung chính chỉ dạy cho họ.

Như vậy, nay Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn đó ngay hiện tại liền tạo được pháp công đức.

Lại nữa, Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, thọ trì quyển kinh đã biên chép, chư Thiên trên Tứ Thiên Vương tìm cầu Phật đạo sẽ đi đến chỗ của người đó thưa hỏi và xin lãnh thọ Trí độ, đánh lễ, nhiễu quanh xong liền lui.

Chư Thiên trên Đạo Lợi thiên tìm cầu Phật đạo, sẽ đi đến chỗ của người đó thưa hỏi xin lãnh thọ Trí độ, đánh lễ, nhiễu quanh xong liền lui.

Chư Thiên trên Giám Thiên tìm cầu Phật đạo sẽ đi đến chỗ của người đó thừa hỏi xin lãnh thọ Trí độ, đánh lễ, nhiễu quanh xong liền lui. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn này sẽ biết có vô lượng vô số chư Thiên long, Duyệt xoa, Kiên đà la, A tu la, Ca lâu la, Chân đà la, Ma hầu lạc, nhơn, phi nhơn ở các cõi Phật sẽ đi đến chỗ người đó thừa hỏi, xin lãnh thọ Trí độ, đánh lễ, nhiễu quanh xong liền lui. Như vậy tức là Thí.

Chư Thiên trên Đâu Thuật Thiên tìm cầu Phật đạo sẽ đến chỗ người đó thừa hỏi, xin lãnh thọ Trí độ, làm lễ, nhiễu quanh xong rồi đi.

Chư Thiên trên Ni Ma La Đề tìm cầu Phật đạo sẽ đến chỗ người đó, thừa hỏi, xin lãnh thọ Trí độ, làm lễ, nhiễu quanh xong rồi đi.

Chư Thiên trên Ba La Ni Mật Hòa Da Bạt Trí tìm cầu Phật đạo, sẽ đến chỗ người đó thừa hỏi, xin lãnh thọ Trí độ, làm lễ, nhiễu quanh xong rồi đi.

Các chư Thiên trên phạm Ca Di Thiên, Phạm Phú Lô Thiên, Phạm Ba Sảm Thiên, Ma Ha Phạm Thiên, Lô Thiên, Ba Lợi Đà Thiên, Lô Ba Ma Na Thiên, A Pha Tuyên Tu Thiên, Ba Lợi Đà Thủ Ha Thiên, A Ba Ma Thủ Thiên, Thủ Ha Ca Thiên, Duy Phiên La Thiên, A Tỷ Thiên, A Đà Thủ Thiên, Thủ Đà Thí Thiên, A Ca Nị Sắc Thiên..v.v... sẽ đều đến chỗ của người đó thừa hỏi xin lãnh thọ Trí độ, làm lễ, nhiễu quanh xong và mỗi người tự lui. Cho đến chư Thiên trên A Nị Sắc Tra cũng thường đi xuống.

Câu dục! Huống là các chư Thiên cõi Dục, cõi Sắc trong ba ngàn đại thiên quốc độ?! Tất cả đều cùng đi đến thừa hỏi, xin lãnh thọ Trí độ, làm lễ, nhiễu quanh xong mỗi người tự lui. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn này nơi chỗ ở thường được giữ gìn kiên cố, không có người quấy rối. Trừ tấc mạng của người đó không mời cũng đến, còn ngoài ra không ai có thể lay chuyển. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn này liền được pháp công đức ngay hiện tại nên sẽ biết được khi chư Thiên đến.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Thế nào, thiện nam tử, thiện nữ nhơn này sẽ do đâu biết được lúc chư Thiên đến xin lãnh thọ, đánh lễ, phụng thờ cúng dường?

Phật dạy:

- Nay thiện nam tử, thiện nữ nhơn! Nếu thấy ánh sáng thì biết chư Thiên hoặc rồng, Duyệt xoa, Kiên-đà-la đến xin lãnh thọ Trí độ, đánh lễ, phụng thờ, người đó hoan hỷ, phấn khởi thì biết là chư Thiên đã đến.

Lại nữa, Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ở chỗ không nghe mùi hương thơm, nếu nghe có hương thơm sẽ biết có quý thân đến.

Lại nữa, Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn tắm rửa thân thể sạch sẽ, nên quý thân rất hoan hỷ, luôn đi đến chỗ của người đó. Người đó hơn hờ như Tiểu thiên đi Đại thiên đến, dùng việc này để thí dụ việc đó, oai thần của vị đó rất tôn quý, sáng chói rực rỡ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn đó thường ở trong sự hoan hỷ tinh khiết, thân thể chắc chắn không bệnh tật, chỗ ở thường được an ổn, chưa từng có ác mộng, trong mộng không thấy những điều khác lạ, chỉ thấy Phật, thấy Pháp và chỉ nghe Trí độ, chỉ thấy Phật khi sắp thành đạo, chỉ thấy Phật chuyển Pháp luân, chỉ thấy chư Phật thành Phật xong chuyển Pháp luân, chỉ thấy vô số Bồ tát, chỉ thấy thuyết lớp lớp Lục ba la mật để giải thích trí tuệ, chỉ thấy sẽ thành Phật, chỉ thấy cõi Phật khác, chỉ nghe giáo pháp tôn quý của Phật, chỉ thấy các đức Như Lai Đẳng Chánh Giác ở mười phương, mỗi cõi với vô số trăm ngàn đệ tử, vô số ức đệ tử và Phật đang ở trong đó thuyết pháp.

Thế nên, Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn trong mộng thấy những điều như vậy xong liền được an ổn. Khi thức giấc, thân được nhẹ nhàng, không còn nghĩ đến việc ăn uống, thân như được ăn thức ăn ngon, no đủ. Giống như Tỷ kheo khi đắc thiền, từ thiền tỉnh giấc, tâm nhẹ nhàng vui vẻ, không còn nghĩ đến việc ăn uống, tự nhiên như được ăn thức ăn ngon.

Như vậy, nay Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn này khi tỉnh giấc không còn quá nghĩ đến việc ăn uống. Tự nghĩ: thân như được ăn các thức ăn ngon. Vì sao? Câu Dục! Vì tà ma, quý thân không dám đến gần. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn này là người đã tự mình thấy được pháp công đức ngay hiện tại nhờ học tập, đọc tụng Trí độ vậy. Hoặc có người biên chép, tuy không đọc tụng, chỉ thọ trì quyển kinh, quy y, đánh lễ, phụng thờ, dùng hoa hương tốt đẹp, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường.

Lại nữa, Câu Dục! Hoặc trong Diêm Phù Đề đầy cả xá lợi của Như Lai, hoặc là kinh Trí độ, trong hai thứ đó ông nhận lãnh thứ nào?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Con thà nhận Trí độ. Vì sao? - Con không dám tôn kính xá lợi.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Nhưng xá lợi là từ Trí độ mà ra, mà được cúng dường. Như con được một mình ngồi giữa chư Thiên, hoặc có lúc con không ở trên pháp tòa, có chư Thiên đi đến, cũng đều đánh lễ phụng thờ pháp tòa là chỗ được nhận sự chỉ dạy rồi lui.

Như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ sinh ra là sinh ra xá lợi Như Lai Chánh Đẳng Giác, vì Như Lai Chánh Đẳng Giác là từ Nhứt Thiết Trí tuệ sanh ra. Trong Diêm Phù Đề đầy cả xá lợi Như Lai.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Giả sử ba ngàn đại thiên quốc độ, trong đó đầy cả xá lợi làm một phần, kinh Bát-nhã Ba la mật là phần thứ hai, thì trong hai phần ấy con nhận Bát-nhã Ba la mật. Vì sao? - Vì xá lợi là từ trong đó mà ra, mà được cúng dường.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Ví như người bị vỡ nợ, người này lại quen biết với nhà vua rất thân thiết, được nhà vua rất thương yêu quý mến, thì người đó sẽ không có người chủ nợ nào đòi hỏi, cũng chẳng còn bị sợ sệt. Vì sao? - Vì người này luôn ở một bên vua nên được nương nhờ oai lực của vua.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Do từ Trí độ, xá lợi được sinh ra và được cúng dường Trí độ. Ví như những người hầu cận vua thì được mọi người kính nể. Xá lợi của Như Lai là từ Nhứt Thiết Trí sinh ra nên liền được cúng dường.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Nhứt Thiết Trí tuệ cũng như vậy. Như Lai Chánh Đẳng Giác là từ Trí độ mà ra. Do biết như vậy nên trong hai phần con xin nhận Trí độ. Người lãnh thọ, hành trì Trí độ, ví như ngọc ma-ni vô giá.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Người có của báu này không có của báu nào bằng. Báu châu này để ở chỗ nào, quỷ thần không thể phá hoại được. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn không luận lớn hay nhỏ, được nắm giữ và đeo ngọc ma-ni nơi thân thì quỷ thần liền chạy lui xa. Hoặc khi bị trúng nhiệt, đem ngọc ma-ni đeo lên người, nhiệt liền tiêu trừ. Hoặc bị trúng phong, đem ngọc ma-ni đeo lên người, phong liền hết. Hoặc bị trúng hàn, đem ngọc ma-ni đeo lên người, hàn không tăng và trừ được hết. Ban đêm đem ngọc ma-ni để ở chỗ tối, ngọc ma-ni làm cho tất cả chỗ đó được sáng. Khi bị nóng, đem

ngọc ma-ni để ở chỗ đó, chỗ đó liền mát mẻ. Khi bị lạnh, đem ngọc ma-ni để ở chỗ đó, chỗ đó liền ấm áp. Ngọc ma-ni để ở chỗ nào thì chỗ đó các độc không làm gì được. Nam tử, nữ nhơn nào, không luận lớn hay nhỏ, bị rắn, trăn cắn, đem ngọc ma-ni để ở chỗ bị rắn, trăn cắn, nọc độc tự tan.

Ngọc ma-ni này, kính bạch Thiên Trung Thiên, rất là tôn quý. Nếu có người bị bệnh đau mắt, hoặc mắt bị mù, đem ngọc ma-ni để ở gần mắt, đau đớn của mắt liền được trừ hết.

Như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên! Đức của ngọc ma-ni rất là cao xa. Để trong nước, màu nước liền như màu ngọc. Đem vô số lụa dày gói kỹ ngọc ma-ni để vào trong nước, màu nước liền như màu ngọc. Nếu là nước dơ, lập tức thành trong sạch. Đức của ngọc ma-ni không có thứ gì có thể so sánh.

A-Nan hỏi Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Thế nào, Câu Dục! Trên trời cũng có ngọc ma-ni, ở Diêm Phù Lợi cũng có ngọc ma-ni, đều cùng là ngọc ma-ni cả, có sự sai biệt gì?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa tôn giả A-Nan:

- Ma-ni trên trời cùng ma-ni trong nhơn gian không giống nhau. Ánh sáng của ngọc ma-ni ở Diêm Phù Lợi tự thể của nó không đáng để nói. Như tôi đã nói, tức là nó có sự sai khác nhau. Đức của nó rất tôn quý, gấp mười lần, gấp trăm ngàn lần, gấp vạn ức lần, gấp cự vạn ức lần. Ngọc ma-ni này như tôi đã nói, nếu đem để vào trong tráp, trong hộp, ánh sáng của nó chiếu thấu suốt ra bên ngoài. Giả sử lấy ngọc bỏ ra bên ngoài, nhưng ánh sáng ở trong tráp vẫn tiếp tục sáng như cũ. Trí độ là trí tuệ của Như Thích Trí. Cho đến sau khi Như Lai Chánh Đẳng Giác bát Niết-bàn, xá lợi vẫn tiếp tục được cúng dường. Xá lợi tức là cái hộp đựng Như Thích Trí.

Lại nữa, kính bạch Thiên Trung Thiên! Nếu ba ngàn đại thiên quốc độ, trong đó đầy cả xá lợi, cho đến cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, trong đó đầy cả xá lợi, chung làm một phần. Kinh Bát-nhã Ba la mật làm một phần. Nếu con chọn một trong hai phần thì con nhận Trí độ. Vì sao? - Vì Như Lai là từ Trí độ mà ra, xá lợi là từ Trí độ mà ra và được cúng dường. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, kính bạch Thiên Trung Thiên, muốn ngay hiện tại thấy được vô lượng vô số cõi nước của chư Phật thì nên nương theo pháp Trí độ mà tu hành. Nên nghĩ như vậy!

Phật bảo Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Đúng như vậy. Câu Dục! Thuở quá khứ, Như Lai Vô thượng chánh đẳng chánh giác đều từ Trí độ mà thành Phật đạo. Các đức Như Lai Vô thượng chánh đẳng chánh giác vị lai đều từ Trí độ mà đạt thành Phật đạo. Các đức Như Lai Vô thượng chánh đẳng chánh giác hiện tại trong vô lượng vô số cõi nước chư Phật cũng đều từ Trí độ mà đạt thành Phật đạo.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Đại Trí độ, kính bạch Thiên Trung Thiên, tất cả loài người cho đến loài côn trùng nhỏ nhít, Trí độ cũng biết rõ tất cả.

Phật dạy:

- Đại Bồ tát nhờ biết như vậy nên ngày đêm thực hành Trí độ.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Vì sao chỉ thực hành Trí độ mà không thực hành các độ khác?

Phật dạy:

- Đại Bồ tát thực hành tất cả sáu độ, nhưng Trí tuệ độ đối với Đại Bồ tát là tôn quý hơn hết. Chỗ nào bố thí Trí tuệ độ là vượt lên trên hết. Trì giới nghĩa là không khuyết phạm. Nhẫn nhục là tự giữ gìn. Tinh tấn là không lười biếng. Thiên định là không tán loạn, thấy tất cả các pháp. Đại Bồ tát là người thực hành Trí tuệ độ.

Câu Dục! Ví như trên cõi Diêm Phù Lợi có vô số cây cối, vô số màu sắc, lá của mỗi loại khác nhau, hoa khác nhau, trái khác nhau, hạt giống từng loại khác nhau, nhưng cái bóng râm của chúng thì không khác, hoàn toàn như nhau.

Như vậy, này Câu Dục! Năm độ là từ Trí độ mà sinh ra Nhứt Thiết Trí. Các độ lần lượt hỗ trợ nhau không sai khác.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Đức vô cùng tôn quý không gì hơn Trí độ. Kính bạch Thiên Trung Thiên! Đức không thể tính, không gì hơn Trí độ. Kính bạch Thiên Trung Thiên! Không có gì hơn Trí tuệ độ. Người nào biên chép Trí độ, thọ trì quyển kinh, quy y, đánh lễ phụng thờ, dùng hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Trong khi đó lại có người biên chép Trí độ, đem quyển kinh biên chép đó tặng cho người khác, phước đó được bao nhiêu?

Phật dạy:

- Câu Dục! Ta hỏi ông, tùy ý ông trả lời. Người nào cúng dường xá lợi Như Lai, lại phân chia cho người khác để được cùng cúng dường. Trong lúc đó có người tự mình cúng dường xá lợi, không phân chia cho người khác cùng được cúng dường thì phước của người đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn cúng dường xá lợi, lại phân chia cho người khác cùng được cúng dường, phước của người đó vượt hơn người kia rất nhiều.

Phật dạy:

- Đúng như vậy, Câu Dục! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào biên chép Trí độ, thọ trì quyển kinh, đánh lễ phụng thờ, dùng hương hoa tốt đẹp, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cúng dường. Lại đem quyển kinh biên chép đó phân cho người khác để cùng được cúng dường, thì phước đó rất nhiều.

Lại nữa, Câu Dục! Nếu pháp sư đạt đến chỗ thấu đáo về nghĩa lý liên thuyết kinh pháp chỉ dạy cho mọi người, công đức đó rất lớn, rất lớn!

Lại nữa, này Câu Dục! Tất cả thiện nam tử, thiện nữ nhơn ở Diêm Phù Lợi đều dạy cho họ thọ trì Thập thiện. Thế nào, Câu Dục! Phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Rất nhiều. Rất nhiều! Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, đem quyển kinh đưa cho người khác bảo chép, hoặc đọc tụng cho người nghe, phước đó nhiều gấp bội.

Lại nữa, Câu Dục! Để người Diêm Phù Lợi và bốn thiên hạ các Tiểu thiên quốc độ, Nhị thiên quốc độ, Tam thiên đại thiên quốc độ, cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng qua một bên, tất cả thiện nam tử, thiện nữ nhơn này đều dạy cho họ thọ trì Thập Thiện. Thế nào, Câu Dục! Phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Rất nhiều. Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

- Thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, đưa quyển kinh cho người khác bảo chép, hoặc là đọc cho người nghe, phước đó nhiều gấp bội.

Lại nữa, Câu Dục! Để người Diêm Phù Lợi qua một bên, tất cả thiện nam tử, thiện nữ nhơn này đều dạy cho họ thực hành Tứ thiên, Tứ đế, Tứ thần túc, Ngũ thần thông, thế nào Câu Dục? Phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch:

- Rất nhiều, rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, đem quyển kinh đưa cho người khác bảo chép, hoặc đọc cho người nghe, phước đó càng nhiều gấp bội.

Lại nữa, Câu Dục! Để bốn thiên hạ ở Diêm Phù Lợi qua một bên và ba ngàn đại thiên quốc độ, cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, tất cả thiện nam tử, thiện nữ nhơn này đều dạy cho họ thực hành Tứ thiên, Tứ đế, Tứ thần túc và Ngũ thần thông, làm cho tất cả đều được thành tựu. Thế nào, Câu Dục! Phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Rất nhiều, rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nhơn biên chép Trí độ, đem quyển kinh đưa cho người bảo biên chép, hoặc đọc cho người nghe, phước đó càng nhiều hơn.

Lại nữa, Câu Dục! Nếu có người nào đọc tụng Trí độ, lại dạy cho người khác học, phước đó càng tăng gấp bội.

Lại nữa, Câu Dục! Nếu có người nào tự mình học tập Trí độ, lại chỉ dạy người về trí tuệ này, được phước càng tăng gấp bội.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Thế nào là người học Trí tuệ độ và giảng dạy về Trí tuệ trong đó?

Phật dạy:

- Người không hiểu, giải thích cho họ hiểu. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đời sau muốn đắc Vô thượng chánh đẳng chánh giác nên học Trí độ, nhưng bị thầy xấu dạy ngược lại, dạy cho học các chi nhánh của Trí độ.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Thế nào là chi nhánh của Trí độ?

Phật dạy:

- Trong đời vị lai có các Tỳ kheo muốn học Trí độ, bị thầy xấu dạy ngược lại.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Thế nào là dạy ngược lại?

Phật dạy:

- Dạy người học sắc là vô thường, làm cho mọi người ngay nơi sắc tìm cầu vô thường. Dạy thọ, tướng, hành, thức là vô thường, ngay nơi thức tìm cầu vô thường. Dạy thực hành như vậy là hành Trí độ. Câu Dục! Đó là chi nhánh Trí độ.

Phật dạy:

- Người này hành sắc hoại để tìm vô thường của sắc. Hành thọ, tướng, hành, thức hoại, ngay nơi thức tìm vô thường của thức. Thấy rõ người thực hành như vậy, người thông minh trí tuệ nên đem Trí độ chỉ dạy cho họ, phước đó càng tăng lên gấp bội.

Lại nữa, Câu Dục! Vì vậy cho nên đối với người Diêm Phù Đề, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn làm cho họ đắc được Tu-đà-hoàn đạo. Thế nào, Câu Dục! Phước đó có nhiều không?

- Rất nhiều. Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nơn biên chép Trí độ, đem quyển kinh đưa cho người khác bảo biên chép và chỉ dạy cho họ học, hoặc đọc cho họ nghe, phước đó gấp bội. Vì sao? - Vì Tu-đà-hoàn là từ nơi Trí độ mà ra.

Lại nữa, Câu Dục! Để Diêm Phù Lợi qua một bên, giả sử ba ngàn đại thiên quốc độ cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng đều chỉ dạy làm cho họ đạt được Tu-đà-hoàn đạo, phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nơn thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên, rất nhiều!

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nơn biên chép Trí độ, đem quyển kinh đưa cho người khác bảo chép, dạy cho họ học, hoặc đọc cho họ nghe, người đó được phước càng tăng thêm nhiều. Vì sao? - Vì nhờ đức của Nhứt

Thiết Trí nên thành tựu được pháp do nghe. Từ nơi Trí độ được thành Phật, liền vượt khỏi Tu-đà-hoàn đạo.

Lại nữa, Câu Dục! Người đắc được tất cả Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán đạo, phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Rất nhiều, rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nơn biên chép Trí độ, đem quyển kinh đưa cho người khác bảo chép, hoặc đọc cho người nghe, phước đó rất nhiều. Do vậy nên từ nơi pháp này, mỗi người, mỗi người đắc được tất cả. Đây là chỗ Trí độ đã đạt đến. Vì sao? - Vì pháp Nhứt Thiết Trí là do học pháp Nhứt Thiết Trí, lại có thể chỉ dạy thành tựu Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật đạo.

ĐỂ người Diêm Phù Lợi qua một bên. Câu Dục! Hoặc ba ngàn đại thiên quốc độ cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, dạy cho tất cả thiện nam tử, thiện nữ nơn này, làm cho họ đều được thành Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật đạo.

Thế nào, Câu Dục! Phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Rất nhiều, rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật dạy:

- Không bằng thiện nam tử, thiện nữ nơn biên chép Trí độ, đưa quyển kinh cho người bảo chép, dạy cho họ học, hoặc đọc cho người nghe, phước đó càng nhiều. Vì sao? - Vì tất cả đều từ Trí độ. Do đức của pháp Nhứt Thiết Trí, nhờ đây nên đắc được Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật đạo. Do đây nên phước của người đó tăng lên rất nhiều.

Lại nữa, Câu Dục! Dạy cho tất cả người Diêm Phù Lợi đều phát tâm Bồ tát không bằng thiện nam tử, thiện nữ nơn đem quyển kinh Trí độ đưa cho

người bảo chép, dạy cho họ học, hoặc thuyết cho họ nghe, hoặc trao cho họ quyển kinh Bồ tát Bất thối, người đó sẽ học theo đây mà thâm nhập Trí độ. Người học tập và hiểu biết về Trí độ càng tăng thêm nhiều, đạt được sự hiểu biết vô cùng, như đó được thành tựu. Vậy nên phước của người này càng tăng thêm rất nhiều.

Đề ba ngàn đại thiên quốc độ Diêm Phù Lợi qua một bên, Câu Dục, người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng đều phát tâm thực hành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, không bằng thiện nam tử, thiện nữ như đem quyển kinh Trí độ đưa cho người bảo họ chép, dạy cho họ học, thuyết cho họ nghe và đưa quyển kinh Bồ tát Bất thối để cho họ sẽ học theo đây mà được thâm nhập vào Trí tuệ độ. Người học tập và hiểu biết về Trí tuệ độ càng tăng thêm rất nhiều, đạt được sự hiểu biết vô cùng, như đó được thành tựu. Do vậy nên phước của người này tăng lên rất nhiều.

Lại nữa, Câu Dục! Người Diêm Phù Lợi đều phát tâm thực hành Vô thượng chánh đẳng chánh giác không bằng thiện nam tử, thiện nữ như đem quyển kinh Trí độ đưa cho họ bảo chép, giảng dạy về trí tuệ trong đó cho họ học, và trao cho họ Kinh Trí Độ Đại Bồ tát Bất thối, giải thích trí tuệ trong đó cho họ, phước đó càng tăng lên gấp bội.

Đề ba ngàn đại thiên quốc độ ở Diêm Phù Lợi qua một bên, cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng đều phát tâm Vô thượng Chánh giác, không bằng thiện nam tử, thiện nữ như đem quyển kinh Trí độ đưa cho người bảo chép, dạy cho họ học để nhập vào Trí tuệ, hoặc trao cho họ quyển kinh Trí độ Đại Bồ tát Bất thối, giảng dạy cho họ về trí tuệ trong đó, phước của người đó càng tăng thêm rất nhiều.

Lại nữa, Câu Dục! Người trong Diêm Phù Lợi làm cho họ đều bằng Bồ tát Bất thối chuyển Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thiện nam tử, thiện nữ như nào vui vẻ dạy cho người thâm nhập vào trong Trí độ, thế nào? Câu Dục, phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Như thưa:

- Rất nhiều, rất nhiều, kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật dạy:

- Trong bọn người này nếu có một Bồ tát nói thế này: “Tôi muốn mau được thành Phật”. Giả sử muốn mau thành Phật, không bằng người thâm nhập Trí độ, phước của người đó càng tăng gấp bội.

Đề ba ngàn đại thiên quốc độ ở Diêm Phù Lợi qua một bên, cho đến người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, tất cả đều như Bồ tát Bất thối Vô thượng chánh đẳng chánh giác, người nào dạy thiện nam tử, thiện nữ nơn thâm nhập Trí độ, thế nào, Câu Dục, phước đó có nhiều không?

Thích Đề Hoàn Nhon thưa:

- Rất nhiều, rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật dạy:

- Có một Bồ tát nào từ trong đó nói rằng: “Tôi muốn mau thành Phật”. Giả sử mau thành Phật cũng không bằng người đem kinh Trí độ đưa cho người, phước đó nhiều gấp bội.

Thích Đề Hoàn Nhon bạch Phật:

- Đúng như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên! Người rất an ổn là Đại Bồ tát, nay được ở gần bên Phật. Người được đem y phục, ẩm thực, sà nòa, ngọa cụ, thuốc men cúng dường, không bằng người đem Trí độ chỉ dạy cho người, phước đó càng nhiều hơn. Vì sao? - Kính bạch Thiên Trung Thiên! Vì người đó đã đắc Trí độ, nên nay được ngồi gần Phật.

Tu-Bồ-Đề bảo Thích Đề Hoàn Nhon:

- Lành thay! Lành thay! Câu Dục! Ngay trong hàng đệ tử, Đại Bồ tát tôn quý nhất mới thấy được như vậy. Các hàng Thanh văn nơn đây mà được thành tựu. Bọn người này không cầu Phật đạo, Đại Bồ tát không nên ở trong đó học Lục Ba la mật. Người không học pháp này thì không được thành Phật. Người học theo pháp như vậy thì mau thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, liền được thành Phật.

Quyển thứ ba

Phẩm thứ tư: Thiện quyền

Bấy giờ Bồ tát Di Lặc bảo Tu-Bồ-Đề :

- Đại Bồ tát nào khuyến trợ người làm phước, ra vào bố thí trì giới, coi việc làm đó là trên hết, phước đó càng tăng thêm rất nhiều, không có phước nào hơn phước đức của Đại Bồ tát khuyến trợ.

Tu-Bồ-Đề thưa Bồ tát Di Lặc:

- Có Đại Bồ tát đã tạo công đức ở vô lượng vô số quốc độ chư Phật. Trong mỗi quốc độ có rất nhiều Phật, các Ngài đã Bát Niết-bàn. Từ khi phát tâm cho đến lúc đạt được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, thành tựu Bất thối, cho đến cảnh giới Vô dư Niết-bàn để Bát Niết-bàn. Sau đó, lúc pháp diệt tận, công đức đã tạo được trong thời gian đó, công đức đó hơn tất cả các công đức. Đến như các hàng Thanh văn làm việc bố thí, trì giới, coi đó là việc làm phước đức, từ nơi công đức hữu dư đạt được công đức vô dư. Chư Phật Bát Niết-bàn, công đức đã tạo được trong thời gian đó đến như đạt được thân tịnh giới, thân tam muội, thân trí tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến. Phật pháp rất từ bi, không thể so lường được tâm Phật. Pháp mà Thiên trung thiên thuyết ra, học những công đức trong pháp đó, đến khi chư Phật Bát Niết-bàn, pháp đó tạo được công đức nên muốn làm điều gì đều thực hiện được hết.

Khuyến trợ là tôn quý, là cùng tốt trong các đức. Khuyến trợ để đạt được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, do đây thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Để việc của Bồ tát này qua một bên, giữ tâm luôn làm việc này để cầu Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Do tâm cầu giác ngộ mới phát tâm làm việc này và cầu đạt cho được.

Bồ tát Di Lặc bảo Tu-Bồ-Đề:

- Người không cầu như vậy mới đắc. Người phát sanh ý nghĩ này là vì không thông huệ. Vì phát sanh ý nghĩ đó nên tư tưởng bị thôi thắt, đức tin bị thôi thắt. Do vì không thông huệ nên rơi trở lại trong bốn điên đảo, đó là: không

thường cho là thường, khổ cho là vui, không cho là thật, không có thân cho là có thân. Do đó nên tư tưởng bị thổi phồng, đức tin bị thổi phồng. Bồ tát không nên phát tâm như vậy, nếu có tìm cầu thì nên tìm cầu chỗ không có chỗ.

- Thế nào là cầu Vô thượng chánh đẳng chánh giác?

Bồ tát Di Lặc bảo Tu-Bồ-Đề:

- Không nên nói những điều này trước Bồ tát tân học. Vì sao? - Hoặc làm cho họ quên mất đức tin, quên mất sở thích, quên vui vẻ, quên thực hành, liền từ đó bị sa đọa.

Người nào sẽ vì Đại Bồ tát này thuyết cho họ nghe? - Người ở bên thầy tốt sẽ vì những Bồ tát này thuyết cho họ nghe. Người không sợ hãi, Đại Bồ tát này sẽ luôn khuyến trợ họ làm phước để thành tựu Nhất thiết trí.

Với tâm làm việc khuyến trợ, tâm đó cũng diệt luôn, không còn sở hữu sở kiến.

Những tâm như thế nào sẽ trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác? Nên vận dụng tâm như thế nào để tâm không còn đối đãi? Tự thể của tâm mới làm được.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa Tu-Bồ-Đề:

- Đại Bồ tát tân học nghe việc này hoặc khiếp sợ, nếu Đại Bồ tát muốn tạo công đức thì nên làm thế nào để khuyến trợ họ làm phước này? Để họ được thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác?

Tu-Bồ-Đề thưa Bồ tát Di Lặc:

- Nên làm việc ủng hộ chư Phật, phá dẹp những xấu ác để đoạn trừ ái dục, mọi việc làm đều như nhau. Dẹp trừ việc ma, vứt bỏ gánh nặng tức là từ nơi sự tinh tấn của mình thì biết rõ hết tất cả, để tâm được giải thoát, không còn so lường. Từ vô số các cõi nước chư Phật đã Bát Niết-bàn, các công đức tạo phước trong đó và công đức đã tạo phước trong hàng Thanh văn nên muốn làm việc gì cũng đều thực hiện được hết.

Khuyến trợ là tôn quý nhất. Trong tất cả các công đức không gì hơn khuyến trợ. Người khuyến trợ luôn làm việc khuyến trợ. Khuyến trợ để trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Chỗ nào là chỗ Đại Bồ tát thối thất tư tưởng, thối thất đức tin?

Giả sử Đại Bồ tát giữ tâm trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nhưng không nghĩ nhớ tâm đó, đó là tâm của đại Bồ tát đặc Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Giả sử tâm có nhớ nghĩ và biết rõ thì đó là tâm thối thất, tư tưởng thối thất, đức tin thối thất. Giả sử tâm nghĩ nhớ lại biết rõ tâm này, do hành động như vậy nên có tư tưởng thối thất, đức tin thối thất.

Giả sử Đại Bồ tát đem tâm rõ biết cho đó là hiểu biết tất cả, nên biết tâm nào có tạo tác nên biết rõ tâm đó.

Tâm pháp ở chỗ nào? - Ở ngay nơi chỗ pháp có tạo tác.

Như pháp là sau khi học theo pháp rồi chân thật thực hành, đó là làm đúng, là chỗ Đại Bồ tát đã làm.

Đại Bồ tát nào ở chỗ chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã tạo công đức, hoặc là ở trong các hàng Thanh văn cho đến phàm phu đã tạo công đức, hoặc súc sanh nghe pháp và chư Thiên, Duyên xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lưu la, Chân đà la, Ma hầu lặc, loài người hoặc phi nhân và người mới học đạo Bồ tát nghe pháp, phát tâm tạo công đức, biết hết tất cả, không còn tích chứa, phân biệt là trên hết.

Người khuyến trợ luôn làm việc khuyến trợ, vì đó là tôn quý nhất. Trong tất cả các công đức, không gì hơn khuyến trợ. Do vậy, người khuyến trợ sẽ khuyến trợ và luôn làm việc khuyến trợ. Nhờ phước đó trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Giả sử có pháp như vậy bị diệt tận, ngay nơi pháp đó không sanh cũng không diệt và không có nơi chốn.

Pháp không sanh ra pháp được trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác là pháp không rõ pháp, là trái ngược lại với việc trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, nên đó là tư tưởng không thối thất, tâm không thối thất, đức tin không thối thất. Với hành động không mong cầu như vậy thì đạt hết tất cả. Đó là chỗ làm của Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Đại Bồ tát nào không hiểu biết rõ ràng đúng đắn mà làm phước đức, là vì lẽ gì? - Vì Bồ tát ngay nơi thân thấy thân không chính xác, đối với việc khuyến trợ làm phước cũng thấy không chính xác. Bồ tát biết rõ thấy không chính xác, không sở hữu, cho nên Bồ tát tu Trí độ mà làm công đức đối với Niết-bàn của chư Phật. Đem công đức này muốn cầu việc gì, vị ấy biết rằng mình có thể làm được Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Chỗ chư Phật Thiên Trung Thiên dính mắc là không dính mắc “tưởng”. Quá khứ đã diệt cũng không còn có tưởng, nhưng không tạo tưởng. Người tạo tưởng là trái với đạo đức của Đại Bồ tát. Không nên học phương tiện ba la mật. Người chưa đắc Trí độ không vào được. Người đắc Trí độ mới vào được. Không nên cho rằng hành động của thân và sự hiểu biết của thức đưa đến diệt độ, bởi vì không có thân. Thân người có đức, có vọng tưởng như vậy liền bị trở ngại, trở lại muốn khổ vì trụ vào Như Lai Đẳng Chánh Giác nên không học theo cái đức này để khuyến trợ người. Vì sao? - Vì do bất chánh vậy. Vì chấp vào Niết-bàn cho nên có vọng tưởng, do đó nên có trở ngại. Công đức tạo được không thể sánh kịp, trở lại muốn trụ khổ. Người không tạo ra tưởng này là đức của Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác. Người tạo tưởng này giống như các thứ chất độc, vì sao? - Giả sử có thức ăn tốt, đem thuốc độc bỏ vào trong đó, màu sắc của thức ăn rất đẹp nhưng hương vị không tốt. Người không biết trong thức ăn có chất độc, người ngu ăn thức ăn đó no nê vui vẻ. Ăn vào xong, khi muốn tiêu hóa bị trở ngại cho thân thể rất nhiều. Người không biết đức hạnh rất là khó. Không biết hộ trì, không biết đúng sự việc và cũng không hiểu rõ. Người thực hành công đức như vậy là giống như nói thức ăn có các chất độc bỏ vào.

Thiện nam tử! Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai giữ gìn thân trì giới, thân thiện định, thân trí tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến và đối với công đức đã tạo được trong hàng Thanh văn như Phật Thế tôn đã dạy: Nếu đã tạo công đức nơi Phật Bích Chi đều nên khuyến trợ họ. Khuyến trợ để đem phước đức này trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Người bám chặt lấy hành động của mình do vọng tưởng, vì vậy nên nói giống các chất độc.

Đại Bồ tát nên học như vậy.

Chỗ nào là công đức của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai? Nên làm thế nào để khuyến trợ làm phước? Để được thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác?

Bồ tát vâng theo lời dạy của Như Lai, đó là tu học trí tuệ, sanh ra công đức tự nhiên của Phật. Và đối với những người nghĩ đến pháp, đem pháp của mình khuyến trợ cho họ làm phước đức, hơn nơi việc khuyến trợ này mà đạt đến Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đại Bồ tát làm việc bố thí như vậy, không có bố thí nào hơn, quyết định không lìa Như Lai Đẳng Chánh Giác. Những lời Phật dạy đều chí thành.

Lại nữa, Đại Bồ tát nên làm việc bố thí như vậy, như giữ gìn tịnh giới, thiền định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Không có cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc. Cũng không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Cũng không có sở hữu, không có người thí, không có vật thí. Người bố thí như vậy là bố thí đúng như pháp. Pháp cũng không có sở hữu. Người làm bố thí như vậy là vì muốn thành tựu bố thí “không có chất độc”. Người bố thí khác đây là bố thí ngược lại. Đại Bồ tát này đã bố thí đúng như pháp.

Kính bạch Thế tôn! Người biết như vậy tức là bố thí được trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Tu-Bồ-Đề! Người làm đúng như Phật dạy, đó chính là Đại Bồ tát bố thí. Tâm từ bi hỷ xả nghĩ đến tất cả người trong ba ngàn đại thiên quốc độ, không bỏ qua một ai. Là Đại Bồ tát bố thí đúng hàng đầu, là rất tôn quý.

Lại nữa, Tu-Bồ-Đề! Người trong ba ngàn đại thiên quốc độ đều trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Dạy cho người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng đều cúng dường Bồ tát này, cúng dường y phục, ẩm thực, mừng mền, sà nò, ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh... Cúng dường như vậy trải qua kiếp số như cát sông Hằng, tùy theo chỗ người đó ưa thích mà cúng dường đầy đủ tất cả. Thế nào, Tu-Bồ-Đề! Phước đó có nhiều không?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Rất nhiều! Rất nhiều! Kính bạch Thiên Trung Thiên!.

Phật dạy:

- Công đức khuyến trợ được phước hơn đây rất nhiều.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Tùy hỷ và khuyến trợ người làm phước đức, cõi Phật như cát sông Hằng cũng không thể nhận hết.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Tu-Bồ-Đề! Bồ tát nào thọ trì Trí độ, chớ ra làm bố thí của người này hơn của người đã bố thí ở trên gấp trăm lần, ngàn lần, vạn lần, ức lần, cự ức lần... do không ai có thể vượt hơn việc làm khuyến trợ bố thí như trên.

Bấy giờ Tứ thiên vương và hai vạn chư thiên trên thiên thượng đầu mặt đánh lễ chân Phật, đồng bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Bồ thí rất lớn! Đại Bồ tát với phương tiện quyền xảo mới làm được việc bố thí này. Công đức đó rất là tôn quý. Vì sao? - Vì Đại Bồ tát này học Trí độ và ngay nơi đó khuyến trợ vậy.

Chư Thiên trên Đạo Lợi đem hoa trời tốt đẹp, hương bột, hương đốt, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn cùng các thứ kỹ nhạc cõi trời dâng lên cúng dường Phật. Cúng dường xong, cùng bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Bồ thí rất lớn. Đại Bồ tát với phương tiện quyền xảo mới có thể làm được việc bố thí này. Công đức của bố thí rất lớn. Vì sao? - Vì Bồ tát này học Trí độ và ngay nơi đó khuyến trợ vậy.

Chư Thiên trên Giám Thiên đem danh hoa trên trời, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn, kỹ nhạc vui chơi cõi trời dâng cúng dường Phật. Cúng dường xong, đồng bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Bồ thí rất lớn. Đại Bồ tát với phương tiện quyền xảo mới có thể làm được việc bố thí này. Công đức của bố thí này rất lớn. Vì sao? - Vì Đại Bồ tát này học Trí độ, và ngay nơi đó khuyến trợ.

Chư Thiên trên Đâu Suất đem hoa trời, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn, kỹ nhạc vui chơi trên trời dâng cúng dường Phật. Cúng dường xong, cùng bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Bồ thí rất lớn. Đại Bồ tát với phương tiện quyền xảo mới làm được việc bồ thí này. Công đức của bồ thí này rất lớn. Vì sao? - Vì Đại Bồ tát này học Trí độ và ngay nơi đó khuyến trợ.

Chư Thiên trên Ni Ma La Đề Thiên đem hoa trời, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn và kỹ nhạc vui chơi trên cõi trời dâng cúng dường Phật. Cúng dường xong cùng bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Bồ thí rất lớn. Đại Bồ tát với phương tiện quyền xảo mới làm được việc bồ thí này. Công đức rất là tôn quý. Vì sao? - Vì Bồ tát này học Trí độ và ngay nơi đó khuyến trợ.

Chư Thiên trên Ba La Ni Mật Hòa Đa Bạt Trí Thiên đem danh hoa, hương bột, hương ướp, hương xông, lụa là, lọng hoa, cờ phướn và kỹ nhạc vui chơi cõi trời dâng cúng dường Phật. Cúng dường xong, cùng bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Bồ thí rất lớn. Đại Bồ tát với phương tiện quyền xảo mới có thể làm được việc bồ thí này. Công đức rất lớn. Vì sao? - Vì Đại Bồ tát học Trí độ và ngay nơi đó khuyến trợ.

Phạm Thiên, Phạm Ca Di Thiên, Phạm Phước Lâu Thiên, Phạm Ba Lợi Sản Thiên. Lệ Thiên, Ba Lợi Đà Thiên, Lệ Ba Ma Na Thiên, A Phả Hội Thiên, Thủ Ha Thiên, Ba Lợi Thủ Ha Thiên, A Ba Ma Thủ Thiên, Thủ Ha Di Thiên, Tỷ Y Phiên La Thiên, A Tỷ Da Thiên, Tu Đà Thí Thiên, Ni Thiên... cho đến chư thiên trên A Ca Nị Tra.v.v....đều đầu mặt đánh lễ sát chân Phật, thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Thật lành thay! Đại Bồ tát học Trí độ làm công đức bồ thí rất lớn. Vì sao? - Vì Đại Bồ tát này học tập Trí độ và ngay nơi đó khuyến trợ.

Phật dạy Thủ Đà:

- Hãy hộ vệ chư Thiên!

Để việc trong ba ngàn đại thiên quốc độ qua một bên. Đại Bồ tát và người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng đều thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lại có người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng cùng nhau cúng dường hàng Đại Bồ tát này. Bồ thí y phục, ẩm thực, những việc đến đi, cúng dường ngọa cụ, thuốc men chữa bệnh, kiếp số nhiều như cát sông Hằng. Tùy theo chỗ người đó ưa thích đều bố thí đầy đủ. Nếu có người làm những việc hơn đây cũng không sánh kịp Đại Bồ tát khuyến trợ bồ thí, vì chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai thân giữ giới thanh tịnh, thân thiên định, thân trí tuệ, thân giải thoát, thân giải thoát tri kiến và thân các Thanh văn. Công đức đã tạo được trong các thân đó biết hết tất cả cũng không sánh kịp công đức khuyến trợ. Người khuyến trợ, đó là người làm việc rất tôn quý, không ai có thể vượt qua. Làm việc khuyến trợ để trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Chúc Thiên Trung Thiên đã dạy biết hết tất cả điều tôn quý cao nhất không gì hơn khuyến trợ. Tùy hỷ hết thảy để khuyến trợ. Khuyến trợ xong, Đại Bồ tát từ nơi đó đắc được những pháp gì?

Phật dạy Tu-Bồ-Đề:

- Đó là đạo đức của con người. Nên biết pháp quá khứ, đương lai, hiện tại không thủ cũng không xả, cũng không sở tri, cũng không sở đắc. Pháp đó là pháp vô sở sanh, cũng vô sở diệt. Pháp đó không từ đâu sanh ra, cũng chẳng diệt về đâu. Ngay nơi pháp đó quyết định không sanh, pháp đó cũng chẳng diệt về đâu. Đối với những pháp như vậy, tôi đều tùy hỷ khuyến trợ. Đó là khuyến trợ. Người làm việc bố thí như vậy mau đắc Vô thượng chánh đẳng chánh giác, vậy nên, này Tu-Bồ-Đề! Đại Bồ tát khuyến trợ là tôn quý.

Lại nữa, Tu-Bồ-Đề! Đại Bồ tát ở chỗ chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đã tùy hỷ làm việc bố thí, tùy hỷ khuyến trợ trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ để khuyến trợ họ. Hoan hỷ với sự giải thoát của họ mà khuyến trợ họ. Hoan hỷ với sự giải thoát tri kiến của họ mà khuyến trợ họ. Làm việc hoan hỷ khuyến trợ như vậy, làm cho họ được giải thoát, đó là bố thí, đó là nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến. Làm cho họ được giải thoát như vậy là đã giải thoát. Làm cho họ được giải thoát như vậy là hoan hỷ khuyến trợ. Làm cho họ được giải thoát đó là pháp. Thế nên đương lai chưa có người được giải thoát như vậy.

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Làm cho rất nhiều cõi nước chư Phật ngay hiện tại được giải thoát, đó chính là đệ tử của chư Phật. Người làm cho được giải thoát rồi là đệ tử chư Phật quá khứ. Người làm cho hiện nay được giải

thoát, đó là đệ tử của chư Phật hiện tại. Ngay nơi pháp không trời, không đất, không mở. Pháp như vậy sẽ trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác, vì bố thí từ trong đó nên không ai có thể vượt qua, không ai có thể phá hoại.

- Thế nên, này Tu-Bồ-Đề! Đại Bồ tát khuyến trợ là tôn quý hơn hết. Như trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, Bồ tát sống lâu kiếp số nhiều như cát sông Hằng, người trong cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, cùng nhau cúng dường tất cả Đại Bồ tát y phục, ẩm thực, sàn tòa, ngọa cụ, thuốc men trải qua kiếp số nhiều như cát sông Hằng, Tu-Bồ-Đề! Tất cả đều trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, không giải đãi, ngay nơi thiên định đắc được tam muội gấp trăm, gấp ngàn, gấp vạn, gấp vô số vạn ức cữ lần, không bằng công đức làm phước khuyến trợ. Công đức này rất cao quý, vượt lên trên tất cả.

---o0o---

Phẩm thứ năm: Địa ngục

Xá-Lợi-Phất bạch Phật:

- Đại Trí độ thành tựu rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên! Do Trí độ đâu chẳng phải không có danh tự.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ là rất sáng.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ trừ tối tăm.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ không dính mắc.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ rất tôn quý.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Người không có mắt, Trí độ làm cho có mắt.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Người mê mờ, Trí độ chỉ cho con đường.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Nhứt thiết trí tức là Trí độ.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ là mẹ của Bồ tát.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Không sanh không diệt tức là Trí độ.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Đây đủ tam chuyên, mười hai hành pháp luân là chuyên Trí độ.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ là làm cho tất cả những người khôn khổ được hoàn toàn an ổn.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ làm hộ trì trong sanh tử.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ đối với tất cả các pháp đều tự nhiên.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Đại Bồ tát phải làm thế nào để được trụ trong Trí độ?

Phật dạy Xá-Lợi-Phất:

- Thế tôn hơn trụ Trí độ, người kính tín Phật nên tự quay về Trí độ.

Thích Đề Hoàn Nhơn nghĩ: “Tôn giả Xá-Lợi-Phất vì lẽ gì thưa câu hỏi này?”. Ngay khi đó, Thích Đề Hoàn Nhơn thưa hỏi Xá-Lợi-Phất:

- Do nguyên hơn nào tôn giả nêu câu hỏi này?

Xá-Lợi-Phất bảo Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Câu Dục! Trí độ là hộ trì Bồ tát. Hơn việc khuyến trợ làm phước đức này tạo nên Nhứt thiết trí, hơn việc làm phước của Bồ tát. Vì người nào bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, giống như người từ lúc mới sanh ra đã bị mù. Nếu có trăm người, ngàn người, vạn người, ngàn vạn người mà không có người ở trước dẫn đường thì những người này muốn đi đến chỗ nào, hoặc muốn vào trong thành, sẽ không biết nên đi như thế nào.

Như vậy, này Câu Dục! Năm độ cũng như người mù không thấy. Người là Trí độ cũng vậy, muốn vào Nhứt thiết trí không biết phải đi như thế nào. Trí độ hộ trì năm độ là cho mắt sáng. Trí độ là ủng hộ, là làm cho năm độ kia đều có được danh tự.

Xá-Lợi-Phất bạch Phật:

- Làm sao để thủ hộ và nhập vào Trí độ?

Phật bảo Xá-Lợi-Phất:

- Sắc, chẳng thấy chỗ nhập. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thấy có chỗ nhập. Xét kỹ năm ấm cũng chẳng thấy chỗ nhập. Đó là thủ hộ Trí độ.

- Như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên! Do vì thủ hộ Trí độ, làm người thủ hộ như vậy là để được pháp gì?

Phật dạy Xá-Lợi-Phất:

- Không thủ hộ, đó là đạt đến thủ hộ pháp, là Trí độ.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Trí độ không mong Nhứt thiết trí, cũng không thể đạt được, cũng không mong thủ hộ. Kính bạch Thiên Trung Thiên! Ngay nơi sanh tử cũng không mong cầu, thì lấy gì để đắc?

Phật dạy:

- Không mong đạt, nên đạt.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Ít có người kịp. Kính bạch Thiên Trung Thiên! Như Trí độ đối với các pháp, các pháp không sanh, không diệt thì nên trụ ở chỗ nào để vô trụ?

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Bồ tát ngay khi nghĩ như vậy liền là Trí độ.

Phật dạy Tu-Bồ-Đề:

- Hoặc giả có nguyên nhân liền nghĩ đến Trí độ. Biết Trí độ là không, không có sở hữu, không gần, không xa, nên đó là Đại Bồ tát tu Trí độ.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Trí độ tin vào pháp gì?

Phật dạy Tu-Bồ-Đề:

- Người tin Trí độ là không tin sắc; cũng không tin thọ, tướng, hành, thức; không tin đạo Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Đại Trí độ tức Bát-nhã Ba la mật.

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Làm thế nào để biết trí độ là từ Bát-nhã Ba la mật?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Đối với sắc không lớn không nhỏ. Không lấy sắc làm sự chứng đắc. Cũng không bị sắc, thọ, tướng, hành, thức làm sự chứng đắc; cũng không lớn không nhỏ. Không lấy thức làm sự chứng đắc, cũng không bị thức làm sự chứng đắc, liền ngay nơi Như Lai Chánh Đẳng Giác đạt được mười chủng lực, không còn bị yếu lược. Nhứt thiết trí không rộng không hẹp. Vì sao? - Vì biết Nhứt thiết trí không rộng không hẹp nên đối với Trí độ không có chỗ thực hành. Vì sao? - Vì Trí độ không có nơi chốn. Người nào ngay nơi đó mong cầu, nghĩa là có sở hữu, thì đó là điều rất trái ngược. Vì sao? - Vì người không từ đâu sanh ra. Trí độ và người đều là tự nhiên. Người không thấy chính xác về Trí độ nên chắc chắn không thể phân biệt. Người cũng không hủy hoại, Trí độ cũng như vậy. Người như Trí độ, liền đắc Chánh giác. Người cũng có năng lực nên Như Lai cũng thị hiện có năng lực.

Xá-Lợi-Phất bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ thậm thâm, thậm thâm! Đại Bồ tát nào tin Trí độ, không nói về những lỗi trong đó, cũng không nghi ngờ. người này từ nơi nào sanh đến đây để hành đạo Bồ tát? Từ đó đến nay đã nghe và hiểu được bao nhiêu việc của Trí độ? Theo chỗ chỉ dạy mà đi vào trong đó.

Phật bảo Xá-Lợi-Phất:

- Từ cõi Phật phương khác sanh đến nơi đây. Đại Bồ tát này ở phương khác đã cúng dường Phật, từng được thọ ký, được nghe Trí độ. Do đây nên được nghe Trí độ và tự nghĩ: Ta như được thấy Phật không khác.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Có thể thấy, nghe Trí độ được không?

Phật dạy:

- Không thể thấy được.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Bồ tát mà học Trí độ thậm thâm, từ khi thực hành đến nay bao nhiêu người được nghe?

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Không phải tất cả mọi người đều học. Nhiều người đều cúng dường vô số trăm Phật, vô số ngàn Phật, được thấy tất cả Phật rồi, ngay nơi đó thực hành giữ giới thanh tịnh, nhưng ở giữa chúng lại có người nghe Trí độ là bỏ đi, không kính trọng pháp Bồ tát. Khi Phật thuyết Trí độ sâu xa, người này bỏ đi không muốn nghe. Vì sao? - Vì người này ở đời trước khi nghe Trí độ đã bỏ đi nên cũng không vận dụng thân tâm nghe. Đây là việc làm của hạng người vô trí. Do vì tội này nên nếu nghe Trí độ thậm thâm lại bảo người dừng lại, không cho nói. Người bảo dừng Trí độ là dừng Nhứt thiết trí. Người dừng Nhứt thiết trí là dừng Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì tội đoạn pháp này, chết đọa vào đại địa ngục vô số trăm ngàn năm, vô số vạn ức năm, sẽ chịu vô số thống khổ không thể tả. Tuổi thọ nơi đó chấm dứt, lần lượt sanh đến trong địa ngục Ma Ha ở phương khác. Tuổi thọ trong đó hết, lần lượt sanh đến trong địa ngục Ma Ha phương khác nữa.

Xá-Lợi-Phất bạch Phật:

- Tội này bị đọa trong năm đường nghịch ác.

Phật bảo Xá-Lợi-Phất:

- Tội này dù muốn chỉ rõ cũng không thể đưa ra ví dụ. Nếu khi đọc tụng thâm nhập Trí độ, tâm người đó nghi ngờ pháp, cũng không chịu học, nghĩ và nói rằng: “ Đây chẳng phải là Như Lai thuyết”. Ngăn chặn người khác rằng: “Chẳng cần phải học”. Đây là người tự phá hoại mình, lại phá hoại người khác. Tự mình uống thuốc độc, lại bảo người khác uống thuốc độc. Bọn người này là bọn đã tự mình quên mất, lại làm cho người khác quên mất.. Chính mình không hiểu biết Trí độ thậm thâm, trở lại phá hoại người khác. Bọn người này không nên gần gũi họ.

Này Xá-Lợi-Phất! Không nên cùng với bọn người này cùng ngồi chung, cùng nói chuyện, cùng ăn uống. Vì sao? - Vì bọn người này phỉ báng pháp, tự mình ở trong chỗ tối tăm, lại dẫn dắt người khác vào chỗ tối tăm. Người tự uống thuốc độc giết hại mình không khác với người đoạn pháp. Người này nói ra điều gì có người tin, do tin theo lời nói đó, người đó bị tội đồng như nhau không khác. Vì sao? - Vì phỉ báng lời Phật dạy. Phỉ báng Trí độ là phỉ báng tất cả pháp.

Xá-Lợi-Phất bạch Phật:

- Con nguyện muốn nghe người phỉ báng pháp chịu những hình phạt giống loại nào? Không biết nơi chốn và thân đó lớn thế nào?

Phật bảo Xá-Lợi-Phất:

- Người phỉ báng pháp, bỗng dưng được nghe việc này. Người này máu từ nơi miệng, mũi liên trào ra, hoặc sợ hãi chết ngất, như đó rất đau đớn. Người nghe những việc đó trong lòng sầu khổ và chết, giống như chặt hoa để giữa trưa, liền bị héo khô.

Xá-Lợi-Phất thưa:

- Kính bạch Thế tôn! Nguyện vì người, xin Thế tôn dạy những việc đó để cho họ biết thân người đó chịu những hình phạt như thế nào. Nguyện vì người đời sau làm ánh sáng lớn. Người nào được nghe, lo sợ sẽ tự nghĩ: “Ta không thể phỉ báng và đoạn pháp như người kia”.

Phật bảo Xá-Lợi-Phất:

- Đây là chỉ cho người biết cái rất sáng suốt. Do như tạo tội nên thọ thân hình rất xấu xí, ở chỗ rất khổ cực, dơ dáy, hôi hám. Thật tình không thể tả

hết. Nỗi thống khổ đó rất nhiều và rất lâu dài. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nghe lời này đủ để không còn dám trở lại phỉ báng.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nghe người này nói về Niết-bàn mà phủ lấp lời nói của người đó nên mới đưa đến cái tội này.

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Người ngu si này ở trong pháp của ta làm Sa môn, trở lại phỉ báng Trí độ, nói rằng: “chẳng phải đạo”. Đó là người chằm dứt Trí độ, chằm dứt Phật, Bồ tát. Do chằm dứt Phật, Bồ tát nên bị đoạn dứt Nhứt thiết trí Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Người đoạn Nhứt thiết trí là đoạn pháp. Người đoạn pháp là đoạn Tỳ kheo Tăng. Do đoạn Tỳ kheo Tăng nên chịu vô lượng vô số tội.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Người nào đoạn Trí độ, bị đoạn bao nhiêu việc?

Phật dạy Tu-Bồ-Đề:

- Vì ở trong chỗ ma nên thiện nam tử, thiện nữ nhơn này không tin, không ưa. Do hai việc này nên luôn đoạn Trí độ thậm thâm. Lại nữa, Tu-Bồ-Đề! Người đoạn Trí độ lại có bốn việc. Thế nào là bốn việc?. Đó là:

* Nghe theo lời dạy của thầy xấu.

* Không học theo Trí độ.

* Không nương theo pháp lớn là chủ làm việc phỉ báng, tìm tội lỗi người.

* Cống cao.

Đó là bốn việc.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Ít có người tin Trí độ và chẳng hiểu rõ pháp này.

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Ít có người tin Trí độ và không hiểu pháp này.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Vì lẽ gì ít có người tin Trí độ thậm thâm?

Phật dạy Tu-Bồ-Đề:

- Sắc không dính, không buộc, không mở. Vì sao? - Vì sắc là tự nhiên của sắc. Thọ, tưởng, hành, thức không dính, không buộc, không mở. Vì sao? - Vì tự thể của thức là thức.

Sắc quá khứ không dính, không buộc, không mở. Vì sao? - Vì tự thể của sắc quá khứ vậy.

Sắc đương lai không dính, không buộc, không mở. Vì sao? - Vì tự thể của sắc đương lai vậy.

Sắc hiện tại không dính, không buộc, không mở. Vì sao? - Vì tự thể của sắc hiện tại vậy.

Thọ, tưởng, hành, thức quá khứ không dính, không buộc, không mở. Vì sao? - Vì tự thể của sắc quá khứ vậy (?). Thức đương lai không dính, không buộc, không mở. Vì sao? - Vì tự thể của thức đương lai. Thức hiện tại không dính, không buộc, không mở. Vì sao? - Vì tự thể của thức.

Vì vậy cho nên này Tu-Bồ-Đề! Ít có người tin Trí độ thậm thâm.

---o0o---

Phẩm thứ sáu: Thanh tịnh

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Ít có người hiểu Trí độ do vì bỏ qua không học tập.

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Ít có người hiểu Trí độ vì không quen học tập để đạt đến. Vì sao? - Này Tu-Bồ-Đề! Sắc thanh tịnh, đạo cũng thanh tịnh, nên ta nói sắc thanh tịnh, đạo cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh nên nói đạo cũng thanh tịnh, vậy nên thức cũng thanh tịnh.

Lại nữa, Tu-Bồ-Đề! Sắc thanh tịnh, Nhứt thiết trí cũng thanh tịnh. Sắc cũng thanh tịnh, thế nên sắc thanh tịnh, Nhứt thiết trí cũng thanh tịnh như nhau không khác. Hiện tại không đoạn quá khứ, quá khứ không đoạn vị lai, nên không hư hoại. Vì vậy nên nói vì không đoạn quá khứ.

Xá-Lợi-Phất bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Thanh tịnh là thậm thâm.

Phật dạy:

- Rất thanh tịnh.

Xá-Lợi-Phất thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Rất thanh tịnh, rất trong sáng.

Phật dạy:

- Rất thanh tịnh.

Xá-Lợi-Phất thưa:

- Thanh tịnh không cấu nhiễm, thanh tịnh không tỳ vết, thanh tịnh không sở hữu, thanh tịnh đối với dục nhưng không dục. Thanh tịnh ngay nơi sắc nhưng không sắc.

Phật dạy:

- Rất thanh tịnh.

Xá-Lợi-Phất thưa:

- Không sanh là sắc rất thanh tịnh. Ngay nơi hữu trí mà vô trí, rất thanh tịnh. Ngay nơi trí mà vô trí, rất thanh tịnh. Ngay nơi sắc hữu trí, vô hữu trí rất thanh tịnh. Ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức nhưng vô hữu trí, vô hữu trí rất thanh tịnh (?). Trí độ thậm thâm cũng rất thanh tịnh.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Nhứt thiết trí không tăng không giảm. Nhứt thiết trí rất thanh tịnh, không nắm bắt các pháp.

Phật dạy:

- Rất thanh tịnh.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Ngã thanh tịnh, sắc cũng thanh tịnh. Kính bạch Thiên Trung Thiên!.

Phật dạy:

- Vốn thanh tịnh.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Cho nên nói ngã thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

- Vốn thanh tịnh.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Ngã thanh tịnh, đạo cũng thanh tịnh. Ngã thanh tịnh, Nhứt thiết trí cũng thanh tịnh. Ngã thanh tịnh không có đầu mối, ngã thanh tịnh không có ranh giới. Sắc cũng thanh tịnh không ranh giới, kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

- Vốn thanh tịnh.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Ngã không có ranh giới. Thọ, tướng, hành, thức cũng không có ranh giới. Kính bạch Thiên Trung Thiên. Người hiểu biết thanh tịnh tức là Đại Bồ tát học đại Trí độ vậy. Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ cũng không ở chỗ này, cũng không ở chỗ kia, cũng không lìa đây, cũng không ở trung gian.

Phật dạy:

- Vốn như vậy.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Đại Bồ tát biết như vậy là người thực hành Trí độ. Người có tướng liên lìa xa Trí độ.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Tu-Bồ-Đề! Có danh tự nên có tướng, do tướng nên có dính mắc.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Thật khó đạt Trí độ. Quyết định an ổn nơi dính mắc.

Xá-Lợi-Phất thưa:

- Thưa ngài Tu-Bồ-Đề! Dính mắc chỗ nào?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Người biết sắc không, đó gọi là dính mắc. Biết thọ, tướng, hành, thức không, đó là dính mắc. Đối với pháp quá khứ biết là pháp quá khứ, đó là dính mắc. Đối với pháp vị lai biết là pháp vị lai, đó là dính mắc. Đối với pháp hiện tại biết là pháp hiện tại, đó là dính mắc. Người biết pháp là được công đức lớn. Phát tâm Bồ tát là dính mắc.

Thích Đề Hoàn Nhơn hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Sao gọi là dính mắc?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Do tâm biết được. Câu Dục! Đem tâm biết này bỏ thí cho người phát tâm Vô thượng chánh đẳng chánh giác vốn thanh tịnh luôn có tạo tác. Thiện nam tử, thiện nữ nơn được Bồ tát khuyến trợ chỉ dạy người trở thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác là giảng dạy chánh pháp. Ngay nơi thân tâm không có lỗi, có gieo trồng hạt giống Phật. Thiện nam tử, thiện nữ nơn này do lìa các sự dính mắc, vì đã vứt bỏ cội gốc giao tiếp.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay Tu-Bồ-Đề! Làm cho Đại Bồ tát biết được nguồn gốc là biết rõ việc dính mắc. Lại nữa Tu-Bồ-Đề! Có việc dính mắc rất sâu xa vi diệu. Nay ta sẽ nói rõ việc đó. Hãy lắng nghe kỹ. Lời nói đầu, giữa, cuối đều thiện.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Cúi xin Thế tôn, con ưa thích được nghe.

Phật dạy:

- Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn đối với Như Lai Chánh đẳng Chánh giác suy nghĩ nên phát khởi tưởng, theo chỗ nghĩ tưởng cho nên bị dính mắc vào Phật quá khứ, hiện tại, vị lai.

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Đối với pháp vô dư tùy hỷ khuyến trợ là người khuyến trợ Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Ngay nơi pháp nhưng không có pháp, nên nói không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Do vậy không thể có người tạo tác, cũng không thể có tưởng, cũng không thể tạo nguyên nơn. Có người nhưng không thể thấy, nghe, không thể biết.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Nguồn gốc này thanh tịnh thậm thâm.

Phật dạy:

- Vốn thanh tịnh.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Ngày nay con xin quy y Trí độ.

Phật dạy:

- Pháp không tác giả nên được thành Vô thượng chánh giác.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Các pháp thật chẳng tạo nên chánh giác.

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Không có pháp đối đãi, vì nó vốn thanh tịnh. Chỉ có một pháp làm thanh tịnh, cũng không tạo tác đối với tất cả. (Đối với tất cả cũng không tác giả)

Phật bảo Tu-Bồ-Đề:

- Thế nên lia các dính mắc là bỏ nguồn gốc giao tiếp.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Trí độ khó hiểu. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật dạy:

- Đúng như vậy! Không có người đắc Chánh giác.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Trí độ không thể phân biệt. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

- Đúng như vậy! Tu-Bồ-Đề, chẳng phải chỗ tâm có thể biết được.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Vì không có tác giả. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

- Không có tác giả nên không dính mắc.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Bồ tát nên thực hành Trí độ như thế nào?

Phật dạy:

- Không nghĩ mình thực hành thọ, tưởng, hành, thức là thực hành Trí độ. Sắc không đầy đủ sắc là phi sắc, là hành Trí độ. Thọ, tưởng, hành, thức không đầy đủ là hành Trí độ.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Khó kíp. Kính bạch Thiên Trung Thiên. Ngay nơi dính mắc mà không dính mắc, đó chính thật là không dính mắc.

Phật dạy:

- Không dính mắc sắc là thực hành Trí độ. Người thực hành không dính mắc thọ, tưởng, hành, thức là hành Trí độ. Đây là đại Bồ tát hành Trí độ ngay nơi sắc không dính mắc; ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức không dính mắc. Đối với đạo Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật cũng không dính mắc. Lại từ nơi Nhứt thiết trí phát xuất ra nên đó là Nhứt thiết trí.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Pháp Thế tôn thuyết thậm thâm khó đạt. Nếu Thế tôn có thuyết cũng không tăng, không thuyết cũng không giảm.

Phật dạy:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Tu-Bồ-Đề! Ví như Như Lai trọn đời khen ngợi về KHÔNG thì KHÔNG cũng không tăng; hoặc không khen ngợi KHÔNG thì KHÔNG cũng không giảm. Ví như khen ngợi người hiền thì người hiền cũng không tăng; không khen ngợi người hiền thì người hiền cũng không giảm. Nghe điều tốt cũng không vui, nghe điều xấu cũng không buồn.

Như vậy, này Tu-Bồ-Đề! Đối với pháp, mỗi người đều đọc tụng, tu học pháp, pháp cũng không tăng không giảm.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật:

- Đại Bồ tát rất khổ nhọc hành trì Trí độ. Người nào thủ hộ Trí độ không giải đãi, không khiếp sợ, không giao động, không thối lui. Vì sao? - Vì người thủ hộ Trí độ là thủ hộ KHÔNG, nên tất cả mọi người đều nên làm lễ Đại Bồ tát, vì Đại Bồ tát mặc áo giáp đại thế nguyện, cùng với KHÔNG mà chiến đấu. Đại Bồ tát vì tất cả mọi người nên mặc áo giáp đại thế nguyện. Vì tất cả mọi người nên lên KHÔNG. Đại Bồ tát là người rất dũng mãnh.

Kính bạch Thiên Trung Thiên, dùng pháp KHÔNG đạt đến Vô thượng chánh đẳng chánh giác, được thành Chánh đẳng chánh giác.

Có Tỳ kheo khác nghĩ: “Ta nên quy y Trí độ vì pháp đó không sanh, cũng không diệt”.

Thích Đề Hoàn Nhơn hỏi Tu-Bồ-Đề:

- Bồ tát theo lời dạy của Trí độ là dạy những gì?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Là theo chỗ chỉ dạy về KHÔNG.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Chỗ nào là chỗ theo chỉ dạy KHÔNG?

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Người muốn yên tịnh, đó là Đại Bồ tát, là người biết Trí độ.

Thích Đề Hoàn Nhơn bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Người lãnh thọ Trí độ phải hộ trì trong thời gian bao lâu?

Tu-Bồ-Đề bảo Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Thế nào, Câu Dực! Ông có thể thấy pháp là cần phải hộ trì hay sao mà ông nói là muốn hộ trì pháp?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Không phải.

Tu-Bồ-Đề bảo:

- Người học theo những gì Trí độ chỉ dạy, chính là người đã được pháp hộ trì, là người làm theo pháp. Người hoặc phi nhơn chắc chắn không thể phá hoại được người này.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Nếu Đại Bồ tát hộ trì pháp **KHÔNG** là đã học tập thực hành theo Trí độ. Thế nào Câu Dực! Có thể giữ gìn tiếng vang được không?

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa:

- Không thể.

Tu-Bồ-Đề thưa:

- Như vậy này Câu Dực! Đại Bồ tát thực hành Trí độ, pháp đó cũng như tiếng vang. Do biết vậy nên cũng không nhớ nghĩ. Do không nhớ nghĩ tức là thực hành Trí độ.

Nhờ oai thần của Phật, các Tứ thiên vương, Thích, Phạm và Tôn thiên trong ba ngàn đại thiên quốc độ, tất cả đều đi đến trước chỗ Phật, đánh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi cùng đứng qua một bên.

Chư Thiên, Thiên vương, Thích, Phạm đều nương oai thần của Phật nên nghĩ: “Ngàn các đức Phật đều tên là Thích Ca Văn, Tỳ kheo của Phật đều tên là Tu-Bồ-Đề. Người hỏi Trí độ đều như Thích Đề Hoàn Nhơn”.

---o0o---

Quyển thứ tư

Phẩm thứ bảy: Bốn vô

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên, các pháp theo thứ tự của nó, đó là sự trình bày pháp không bị tổn giảm. Các pháp không có đầu mối và tướng của các pháp không chướng ngại, như “không pháp” là không sanh, các pháp có sanh không thể đạt được, đó là pháp sanh nên không thể đắc.

Các Thiên tử cõi Dục, cõi Phạm đồng bạch Phật:

- Tịch tịnh là đệ tử Phật. Nay tôn giả Tu Bồ Đề nói tất cả đều không.

Tu Bồ Đề bảo các Thiên tử:

- Vì đó là theo lời dạy của Như Lai.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Làm thế nào để biết đó là lời dạy của Như Lai?

Tu Bồ Đề thưa:

- Như Lai vốn không, đó là theo lời dạy của Như Lai. Các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại thấy đều không.

Phật dạy:

- Người theo vốn không là theo lời dạy của Như Lai. Các pháp cũng vốn không. Như các pháp vốn không, Như Lai cũng vốn không. Tất cả vốn không, hoàn toàn vốn không. Đó là Tu Bồ Đề đã theo lời Như Lai dạy.

Không khác với vốn không, đó là Như Lai dạy. Không khác, không có khác theo Như Lai dạy, đó là theo vốn không.

Vốn không, đó là Như Lai. Chỗ an trụ mà Tu Bồ Đề an trụ là theo lời dạy của Như Lai. Như Như Lai vốn không, không chướng ngại, các pháp cũng vốn không, không chướng ngại. Vậy nên Tu Bồ Đề là người vâng theo lời dạy của Như Lai, vì giống như Như Lai vốn không, nên đối với các pháp cũng vốn không, hoàn toàn vốn không, giống nhau không khác.

Ngã, cũng không tác giả. Vốn không, cũng không tác giả. Tất cả đều vốn không, lại cũng không vốn không, như vốn không, vốn không ngã, cũng như vậy. Tu Bồ Đề là người theo lời Như Lai dạy. Như Như Lai vốn không, không khác, không có khác. Thế nên các pháp cũng vốn không, không khác, không có khác. Đó là Như Lai vốn không, cũng không hư hoại, cũng không mục nát, không thể đắc. Vậy nên Tu Bồ Đề là người vâng theo lời dạy của Như Lai. Như Lai cùng các pháp đều vốn không, không khác, cũng không khác. Vốn không cũng không có khác. Vốn không, hoàn toàn là vốn không. Như Tu Bồ Đề đã vâng theo, đã nhập không thể tính toán. Người cũng vô sở nhập, đó là theo lời dạy của Như Lai.

Như Lai đó là vốn không. Cũng không quá khứ, vị lai, hiện tại và các pháp đều là vốn không, nên cũng không quá khứ, vị lai, hiện tại. Như vậy nên Tu Bồ Đề là người vâng theo lời dạy của Như Lai. Do Như Lai vốn không, liền nói Như Lai dạy. Như Lai tức là vốn không, vị lai cũng vốn không, quá khứ cũng vốn không, hiện tại cũng vốn không. Do quá khứ vốn không, Như Lai dạy đó là vốn không. Do vị lai vốn không, Như Lai dạy đó là vốn không. Do hiện tại vốn không, Như Lai dạy đó là vốn không. Do như quá khứ, vị lai, hiện tại vốn không, nên Như Lai dạy đó là vốn không. Do như quá khứ, vị lai, hiện tại vốn không, Như Lai dạy đó là vốn không, chúng giống nhau không khác.

Như các pháp vốn không, vậy nên này Tu Bồ Đề, chúng giống nhau không khác. Vì theo Như Lai dạy, chúng giống nhau không khác. Đó là vốn không của chơn Bồ tát đạt đến Vô thượng Bồ đề. Cũng đều vốn không giống nhau. Do như vốn không nên liền đắc tên Như Lai vốn không.

Đặt liền chân động sáu cách. Như Lai như vốn không này mà được thành tựu. Thế nên Tu Bồ Đề là người vâng theo lời dạy của Như Lai.

Lại nữa Tu Bồ Đề! Vì không theo sắc, vì không theo thọ - tưởng - hành thức, cũng không theo Tu-đà-hoàn đạo, cũng không theo Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật đạo. Vậy nên Tu Bồ Đề là người vâng theo lời dạy của Như Lai.

Xá Lợi Phất bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Bồn vô rất thậm thâm.

Phật dạy:

- Đúng như vậy! Bồn vô rất thậm thâm.

Khi thuyết về Bồn vô, ba trăm Tỳ kheo đều đắc A-la-hán, năm trăm Tỳ kheo ni đều đắc Tu-đà-hoàn đạo, năm trăm chư thiên và người đều đắc được Vô sanh pháp nhẫn, sáu chục Bồ tát đều đắc A-la-hán đạo.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Hạng Bồ tát này đã từng cúng dường năm trăm đức Phật quá khứ, đã làm việc bố thí, giữ gìn tịnh giới, thành tựu nhẫn nhục, tinh tấn và đầy đủ thiền định. Bởi không đắc phương tiện quyền xảo của Trí độ nên tuy là đại Bồ tát có đạo ý thể nhập vào không, vô tướng, vô nguyện, vì xa lìa phương tiện quyền xảo, giữa đường đã cho là cứu cánh nên chứng đắc Thanh văn.

Này Xá Lợi Phất! Ví như có con chim lớn, thân của nó hoặc bốn ngàn dặm, hoặc tám ngàn dặm, một vạn hai ngàn dặm, một vạn sáu ngàn dặm, hoặc ba vạn dặm, từ trên trời Đao Lợi muốn đi đến Diêm Phù Đề, nhưng con chim này vì không có cánh để bay, nó bèn từ trên trời Đao Lợi lộn nhào xuống đất. Thế nào, Xá Lợi Phất! Con chim này giữa đường muốn quay trở lại trên trời Đao Lợi có thể được không?

Xá Lợi Phất thưa:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên, không thể được.

Phật dạy:

- Con chim này rơi đến cõi Diêm Phù, muốn thân nó không bị đau đớn, có thể được không?

Xá Lợi Phát thưa:

- Không thể được, kính bạch Thiên Trung Thiên! Con chim này rơi đến đất, thân nó không thể không bị đau đớn. Hoặc là nó sẽ chết, hoặc nó sẽ bị hôn mê cực độ. Vì sao? - Vì thân nó rất lớn mà lại không có cánh.

Phật dạy:

- Đúng như vậy, Xá Lợi Phát! Giả sử Đại Bồ tát làm việc bố thí, hộ trì tịnh giới, thành tựu nhẫn nhục, việc làm tinh tấn, thiên định nghiêm túc, phát tâm rất lớn, trải qua kiếp số như cát sông Hằng, muốn độ tất cả thành Vô thượng Bồ đề, nhưng không có phương tiện quyền xảo của Trí tuệ độ nên giữa đường bị rơi trở lại địa vị Thanh văn Bích Chi Phật.

Như vậy, này Xá Lợi Phát! Đại Bồ tát đối với Phật quá khứ, hiện tại, vị lai vì không trì giới, thiên định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến huệ, mà trở lại phát sanh tướng, đó là không giữ giới, thiên định, trí tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến tuệ của Như Lai. Vì không biết lời dạy của Như Lai nên không hiểu không biết, chỉ nghe trên lời nói mà tưởng như vậy. Như điều đã nghe, muốn trở thành Vô thượng Bồ đề, điều đó không thể nào đạt được, nên giữa đường chứng đắc địa vị Thanh văn, Bích Chi Phật đạo. Vì sao? - Vì như vậy là không đắc phương tiện quyền xảo của Trí tuệ.

Xá Lợi Phát bạch Phật:

- Con nhớ Phật có dạy: lìa phương tiện quyền xảo của Trí tuệ độ, không thể đạt đến Vô thượng Bồ đề. Đại Bồ tát nào muốn đắc Vô thượng Bồ đề nên sáng suốt học tập phương tiện quyền xảo của Trí tuệ độ.

Các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đồng bạch Phật:

- Trí tuệ thật sâu xa, khó hiểu, khó rõ, bỗng nhiên không thể đắc được Vô thượng Chánh giác.

Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng như vậy! Trí tuệ thậm thâm khó hiểu rõ, bỗng chốc không thể đắc Vô thượng Chánh giác.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí độ khó hiểu rõ. Như con nghĩ: người có trí tuệ như vậy mới có thể đắc Vô thượng Chánh giác. Vì sao? - Vì cũng không ngay nơi đó có người đắc Chánh giác nên nói là “pháp không”, không tạo nên Chánh giác. Do pháp không, nên đối với pháp cũng không thể đắc, sẽ tạo nên Chánh giác, nên các pháp đều không. Ngay nơi các pháp không có sở hữu, đó là pháp ngữ. Không tạo nên Chánh giác nên gọi đó là pháp không. Không tạo nên Chánh giác, cũng không đắc Chánh giác. Người nghĩ tất cả pháp đều không, người học theo như vậy. Kính bạch Thiên Trung Thiên, bỗng chốc đắc Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác.

Xá Lợi Phát bảo Tu Bồ Đề:

- Như thầy đã nói, bỗng chốc đắc Vô thượng Chánh giác, điều đó thật là khó. Vì sao? - Vì “không” không nghĩ rằng ta sẽ tạo nên Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác. Pháp như vậy dễ đắc Chánh giác. Vì sao? - Vì các Bồ tát nhiều như cát sông Hằng, làm sao xoay trở lại?

Tu Bồ Đề thưa:

- Nên biết như vậy. Không vì bỗng nhiên, khó đắc Vô thượng Chánh giác.

Tu Bồ Đề hỏi Xá Lợi Phát:

- Vì trở lại sắc không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

- Thưa không.

- Vì trở lại thọ, tưởng, hành, thức, không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

- Thưa không.

- Có thể có sắc khác đắc pháp thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

- Thừa không.

- Có thể có thọ, tướng, hành, thức khác đặc pháp thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

- Thừa không.

- Sắc vốn không thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

- Thừa không.

- Thọ, tướng, hành, thức vốn không thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

- Thừa không.

- Thế nào, Xá Lợi Phất! Có thể có sắc khác vốn không, đặc pháp đó thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

- Thừa không.

- Có thể có thọ, tướng, hành, thức khác vốn không, đặc pháp đó thì trở lại không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

- Thừa không.

- Thế nào, Xá Lợi Phát! Vốn không thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

- Thưa không.

- Có thể có vốn không nào khác nữa, đặc pháp đó thì không trở thành Vô thượng Chánh giác phải không?

Đáp:

- Thưa không.

- Giả sử ngay nơi pháp này không đặc, thì pháp nào bị thôi chuyển trở thành Vô thượng Chánh giác?

Xá Lợi Phát bảo Tu Bồ Đề:

- Pháp như thầy đã thuyết thì không có Bồ tát trở thành Bất thối chuyển.

Tu Bồ Đề thưa:

- Bồ tát là người có ba đức. Đó là Như Lai dạy:

Là Phật hành hạnh Bồ tát không kể ba đức trên. Như Tu Bồ Đề đã nói.

Phản Nậu Văn Đà Ni Phát thưa ngài Xá Lợi Phát:

- Thầy Tu Bồ Đề thuyết Nhứt đạo nhưng phải hỏi việc đó.

Ngài Xá Lợi Phát bảo Tu Bồ Đề:

- Thưa ngài Tu Bồ Đề, muốn hỏi điều ngài thuyết về Nhứt đạo và hỏi về việc Phật hành Bồ tát.

Tu Bồ Đề thưa:

- Thế nào, ngài Xá Lợi Phát! Ngay trong vốn không có thể thấy hai đạo, đó là Thanh văn đạo và Bích Chi Phật đạo không?

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Trong vốn không không thấy được hai việc ấy.

Tu Bồ Đề thưa:

- Thế nào, ngài Xá Lợi Phất! Vốn không là một phải không? Cho nên nói đắc. Nếu đại Bồ tát nào nghe vốn không, không giải đãi, thì đại Bồ tát này đã thành tựu Bồ tát.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Tu Bồ Đề! Giống như thầy đã thuyết không khác, là chỗ oai thần chư Phật đạt đến. Đây là đại Bồ tát vốn không, không có khác. Nếu Bồ tát nào không giải đãi thì biết đã thành tựu Bồ tát.

Xá Lợi Phất bạch Phật:

- Sao gọi là Bồ tát?

Phật dạy Xá Lợi Phất:

- Chính là người thành tựu Vô thượng Chánh giác vậy.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Sao gọi là Đại Bồ tát muốn thành tựu? Trụ ở chỗ nào?

Phật dạy:

- Thấy tất cả mọi người đó bình đẳng không khác. Không có ý làm hại, lòng từ thương xót mọi người như đối với chính mình không khác. Tâm người đó nhu hòa thương xót, không giận hờn, không chướng ngại, không nhiễu loạn, xem mọi người như cha mẹ mình không khác. Đó là chỗ trụ của tâm Bồ tát. Nên học như vậy.

Phẩm thứ tám: A Duy Việt Trí

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Đại Bồ tát Bất thối chuyển dựa vào hành tướng gì mà biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Đối với người phàm và Thanh văn, Bích Chi Phật, cho đến địa vị Phật đạo nghe tất cả về vốn không, nhưng không hề lay chuyển, cũng không thay đổi. Ngay nơi pháp đó cũng vốn không. Đó là vốn không. Không lay động, đó là vượt qua. Như chỗ đã nghe không thay đổi, cũng không nghi ngờ, cũng không nói đúng, cũng không nói sai. Như vốn không là không mất. Lời nói của người đó không khinh bạc, không nói những việc khác, chỉ nói việc chính đáng. Không dòm ngó việc làm của người khác. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển không có hình tướng và diện mạo của Sa môn, Bà la môn, rằng đây là Sa môn, đây là Bà la môn. Hiểu biết rõ ràng đúng đắn, hoàn toàn không thờ tự lễ bái các vị trời khác, không đem hoa hương dâng lên những vị đó. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy, thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển hoàn toàn không sanh ở những nơi xấu ác, không làm thân phụ nữ. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển hoàn toàn không xa lìa mười điều lành. Chính mình không giết hại, dạy người không giết hại, Chính mình không trộm cắp, dạy người không trộm cắp. Chính mình không dâm dật, dạy người không dâm dật. Chính mình không nói hai lưỡi, không nói lời hung ác, không nói dối trá, không nói thêu dệt, không ganh ghét, không tham lam, không si mê, làm việc làm ngay thẳng đúng đắn, dạy người giữ gìn việc chơn chánh. Đó là mười điều lành. Lại ngay trong giấc mộng cũng tự giữ gìn không mất mười điều lành. Đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển ngay trong giấc mộng cũng thấy mười điều lành. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển đem pháp đã học muốn làm an ổn cho tất cả mọi người, thuyết pháp cho tất cả mọi người nghe. Đó là bố thí pháp, làm cho tất cả mọi người đắc được pháp, đó tức là bố thí pháp cho tất cả. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển, dù vua chúa là người hùng trong mọi người, đem trí tuệ hiểu biết của mình nghe thuyết pháp thậm thâm hoàn toàn không nghi ngờ. Không nghi, không nói không tin, lời nói nhu hòa, lời nói dịu dàng, ít ngủ nghỉ, ra vào lui tới tâm không tán loạn, bước đi an nhàn thư thả. Giở chân cất bước chọn chỗ đặt chân. Và trong y phục, mừng mèn không có rận rệp, luôn luôn sạch sẽ. Cũng không lo buồn. Trong thân không có tám mươi loại vi trùng. Vì lẽ gì? - Vì đại Bồ tát này đã có công đức vượt lên trên công đức xuất thế gian, luôn luôn muốn cho công đức đó được thành tựu viên mãn và tăng thêm lên. Thân thanh tịnh, tâm cũng thanh tịnh. Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Vì lẽ gì tâm Bồ tát thanh tịnh? Nên làm thế nào để biết?

Phật dạy Tu Bồ Đề:

- Công đức Đại Bồ tát đã tạo càng tăng thêm rất nhiều, luôn luôn vượt lên trên. Tâm Bồ tát tự tại không ngăn ngại. Công đức đó đều nhờ tâm nên thanh tịnh. Vượt lên địa vị Thanh văn, Bích Chi Phật đạo, đó là tâm Đại Bồ tát thanh tịnh. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển không mong cầu tiền của, vật dụng. Nếu ra làm việc cúng dường thì không keo kiệt xan tham. Khi thuyết pháp thậm thâm không mỏi mệt, thực hành theo điều mình hiểu. Có người muốn nghe pháp thậm thâm, liền đem Trí độ giảng thuyết cho họ. Có ra làm việc với ngoại đạo hoặc việc thế gian, đem Trí độ làm chủ yếu, vì muốn cho họ đi theo con đường chính. Người không hiểu, đem Trí độ giải thích cho họ. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Người này đến chỗ nào, ác ma liền đến chỗ đó hóa làm tám địa ngục lớn, trong mỗi địa ngục hóa ra vô số trăm ngàn Bồ tát chỉ dạy rằng:

- Bọn người này đều đã được Phật thọ ký rồi, đều là Bất thối chuyển, nay đều đọa vào trong địa ngục cũng đều là do Phật thọ ký. Giả sử người nào được thọ ký làm Bất thối chuyển rồi, nên mau ăn năn rằng: “Ta không phải là Bất thối chuyển”. Giả sử người nào nói như vậy, liền không đọa vào địa ngục, sẽ được sanh lên cõi trời.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Giả sử tâm người này không lay động, đó chính là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Phật dạy:

- Những lời ta dạy không sai khác. Giả sử người đó sanh đến chỗ xấu ác thì lời Phật dạy có sai khác. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa Tu Bồ Đề! Ác ma hóa làm Sa môn hoặc dùng y phục Sa môn mặc vào, đến chỗ Đại Bồ tát bảo:

- Nếu người nào trước đã từ nơi ta được nghe, từ nơi ta được lãnh thọ, nay bỏ hết không dùng, hoặc nay sẽ tự ăn năn lỗi đó, hoặc nhanh chóng ăn năn theo như lời ta dạy. Ta ngày ngày đi đến hỏi han. Nếu giả sử không vâng theo lời ta, ta quyết định không trở lại gặp gỡ. Nếu người không nói lại lời này chẳng phải lời Phật dạy, đây đều là của ngoại đạo làm ra. Nay lời nói của ta chính là Phật đã dạy.

Phật dạy:

- Người nghe những lời này mà lay động, nên biết đó là người không được Phật quá khứ thọ ký, được cất nhắc lên từ Đại Bồ tát. Có nhiều Đại Bồ tát chưa đến được địa vị Bất thối chuyển, giả sử không lay động, nghĩ đến pháp không có sanh tử, nghĩ không có sanh tử, tin lời người khác nói, ví như Tỳ kheo đặc A-la-hán, không nghe theo lời nói của người khác, trong giấc ngủ được thấy pháp, lấy đó để làm chứng, đó là không sở hữu, hoàn toàn không lay động, Đại Bồ tát này cũng không lay động. Như pháp mà địa vị Thanh văn, Bích Chi Phật đạo đã nghĩ đến, những pháp không có thối thất. Đại Bồ tát này hướng thẳng đến Nhứt thiết trí không còn thối thất. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Ác ma đi đến chỗ của Đại Bồ tát hóa làm người khác. Nếu có tìm cầu rất siêng năng thì chẳng phải hạnh Nhứt thiết trí. Nếu làm ngược lại với sự khổ nhọc đó, hoặc dựa vào sự khổ nhọc để làm, không nên nhằm chán thối lui. Nên dựa vào cái gì để tìm thân này? Ngươi vì sao không sớm giữ lấy địa vị La-hán mà mong cầu làm Phật?

Phật dạy:

- Giả sử người không lay động, ác ma lại bỏ đi, trở lại tìm phương kế hóa làm vô số Bồ tát đứng ở một bên, lại nói lời chỉ dạy như vậy: “Ngươi thấy Bồ tát này không? Đều cúng dường tất cả Phật như cát sông Hằng rồi, cúng dường đầy đủ tất cả y phục, ẩm thực, sàn tòa, ngọa cụ, thuốc men, đều ở chỗ Phật nhiều như cát sông Hằng thực hành giữ giới thanh tịnh đã học, được thực hành theo điều học được bằng trí tuệ. Điều họ mong cầu là học hết tất cả và sống đúng như pháp. Vậy mà đến nay vẫn không thể đắc Vô thượng Chánh giác. Học như vậy xong, lãnh thọ như vậy xong, thực hành như vậy xong mà không thể đắc Nhứt thiết trí, huống là ngươi muốn đắc Vô thượng Chánh giác thế nào được?”.

Phật dạy:

- Giả sử người này không lay động, ác ma liền lui, lại hóa làm Tỳ kheo nói những lời thế này: “Đây đều là La-hán, đời quá khứ đều thực hành đạo Bồ tát, nay chứng quả La-hán, mà nay còn làm Tỳ kheo như đây, thì ngươi sẽ từ chỗ nào đắc Vô thượng Chánh giác?”.

Phật dạy:

- Đại Bồ tát này tuy từ chỗ khác nghe những lời này, tiếp tục tu hạnh này, tâm không lay động, cũng không có tâm khác, biết rõ đó là ma làm.

Phật dạy:

- Người nào học Trí độ, thực hành theo đó không đắc Nhứt thiết trí thì sẽ từ chỗ nào để đắc? Những lời Phật dạy là không sai khác. Học như vậy, thực hành như vậy, như Trí độ, tâm không lay động, giả sử không đắc Nhứt thiết trí thì lời Phật dạy là có sai khác. Những lời Phật dạy hoàn toàn không hư dối, Đại Bồ tát nên học như vậy. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Ác ma đi đến chỗ Bồ tát Bất thối chuyển nói lên lời rõ ràng rằng:

- Nhứt thiết trí như hư không. Pháp này không thể đạt ranh giới, pháp này không thể không có chỗ tận cùng để có thể đắc. Vì sao? - Vì không có bất thối chuyển, cũng không đắc Phật Chánh giác. Nay được nhìn thấy pháp này, đều là hư dối, đều là trống không, chỗ làm của người chỉ là khổ nhọc, không giác tri ngay, đây là ma làm, làm sao muốn đắc Vô thượng Chánh giác? Đây chẳng phải là Phật thuyết.

Phật dạy:

- Thiện nam tử, thiện nữ nhơn này nên biết như vậy, nên nghĩ đây là việc làm của ma. Tâm người đó ngay thẳng, không lay động. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển muốn tu đệ nhất Thiên, đệ nhị Thiên, đệ tam cho đến đệ tứ Thiên, Tam ma Việt. Thuận theo tứ Thiên nhưng không lựa chọn tầng Thiên nào trong tứ Thiên, đó là định, là sự ham muốn của người đó. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển không mong cầu danh tự hoặc lời nói khen ngợi, không nghĩ đến dục. Tâm người đó rộng lớn, chỉ nghĩ đến tất cả, làm cho tất cả được an ổn. Đi, đứng, nằm, ngồi tâm không tán loạn. Ra vào ý tứ, cung kính chí thành. Không mong có thể lực, không dâm dục, buông lung. Nếu dục đến, tự lo sợ cái dục đó. Đối với dục luôn có sự lo sợ. Ví như kẻ nam tử đi ngang qua giữa chốn rừng chằm rộng lớn, mộng mênh hiu quạnh, muốn dừng lại nghỉ ngơi ăn uống, lại lo sợ giặc cướp, muốn mau mau đi qua khỏi chỗ này, nghĩ rằng: “Khi nào mới đến được chỗ tụ lạc an ổn để mau được thoát khỏi chỗ này?”. Đại Bồ tát Bất thối chuyển cũng như vậy, khi ái dục đến, tự nghĩ đây là việc không nên làm, đây là điều bất chánh, là điều quấy, chẳng phải là pháp ta nên làm. Cũng không nghĩ đến những việc xấu khác. Vì sao? - Vì muốn làm cho tất cả đều được an ổn.

Phật dạy:

- Người nghĩ như vậy đều là nhờ sức oai thần của Trí độ. Thấy người có đầy đủ hình tướng như vậy, biết đó chính là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Duyệt xoa Hòa Di La Hoàn thường theo Đại Bồ tát Bất thối chuyển, các quỷ thần khác không dám theo Bồ tát, hoàn toàn không mất chí. Tâm người đó không tán loạn, thân cũng không phát sanh vọng tưởng. Thân thể hoàn bị, là người hùng, không dễ dành phụ nữ của người khác. Người khác làm bùa chú hoặc thuốc độc, người này không làm những việc như vậy. Tự mình không làm, cũng không dạy người khác làm. Đó là Bồ tát thanh tịnh. Không nói việc của kẻ nam người nữ, vì đó là những điều rất xấu xa. Thấy người có đầy đủ hình tướng như vậy biết đó chính là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển không làm việc nhóm họp những công việc của người đời, không làm việc cho vua, không làm việc cho giặc, không làm việc cho binh lính, quân trận, không làm việc cho xóm làng, tụ lạc, không làm việc cho thành quách, không làm việc cho thế tục. Cũng không cùng người nữ, không cùng người nam, không cùng ngoại đạo, không làm việc cho thóc lúa, cho rượu chè, không thờ tự, cũng không dùng nhiều màu sắc, không hương, không hoa, không cưỡi cọt, không ăn năn, cũng không lợi dưỡng, không tạo bao nhiêu thứ. Cũng không theo các việc sở hữu mà chỉ dự theo việc của Trí độ. Không lìa Nhứt thiết trí, luôn nhớ nghĩ không quên. Cũng không làm việc chiến tranh. Tự giữ gìn như pháp, thường làm việc ngay thẳng, không làm việc phi pháp. Thường khen ngợi người hiền, lấy đó làm hàng đầu. Thường muốn làm người thân hậu với người, không làm người oán cừu. Chỉ cầu pháp Như Lai, quyết muốn cầu sanh về cõi Phật ở phương khác. Cầu như vậy thì sẽ không sanh về chỗ kia. Do đây nên thường được thấy Phật, lại được cúng dường Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Hoặc từ cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc, khi bỏ nơi đó đi sẽ sanh vào trung quốc, hoặc ở trong gia đình hiền lành, hoặc sanh trong hàng thông minh trí tuệ, nói năng lưu loát. Hoặc ở trong gia đình hiểu biết kinh điển, không ưa tham dự việc nhỏ. Có sanh ở chốn biên địa thì sanh trong nước lớn, hoàn toàn không phạm pháp. Thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó chính là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển cũng không nói ta là Bất thối chuyển, cũng không nghĩ ta là Bất thối chuyển, cũng không nghĩ ta không ở địa vị Bất thối chuyển. Ví như nam tử được địa vị Tu-đà-hoàn đạo, ngay nơi địa vị đó hoàn toàn không nghi ngờ. Việc ma tuy phát sanh liền giác tri tất

cả. Đã phát sanh, không theo mưu kế đó. Đại Bồ tát Bất thối chuyển cũng như vậy. Tự mình ngay nơi địa vị hoàn toàn không nghi ngờ, cũng không giải đãi. Việc ma tuy có phát sanh, liền giác tri tất cả. Đã phát sanh rồi, không theo mưu kế đó. Ví như nam tử làm việc xấu ác, tâm người đó hoàn toàn không quên, cho đến lúc chết tâm cũng hoàn toàn không thay đổi. Đại Bồ tát Bất thối chuyển hoàn toàn không dời đổi. Tâm an trụ trung chính. Đối với Đại Bồ tát Bất thối chuyển, tâm hoàn toàn không lay động. Nhơn gian, thiên thượng hoàn toàn không thể lay chuyển. Việc ma tuy có phát sanh liền giác tri tất cả. Đã phát sanh không theo mưu kế đó. Ngay nơi địa vị hoàn toàn không nghi ngờ. Cũng không có tâm Thanh văn, Bích Chi Phật, hoàn toàn không nghĩ rằng Phật khó đắc. Địa vị đó an ổn trang nghiêm, vững vàng không có ai hơn. Vì sao? - Vì người trụ như vậy không ai có thể vượt qua. Ác ma rất buồn, liền hóa làm Phật, đi đến chỗ người đó bảo rằng:

- Người nên chấp nhận quả vị La-hán đi, thì được Như Lai thọ ký đắc Vô thượng Chánh giác. Vì sao? - Vì nếu không làm như vậy thì cũng không chứng đắc. Người có tâm như vậy, đầy đủ hành tướng như vậy có thể thành đại Bồ tát mà còn không chứng được Vô thượng Chánh giác, vậy người làm sao mà được thành Phật?

Phật dạy:

- Giả sử tâm Bồ tát này không lay động thì biết đây là Đại Bồ tát. Từ quá khứ, Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh giác đã thọ ký rồi. Giả sử có người nghĩ biết ma làm giống như Phật đi đến, nam tử này biết là chẳng phải Phật, đây là ma làm. Người làm việc làm như vậy là để mong địa vị Bất thối chuyển. Như Phật đã dạy, việc của ma không có khác. Người thấy rõ như vậy nên suy nghĩ rằng: “Ma vì muốn làm cho ta thối chuyển”.

Phật dạy:

- Giả sử người bất động, đó là Đại Bồ tát Bất thối chuyển đã được Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh giác từ quá khứ thọ ký, đã trụ vào địa vị Bất thối chuyển rồi. Vì sao? - Vì thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó chính là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối chuyển nhờ pháp nên không tham sở hữu, cũng không tiếc mạng sống của mình. Đại Bồ tát này vì muốn nhận lấy và hộ trì pháp của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại. Người muốn hộ pháp của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chỉ vì số đông, đây là pháp thọ ký, đây

là pháp hộ trì. Nhờ vậy, nên không tiếc vật gì. Cũng không tiếc thân mạng, chưa từng có lúc nào giải đãi, cũng không có mỗi mệt. Vì thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy thì biết đó chính là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đối với pháp, Đại Bồ tát Bất thối chuyển Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh giác thuyết chưa từng nghi ngờ, cũng không nói sai.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Pháp Như Lai thuyết cũng không nghi ngờ, không nói sai, vì ngay nơi pháp Thế tôn thuyết cũng không nghi, cũng không nói sai. Pháp của các Thanh văn thuyết, ngay nơi đó cũng không nghi, cũng không nói sai. Vì sao? - Nay Tu Bồ Đề! Vì Đại Bồ tát đạt Vô sanh pháp nhẫn. Vì thấy vị ấy có đầy đủ hình tướng như vậy, biết đó chính là Đại Bồ tát Bất thối chuyển.

---o0o---

Phẩm thứ chín: Hằng-Giá-Điều Ưu-bà-di

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Thật lành thay Đại Bồ tát Bất thối chuyển! Nhờ đại công đức đạt đến Bất thối chuyển nhiều như số cát sông Hằng để làm tướng ứng hiện. Hôm nay Thiên Trung Thiên thuyết pháp thậm thâm là sự thi hành của đại Bồ tát.

Phật dạy:

- Lành thay! Lành thay! Tu Bồ Đề! Lời hỏi của thầy thật là thậm thâm. Đây tức là không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh tử, vô sở sanh, vô sở hữu, vô sở dục. Đó là Diệt. Niết-bàn là giới hạn.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Niết-bàn là giới hạn, không thuộc về các pháp.

Phật dạy Tu Bồ Đề:

- Các pháp thậm thâm. Vì sao? - Vì sắc thậm thâm. Tu Bồ Đề! Thọ, tướng, hành, thức cũng thậm thâm. Âm cũng thậm thâm như sắc thậm thâm.

Tu Bồ Đề! Sao gọi là thọ, tướng, hành, thức thậm thâm? Có thậm thâm là chẳng phải sắc thậm thâm. Đó là sắc thậm thâm, thọ tướng hành thức cũng như vậy. Thức này là thậm thâm.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Thật lành thay chút vi diệu sắc từ Niết-bàn!

Phật dạy Tu Bồ Đề:

- Thọ, tướng, hành, thức là luôn luôn theo Niết-bàn thậm thâm. Thậm thâm là Trí độ. Đại Bồ tát tư duy đây là trụ. Như Trí độ dạy, vì học Trí độ. Đại Bồ tát theo tư tưởng này tư duy, nghĩ về lời dạy như hư không. Thực hành một ngày thậm thâm không thể nói hết.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Đại Bồ tát này thực hành một ngày thậm thâm thì đày lui được bao nhiêu kiếp sanh tử?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Ví như có một người thanh niên rất yêu mến một cô gái xinh đẹp, cùng hẹn hò gặp nhau nhưng cô gái không được tự do để đến gặp. Thế nào, Tu Bồ Đề! Chàng thanh niên này có nhớ đến cô gái kia không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Người thanh niên này luôn nhớ nghĩ đến cô gái không có lúc nào quên.

Phật dạy:

- Chàng thanh niên này suốt ngày nghĩ đến cô gái kia, tâm anh ta không thay đổi. Đại Bồ tát nghĩ đến Trí độ, suốt ngày thực hành, đày lui được vô số kiếp sanh tử. Đại Bồ tát y theo Trí độ dạy, học tập theo như lời dạy trong đó, suốt ngày nghĩ nhớ thực hành theo thì Bồ tát này đã đày lui sự xấu ác và diệt trừ tội lỗi. Nếu đại Bồ tát lìa Trí độ, ngay khi làm việc bố thí số kiếp nhiều như cát sông Hằng, không bằng đại Bồ tát vâng theo lời dạy của Trí độ, suốt

ngày thực hành theo, công đức của người này vượt lên trên công đức của người kia.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát sống lâu kiếp số nhiều như cát sông Hằng, làm việc bố thí cho Tu-đà-hoàn, Tu-đà-kàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật mà lìa Trí độ. Đại Bồ tát nào vâng theo lời dạy của Trí độ thì công đức của Bồ tát này vượt hơn công đức của đại Bồ tát sống lâu kiếp số nhiều như cát sông Hằng làm việc bố thí, trì giới... ở trên. Đại Bồ tát nào nghĩ đến Trí độ liền thuyết pháp, công đức người đó lại vượt hơn công đức của Bồ tát trên nữa.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát này vì đem pháp bố thí nên công đức của Bồ tát đó lại càng tăng thêm. Nếu đại Bồ tát làm việc bố thí pháp, đó là Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Đại Bồ tát nào bố thí pháp mà không giữ đúng, công đức của Bồ tát đó không bằng công đức của đại Bồ tát bố thí pháp mà lại giữ đúng. Người nào thọ trì Trí độ không lìa, giữ đúng, thì công đức của đại Bồ tát này rất nhiều.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Tất cả không sanh tử. Người nào không lay động? Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trong hai việc này, công đức nào nhiều hơn?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Đại Bồ tát đối với phước sanh tử, đối với công đức sanh tử đã thực hành Trí độ, ưa thích KHÔNG, ưa thích Vô sở hữu, ưa thích Diệt tận, ưa thích Vô sở đắc. Khi nghĩ như vậy là không lìa Trí độ. Ai không lìa Trí độ là đại Bồ tát đắc Vô lượng vô số công đức không thể tính.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Thiên Trung Thiên thuyết sao gọi là công đức vô lượng không thể tính? Có gì sai biệt chăng?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- A tăng kỳ, số đó không cùng tận, không thể tính, không thể lường, hoàn toàn không thể đạt được ranh giới. Vì vậy nên gọi là “vô lượng vô số” không thể tính.

Tu Bồ Đề bạch:

- Lời dạy của Phật không thể tính. Sắc cũng không thể tính. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể tính.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Như đã nói, sắc không thể tính. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể tính.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Sao gọi là không thể tính?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Như hư không cho nên không thể tính. Vô tướng, vô nguyên cho nên không thể tính. Như vậy, không thể tính tức là hư không, cũng không khác với pháp.

Phật dạy:

- Thế nào, Tu Bồ Đề! Ta nói các pháp đều không phải không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Đúng như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên. Phật thuyết pháp đều là không, không cùng tận.

Phật dạy:

- Đúng như vậy. Này Tu Bồ Đề! Các pháp đều là không, không thể tính, không có từng pháp khác nhau. Có chỗ sai khác phân biệt, có thể đắc, không thể đắc, tức Như Lai, đắc không thể cùng tận, không thể tính kể. Như không, vô tướng, vô nguyên, vô sanh tử, vô sở sanh, vô sở hữu, không sanh không diệt, giống như Niết-bàn theo những lời dạy mà ưa thích. Đó là lời Như Lai dạy.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Thật lành thay pháp Thiên Trung Thiên đã dạy. Pháp này thật không thể đạt được. Như con nhớ lời Phật dạy, các pháp cũng không thể đạt được.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Đúng như vậy, không thể đạt được hết các pháp. Pháp như hư không cho nên không thể đạt được.

Tu Bồ Đề thưa:

- Như Phật dạy vốn không thể đạt được. Cúi xin Phật chỉ dạy về chỗ không thể đạt được đó.

Phật dạy:

- Thế nào Tu Bồ Đề! Lục Ba la mật là không thể đạt được. Đó là: bố thí không tăng không giảm, trì giới ba la mật, nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền định ba la mật, trí tuệ ba la mật là không tăng không giảm. Đó là lục ba la mật không tăng không giảm.

Sao gọi là đối với lục ba la mật không tăng không giảm? - Đó là Đại Bồ tát tự mình đạt đến Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Do như thế được gần Phật Đại Bồ tát vì không lìa Trí độ tự đạt đến Vô thượng chánh giác.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Như nguồn gốc không thể đạt được, không tăng không giảm. Đại Bồ tát là người thực hành Trí độ với phương tiện quyền xảo không nghĩ tăng giảm của bố thí ba la mật, chỉ vì có danh tự ba la mật. Đây là bố thí ba la mật đem vật mình có mà bố thí, nghĩ đem công đức bố thí này tạo nên Vô thượng Chánh giác, bố thí như Vô thượng Chánh giác. Đại Bồ tát này là người thực hành Trí độ. Người hành Trí độ đó là phương tiện quyền xảo, không nghĩ tăng giảm của Trì giới ba la mật, chỉ vì có danh tự đây là trì giới ba la mật, đây là tâm niệm giữ giới, đem công đức này bố thí tạo nên Vô thượng Chánh giác, bố thí như Vô thượng Chánh giác. Đại Bồ tát này là người thực hành Trí độ: nhẫn nhục ba la mật, tinh tấn ba la mật, thiền định ba la mật cũng vậy. Đại Bồ tát này là người thực hành Trí độ phương tiện quyền xảo, không nghĩ

tăng giảm của Trí độ, chỉ vì có danh tự, vì Trí độ tức là phát tâm trí tuệ, đem công đức này bố thí làm nên Vô thượng Chánh giác, bố thí như Vô thượng Chánh giác, là hay làm việc bố thí.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Những gì là Vô thượng Chánh giác thí?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- “Vốn không” đó là Vô thượng Chánh giác, đó là không tăng không giảm, thường nghĩ theo đây, hoàn toàn không lìa thực hành, nay được gần Vô thượng Chánh giác.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Vốn không này không thể đạt được, cũng không tăng không giảm. Suy nghĩ nhớ đến việc này là không mất, đó là Trí độ không tăng không giảm. Đại Bồ tát suy nghĩ nhớ việc này lìa chỗ ngồi Vô thượng Chánh giác.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Đại Bồ tát đem tâm ban đầu sẽ gần Vô thượng Chánh giác. Nếu đem tâm sau gần Vô thượng Chánh giác, tâm đầu tâm sau cả hai tâm không đối đãi. Tâm sau tâm đầu cũng không đối đãi thì những công đức ở đâu để phát sanh ra?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Ví như đốt tim của ngọn đèn thì tim đó làm cho cháy lên ánh sáng ban đầu hay cho ánh sáng ở giai đoạn sau cuối?

Tu Bồ Đề thưa:

- Cũng không phải tim đèn cháy đầu mà có ánh sáng, cũng không phải lìa tim đèn cháy đầu mà có ánh sáng. Cũng không phải tim đèn cháy sau mà có ánh sáng. Cũng không lìa tim đèn cháy sau mà có ánh sáng.

Phật dạy:

- Thế nào Tu Bồ Đề! Đúng như vậy phải không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Đúng như vậy, đúng như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Đại Bồ tát cũng không phải từ sơ tâm đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không phải là sơ tâm đắc Vô thượng Chánh giác. Cũng không từ hậu tâm đắc Vô thượng Chánh giác. Cũng không là hậu tâm đắc Vô thượng Chánh giác.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Nhơn rất sâu xa. Đại Bồ tát không dùng sơ tâm được đắc Vô thượng Chánh giác, Đại Bồ tát cũng không là sơ tâm đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không dùng hậu tâm đắc Vô thượng Chánh giác, cũng không là hậu tâm đắc Vô thượng Chánh giác.

- Thế nào Tu Bồ Đề! Tâm trước diệt, tâm sau mới sanh, phải không? -
Không phải như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên!

- Thế nào Tu Bồ Đề! Tâm mới sanh ra bị diệt phải không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Pháp đó là pháp diệt, kính bạch Thiên Trung Thiên!

- Thế nào Tu Bồ Đề! Pháp đó sẽ diệt và cái diệt đó có diệt mất không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Thưa không, kính bạch Thiên Trung Thiên!

- Thế nào Tu Bồ Đề! Có thể trụ như bản vô không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Người nào muốn trụ sẽ như bản vô.

- Thế nào Tu Bồ Đề! Giả sử làm cho trụ như bản vô sẽ không có khác phải không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Thưa không, kính bạch Thiên Trung Thiên.

- Thế nào Tu Bồ Đề! Bản vô là thậm thâm phải không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Thậm thâm, kính bạch Thiên Trung Thiên.

- Thế nào Tu Bồ Đề! Bản vô là có tâm phải không?

Đáp:

- Thưa không có. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

- Thế nào Tu Bồ Đề! Hay có bản vô khác có tâm phải không?

Đáp:

- Thưa không. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

- Thế nào Tu Bồ Đề! Bản vô thấy được ý không?

Đáp:

- Thưa không. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

- Thế nào Tu Bồ Đề! Ai thực hành được như vậy có phải là thực hành sâu xa không?

Đáp:

- Người thực hành như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên, là không hành. Vì sao? - Vì hành như vậy là không thấy hành, vì không thể thấy hành.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Đại Bồ tát hành Trí độ là hành những gì?

Tu Bồ Đề thưa:

- Là xét rõ việc làm, kính bạch Thiên Trung Thiên.

- Thế nào Tu Bồ Đề! Người xét kỹ việc làm là hành tướng phải không?

Đáp:

- Thưa không, kính bạch Thiên Trung Thiên.

- Thế nào Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát vì biết niệm tướng phải không?

Đáp:

- Thưa không, kính bạch Thiên Trung Thiên.

- Thế nào Tu Bồ Đề! Vì không biết niệm tướng là niệm phải không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Đại Bồ tát không làm như vậy.

- Thế nào Tu Bồ Đề! Không tướng về hành động mà hành động đúng thì rơi vào Thanh văn.

Tu Bồ Đề thưa:

- Đại Bồ tát phương tiện quyền xảo, ngay nơi vô tướng không tham.

Xá Lợi Phát hỏi Tu Bồ Đề:

- Nếu Đại Bồ tát ngay trong giấc mộng hướng đến ba việc niệm giải thoát môn: “Không không, vô tướng vô tướng, vô nguyện vô nguyện” tam muội này là có tăng trưởng. Bát-nhã độ làm cho ngày đêm thêm tăng trưởng, hoặc ban đêm trong giấc mộng cũng tăng trưởng. Vì sao? - Vì Phật đã dạy: ngày hay đêm trong giấc mộng đều giống nhau không khác.

Tu Bồ Đề hỏi Xá Lợi Phát:

- Nếu Đại Bồ tát ban ngày nghĩ đến Trí độ, ban đêm trong giấc mộng nghĩ đến Trí độ cũng tăng trưởng.

Xá Lợi Phát thưa:

- Thế nào, thầy Tu Bồ Đề! Nếu trong giấc mộng có tạo tác, tạo tác ấy đâu có sở hữu, phải không?

Đáp:

- Thưa không. Tất cả các pháp thuyết ra cũng như những gì có ra trong giấc mộng.

Tu Bồ Đề hỏi Xá Lợi Phát:

- Trong giấc mộng làm việc thiện, thức dậy rất vui, đó tức là tăng trưởng. Nếu làm ác thì không vui, đó tức là giảm.

Xá Lợi Phát thưa:

- Giả sử trong giấc mộng thấy có giết hại, tâm người đó rất vui, thức dậy nói: “ Ta giết rất vui thích!”. Như vậy thì thế nào?

Tu Bồ Đề thưa:

- Đó là không nói dối, đều có nguyên nhân. Tâm không rộng không, gặp đủ các duyên, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc nghĩ, liền biết đó chính là nguyên nhân làm cho tâm người bị dính mắc, liền có sở đắc. Sao gọi là sở đắc? Từ nhân duyên nào chịu tội này? Không từ không có nguyên nhân mà chịu tội này, đều từ nhân duyên sanh ra.

Xá Lợi Phát thưa:

- Tất cả nguyên nhân tạo ra đều là không chính xác, đều là không. Thế nào, kính bạch Thiên Trung Thiên, từ nhưn nào mà được sanh ra?

Đáp:

- Từ non “tưởng” được sanh ra.

Xá Lợi Phát thưa:

- Đại Bồ tát ngay trong giấc mộng bồ thí, đem việc bồ thí này cùng tạo nên Vô thượng Chánh giác, thì có đem thí này thí hay không?

Tu Bồ Đề trả lời Xá Lợi Phát:

- Đại Bồ tát Di Lặc nay ở gần đây, sắp thành Phật, đem câu hỏi này hỏi Di Lặc thì Ngài sẽ trả lời cho.

Xá Lợi Phát bạch Bồ tát Di Lặc:

- Nay tôi đã hỏi. Tu Bồ Đề thưa, Đại Bồ tát Di Lặc có thể giải thích việc đó.

Bồ tát Di Lặc bảo ngài Xá Lợi Phát:

- Như tên của tôi là Di Lặc, ngài sẽ giải thích thế nào? Sẽ dùng “sắc” giải thích hay là sẽ dùng “thọ, tưởng, hành, thức” giải thích? Sắc tức là không, sẽ dùng không sở hữu giải thích, hoặc dùng thọ, tưởng, hành, thức giải thích không? Cũng không thấy pháp sẽ giải thích thì chỗ nào để hiểu được. Cũng không thấy pháp giải thích sẽ đắc Vô thượng Chánh giác.

Xá Lợi Phát bạch Bồ tát Di Lặc:

- Những điều Ngài nói ra là đã chứng đắc.

Bồ tát Di Lặc bảo Xá Lợi Phát: Pháp thuyết ra không nói chứng đắc.

Xá Lợi Phát liền nghĩ: “Bồ tát Di Lặc đã nhập trí tuệ thậm thâm. Vì sao? - Vì Trí tuệ độ đến nay đã lâu xa.

Phật dạy:

- Thế nào, Xá Lợi Phát! Có thể thấy người kia trở thành A-la-hán không?

Xá Lợi Phát thưa:

- Thưa không, kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Đại Bồ tát thực hành Trí độ cũng như vậy, không nghĩ ta được thọ ký từ pháp này, không từ pháp này được thọ ký, hoặc ngay nơi pháp này sẽ đắc Vô thượng Chánh giác, tự đạt đến bậc Chánh giác. Đại Bồ tát này làm việc làm như vậy là thực hành Trí độ, không sợ không đắc Bất thối. Người theo lời dạy này là thực hành Trí độ. Đại Bồ tát này là người không sợ hãi. Vì sao? - Vì nếu vị này đi đến trong chỗ hổ lang nhưng không sợ hãi, trong tâm nghĩ rằng: “Giả sử hổ lang có ăn nuốt ta, ta sẽ bố thí cho chúng. Đó là thực hành đầy đủ bố thí ba la mật, gần Vô thượng Chánh giác. Nguyên khi ta được thành Phật, làm cho trong cõi đó không có cầm thú”.

Nếu Đại Bồ tát đi đến trong chỗ giặc giã rất nguy hiểm, cũng không sợ hãi. Vì sao? - Vì giả sử giặc có làm cho ta ngay trong đó bị chết, tâm nghĩ: “Tập hợp của thân ta sẽ tan rã, giả sử có giết ta, ta cũng không giận hờn. Đó là thực hành đầy đủ nhẫn nhục ba la mật, sẽ gần Vô thượng Chánh giác. Nguyên khi ta được thành Phật, làm cho trong cõi đó không có giặc cướp”.

Nếu Đại Bồ tát đến chỗ hoàn toàn không có nước uống, cũng không sợ hãi, tâm nghĩ: “Tất cả mọi người đều do không có đức nên khiến cho không có nước uống. Nguyên khi ta được thành Phật, làm cho trong cõi nước của ta thường có nước tám vị, làm cho tất cả mọi người đều được uống dùng. Vì người đời nên thường tinh tấn”.

Nếu Đại Bồ tát đến chỗ lúa thóc khan hiếm đắt đỏ cũng không sợ hãi. Trong tâm nghĩ: “Ta sẽ vũng vàng tinh tấn, tự đạt được Vô thượng Chánh giác. Khi thành Chánh giác, làm cho trong cõi nước của ta không có những thứ xấu ác, làm cho tất cả mọi người ngay nơi sở nguyện, các thức ăn uống như đã có ở trên trời Đao Lợi hiện ngay trước mặt”. Thiện nam tử này vì tất cả mọi người nên tinh tấn đạt đến Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác.

Nếu Đại Bồ tát lúc ở chỗ giặc ác cũng không sợ hãi. Vì sao? - Vì không thấy có pháp sẽ làm khổ. Nhờ vậy nên không sợ. “Giả sử thân ta gặp bệnh chết, tâm không thay đổi, quyết tinh tấn. Nguyên khi ta thành Vô thượng Chánh giác, làm cho tất cả mọi người trong nước của ta đều không có sự xấu ác, không có người chết”. Lời nói của Đại Bồ tát này như lời của Phật không khác.

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Đại Bồ tát này không lâu sẽ thành Vô thượng Chánh giác, tự đạt đến bậc Chánh giác. Tự mình đối với pháp cũng không sợ hãi. Vì sao? - Vì từ lâu xa đến nay phát tâm nói lớn rằng: “Không lâu sẽ chứng đạt cứu cánh”. Vì rất lâu xa nhưng chỉ trong phút chốc đã đạt được cứu cánh. Đại Bồ tát này nay gần Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác. Nghe nói như vậy nhưng không sợ hãi.

Bấy giờ Ưu bà di Hằng Giá Điều đứng dậy, đến trước đánh lễ Phật, quỳ thẳng bạch Phật:

- Con nghe lời này không sợ hãi, chắc chắn sau này muốn vì tất cả nọi người thuyết pháp làm cho mọi người không sợ hãi.

Khi đó Phật mỉm cười, từ trong miệng phóng ra năm sắc hào quang. Ưu bà di dùng hoa vàng dâng lên cúng Phật, nhờ oai thần của Phật, hoa đó trụ ở trên hư không bên chỗ Phật, không rớt xuống đất.

Tôn giả A-Nan rời tòa đứng dậy, sửa y phục, đến trước Phật đánh lễ chân Phật, lui quỳ thẳng bạch Phật:

- Như Lai mỉm cười không phải là không có nguyên do, ắt Ngài có điều gì chỉ dạy?

Phật bảo A-Nan:

- Ưu bà di Hằng Giá Điều này đời vị lai, kiếp tên là Tinh Tú, sẽ ở trong kiếp đó thành Phật hiệu là Kim Hoa Phật.

Phật bảo A-Nan:

- Ưu bà di này đời sau sẽ bỏ thân hình nữ nhơn, thọ thân hình nam tử, liền sanh ở nước của Phật A-Súc.

---o0o---

Quyển thứ năm

Phẩm thứ mười: Thủ không

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Thế nào là không? Không tham nơi hành động? Thế nào là thủ không tức là tam muội?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Đại Bồ tát thực hành Trí độ, quán sắc không, quán thọ, tướng, hành, thức không. Người quán như vậy là nhứt tâm. Như chỗ đã quán, đối với pháp cũng không thấy, ngay nơi pháp nhưng không chấp vào sự chứng đắc.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Phật đã dạy không dùng “không” để chấp vào sự chứng đắc. Vậy thế nào là Đại Bồ tát ngay nơi tam muội không dùng không để chấp vào sự chứng đắc?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Đại Bồ tát này quán tất cả sắc có ra đều là không, cũng không chấp vào sự chứng đắc. Người quán như vậy là không chấp vào sự chứng đắc, không chấp vào sự chứng đắc tức là không tham. Vậy nên quán do không tham đó tức là quán. Khi muốn hướng đến việc này nhưng không chấp vào sự chứng đắc, không tham, lúc đó tâm không nghĩ đến nhơn duyên tam muội. Như vậy là nghĩ. Bấy giờ vì không mất pháp gốc của Bồ tát, không chứng đắc giữa đường. Vì sao? - Vì pháp công đức đã tạo rất thậm thâm. Ngay khi ấy không tham nên không chấp vào sự chứng đắc, do được thủ hộ từ Trí tuệ độ. Ví như có người hoặc mạnh mẽ bạo dạn có thể đẩy lui quân địch, là người đoan chánh khỏe mạnh, làm được tất cả mọi việc, biết tất cả sáu mươi bốn cách biến đổi của binh pháp, hiểu rõ tất cả năm sách lược về binh, được mọi người cung kính. Ngay nơi chỗ ở hay đi đến chỗ nào đều lợi ích cho tất cả. Từ chỗ sở đắc này lần lượt phân chia cho mọi người. Người có tâm như vậy được mọi người hoan hỷ. Nếu có những sự việc khác cùng cha mẹ, vợ con trải qua tai nạn rất nguy kịch, người đó liền trấn an cha mẹ, vợ con mình rằng: “Chớ có sợ hãi, khủng khiếp! Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau ra khỏi nạn này”. Nếu ngay trong chỗ đó, quân lính oan gia đến, người này thông tuệ nên ngay khi đó đưa cha mẹ, vợ con mình trở về quê quán được hoàn toàn an ổn, không gặp điều chẳng lành, và đối với oan gia cũng không gây thương tổn. Vì sao? - Vì nhờ hiểu biết tất cả. Người này đồng mãnh biến hóa

hơn oan gia, oan gia thấy người này rất sợ hãi và đều bỏ chạy. Cha mẹ vợ con người này được ra khỏi chỗ tai nạn, trở về quê quán của mình, tất cả đều rất hoan hỷ.

Như vậy, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đối với tất cả mọi người có lòng thương rất lớn. Bây giờ Đại Bồ tát đem tâm từ ban bố cho tất cả mọi người vượt qua các bè đảng như nhóp của ma, lại vượt lên trên địa vị Thanh văn, Bích Chi Phật đạo, Bồ tát an trú ổn định trong tam muội nhưng không có chỗ tận cùng. Nhờ Trí tuệ độ nên đối với “không” không tham.

Khi làm việc như vậy, Đại Bồ tát này là người thực hành tam muội không, hướng đến pháp môn giải thoát. Cũng không dùng hữu tướng, không dùng vô tướng, nên không chấp vào sự chứng đắc, giống như chim bay.

Tu Bồ Đề! Chim bay giữa hư không không hề chướng ngại. Đại Bồ tát này là người thực hành “không”, đạt đến “không”; hướng “vô tướng”, đạt đến “vô tướng”; hướng “vô nguyện”, đạt đến “vô nguyện”, không bị không, vô tướng, vô nguyện làm thối đạo nên sẽ được đầy đủ tất cả các pháp của chư Phật.

Tu Bồ Đề! Ví như người thợ bắn, bắn lên hư không, mũi tên này ở giữa hư không. Lại lấy mũi tên thứ hai bắn trúng mũi tên trước. Sau lại lấy mũi tên thứ ba bắn trúng mũi tên giữa. Cả ba mũi tên đều trúng nhau nhưng không rơi xuống đất. Người này muốn làm cho mũi tên trước rơi xuống thì cả ba mũi mới rơi. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát thực hành Trí tuệ độ vì được phương tiện quyền xảo hộ trì, tự mình đối với cứu cánh không chấp vào sự chứng đắc giữa đường, công đức này thành tựu viên mãn, mong cho tất cả đạt được Vô thượng Chánh giác. Ngay nơi công đức đã thành tựu viên mãn, được thành Phật, có thể chứng đắc cứu cánh. Đại Bồ tát này là người thực hành Trí tuệ độ, là pháp ngay nơi pháp có sanh.

Tu Bồ Đề bạch Phật :

- Đại Bồ tát thật khổ nhọc học pháp học này nhưng không chấp vào sự chứng đắc giữa đường. Thật lành thay! Kính bạch Thiên Trung Thiên, từ hạnh gốc là an ổn tự mình đạt thành Phật.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Đại Bồ tát muốn cứu giúp tất cả mọi người, đây là đạt đến cứu cánh luôn cứu giúp tất cả để được độ thoát, đây là thủ tam muội “không”, hướng đến môn giải thoát với tâm niệm phân biệt.

Những gì là phân biệt? - Thủ không tam muội là phân biệt. Vô tướng tam muội là phân biệt. Vô nguyện tam muội là phân biệt, nhưng không chấp vào sự chứng đắc giữa đường cho là cứu cánh. Vì sao? - Vì được sự thủ hộ của phương tiện quyền xảo. Khi mới phát tâm nghĩ muốn thủ hộ tất cả nên nhờ ý nghĩ này được nhập phương tiện quyền xảo, nên không chấp vào sự chứng đắc giữa đường.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát nào thâm nhập vào chỗ giải thoát hoặc Không tam muội hướng đến thoát môn, Vô tướng tam muội hướng đến thoát môn, Vô nguyện tam muội hướng đến thoát môn, dựa vào đó mà phân biệt, người này đến nay đã trông nhờn ấy rất lâu xa, thì biết rằng việc làm này làm cho bỏ nhờn đã gây. Đó là pháp Vô thượng Chánh giác đã thuyết. Đây là thủ Không tam muội hướng đến thoát môn, thủ Vô tướng tam muội hướng đến thoát môn, thủ Vô nguyện tam muội hướng đến thoát môn, tâm người đó đã phát nhờ phương tiện quyền xảo, không chấp vào sự chứng đắc giữa đường làm cứu cánh. Đây là đối với lòng từ không tổn giảm. Đây là tam muội từ bi hỷ xả. Vì sao? - Vì nhờ phương tiện quyền xảo, Đại Bồ tát này được pháp làm lợi ích nên liền được nhiều trí tuệ, thành tựu khả năng biết hết tất cả.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát nghĩ: “Người này từ lâu xa đến nay đã được pháp làm cho được lợi ích, đạt được trí tuệ, thành tựu khả năng hiểu biết hết tất cả.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đó là Đại Bồ tát nghĩ biết người từ xưa đến nay có tướng có thức, nên cho rằng có ngã. Khi tu Vô thượng chánh giác, nhờ tất cả mọi người nên vì họ thuyết pháp, đó là làm cho họ tạo nên tam muội vô tướng, phát tâm nghĩ hướng đến thoát môn. Đây là phương tiện quyền xảo. Nhờ đây nên không chấp vào sự chứng đắc giữa đường làm cứu cánh. Đây là đối với lòng từ không tổn giảm. Đây là tam muội từ bi hỷ xả. Đây là Đại Bồ tát được pháp làm lợi ích, đạt được sự hiểu biết, thành tựu khả năng hiểu biết hết tất cả.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát này nghĩ: “Con người từ lâu xa đến nay tướng vô thường, tướng khổ, tướng không, tướng hiện tại, Bồ tát nghĩ: khi ta đạt được Vô thượng Chánh giác là nhờ tất cả mọi người nên ta vì họ thuyết

pháp. Vô thường là từ lạc, không là từ hữu, vô ngã là từ ngã”. Nhờ nghĩ như vậy nên đắc phương tiện quyền xảo. Đây là hành Trí độ, biết Phật không tam muội mà ngồi tam muội, chỉ muốn đầy đủ các pháp của chư Phật. Đó là vô nguyện hướng đến thoát môn, nhưng không chấp vào sự chứng đắc.

Đại Bồ tát nên biết như vậy. Làm như thế nào để biết? Dựa vào đâu để phát tâm Vô thượng Chánh giác. Người đã phát tâm là người từ lâu xa đến nay chỗ làm của người đó là không làm. Có hành tướng mà không hành tướng. Có mong cầu hành tướng mà không hành tướng. Có hành tướng tụ mà không hành tướng tụ. Có hành hữu mà không hành sở hữu. Tuy rằng có làm việc bất chánh nhưng không có ý nghĩ bất chánh. Làm cho tất cả mọi người đều được “không”. Đại Bồ tát này khi nghĩ như vậy là do sáng suốt đối với tất cả mọi người. Khi nghĩ như vậy là phương tiện quyền xảo, đó là vi diệu thậm thâm để thấy được pháp ấy. Vậy nên đó tức là “không”, tức là vô tướng, vô nguyện. Đó là vô sanh tử, tức là vô sở sanh, là vô sở hữu. Vậy nên Tu Bồ Đề là Đại Bồ tát có pháp Trí tuệ, là “vô sở sanh”. Người này ở trong ba cõi nhưng có những người không biết, đến hỏi: “Đại Bồ tát này muốn thành tựu Vô thượng Chánh giác, do đó nên muốn biết pháp này. Sẽ làm thế nào để phát tâm trên bảo?”. Đối với Đại Bồ tát không lấy “không” để chấp vào sự chứng đắc, cũng không lấy vô tướng, vô nguyện, vô sanh tử, vô sở sanh, cũng không dùng vô niệm chứng đắc. Đó là niệm Trí độ.

Vậy nên, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát đã được thọ ký, sự suy nghĩ như không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh tử, vô sở sanh. Nghĩ như không có, nó vốn là không. Người không phát thiện tâm không thể biết được việc này. Người có thể hiểu đó là Đại Bồ tát, là người từ nơi Phật quá khứ được nghe việc Vô thượng Chánh giác, tâm người đó do không thay đổi. Vì sao? - Vì lại có Đại Bồ tát nghĩ đến pháp nhưng không thể sáng suốt. Có người hỏi cũng không thể giải thích cho họ biết. Đây là người chưa ở địa vị Bồ tát đạo, người không ở cảnh giới ấy thì chưa đạt được Bất thối.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Nếu không nghe Trí độ dạy, có người nghe hoặc không nghe, có thể giải thích về Trí tuệ này, Đại Bồ tát này là Bất thối.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Bồ tát như đây rất nhiều, kính bạch Thiên Trung Thiên. Ít người có thể hiểu được.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Ít có Bồ tát ở địa vị Trí tuệ Bất thối hiểu được, mà người được thọ ký mới có thể hiểu được. Đại Bồ tát này có công đức rất lớn, không phải là chư thiên, nhơn, A tu luân ở thế gian hiểu biết được.

---o0o---

Phẩm thứ mười một: Viễn ly

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Thật ra đại Bồ tát trong giấc mộng không nhập vào địa vị Thanh văn, Bích Chi Phật đạo. Đối với ba cõi không nghĩ đến việc mong cầu, cũng không ở trong đó tìm tòi. Thấy các pháp như mộng, không ở trong đó chấp vào sự chứng đắc. Vậy nên, này Tu Bồ Đề! Nên biết đó là tướng Bất thối của đại Bồ tát.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát trong giấc mộng cùng vô số trăm ngàn ức đệ tử cùng nhóm họp ngồi một chỗ thuyết pháp cho các Tỳ kheo Tăng, như Như Lai A-la-hán Đăng Chánh giác thuyết pháp. Vậy nên Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát Bất thối sẽ biết đây là tướng bất thối.

Lại nữa Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát trong giấc mộng thấy bay lên ngồi ở giữa hư không thuyết pháp cho các Tỳ kheo Tăng, tự nơi mình thấy có hào quang bảy thước, biên hóa tự tại. Những việc Bồ tát làm ở chỗ khác giống như pháp Phật đã thuyết. Người này trong giấc mộng thấy như vậy nên biết đó là tướng bất thối của Đại Bồ tát.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát trong giấc mộng không sợ hãi, không tai nạn khủng bố, hoặc thấy ở chỗ quận huyện binh lính nổi lên lần lượt chém giết nhau, hoặc là lửa cháy bùng lên, hoặc thấy sư tử, hổ lang và các loài thú khác, hoặc thấy chặt đầu người và các việc tai biến khác đau khổ kịch liệt, rất khôn đốn, hoặc là đói khát... Thấy những ách nạn như vậy, trong tâm không sợ hãi, khủng khiếp, giao động. Những gì thấy trong giấc mộng ban đêm, thức dậy, ngồi ngay thẳng nghĩ: “Những gì có ra trên thế gian đều giống như trong giấc mộng. Khi ta thành Phật thuyết pháp để chỉ dạy cho khắp tất cả, nên biết đây là tướng bất thối của đại Bồ tát”.

Lại nữa Tu Bồ Đề! Làm sao để biết được đại Bồ tát này sẽ đắc Vô thượng Chánh giác? - Khi thành bậc Chánh giác, trong cảnh giới của các Ngài không có tất cả những việc xấu. Chính đó là đại Bồ tát.

Tu Bồ Đề! Trong giấc mộng, nếu thấy chúng sanh ăn nuốt lẫn nhau, nhơn dân bệnh tật, người đó luôn luôn nghĩ: “Nguyện khi ta thành Phật làm cho trong cảnh giới của ta không có tất cả những việc xấu”. Nhờ đây nên biết đó là tướng thanh tịnh, nên biết đó là tướng của Đại Bồ tát Bất thối.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát ngay trong giấc mộng biết được hoặc thấy tai nạn bị lửa đốt cháy, liền nghĩ: “ Những điều đã thấy trong giấc mộng, tâm ta không thay đổi”. Người có đầy đủ tướng như vậy, biết đây là Đại Bồ tát Bất thối. Nếu đại Bồ tát nghĩ: “Như ta suy nghĩ việc cần phải làm nên làm, đúng như đã nói không thay đổi. Nay thành quách này bị lửa đốt cháy, ta sẽ làm cho dập tắt hết”.

Phật dạy:

- Nếu lửa được dập tắt hết không còn, biết đây là đại Bồ tát đã được các đức Như Lai A-la-hán Đăng chánh giác quá khứ thọ ký thành Vô thượng Chánh giác, biết đây là Bất thối. Làm cho lửa không tắt thì biết đây là chưa được thọ ký. Giả sử lửa đốt cháy một nhà đến một nhà, lại cháy lan qua một làng đến một làng. Như vậy, này Tu Bồ Đề nên biết, người ở nhà nào trong đời trước vì mắc tội đoạn pháp nên đưa đến như vậy, biết việc làm của bọn người này đều là do đời trước. Nghĩ xong, ngay hiện tại những ác đã tạo liền được trừ hết. Những tai nạn về đoạn pháp ở chỗ đó nhơn đây được dứt hết. Nhờ vậy, nên này Tu Bồ Đề! Biết đây là đại Bồ tát, tức Bất thối Vô thượng Bồ đề.

Lại nữa Tu Bồ Đề! Người với đầy đủ hành tướng như vậy, biết đó là Đại Bồ tát như Bất thối. Do đây nên nói: với hành tướng như vậy sẽ biết được người này.

Tu Bồ Đề! Hoặc khi nam tử, nữ nhơn bị quỷ thần đến chỗ ở hoặc là bắt, Bồ tát kia nghĩ: “Giả sử ta đã được Như Lai A-la-hán Đăng chánh giác quá khứ thọ ký ta thành Vô thượng Bồ đề, thật khổ nhọc không khác, sẽ đắc Vô thượng Bồ đề. Người đối với ý nghĩ về Vô thượng Bồ đề đều thanh tịnh thì từ bỏ tâm La-hán, Bích Chi Phật. Giả sử đã bỏ tâm La-hán, Bích Chi Phật, chắc chắn sẽ thành Vô thượng Bồ đề. Không đắc, không thành, tự đạt đến bất thối. Nếu sẽ được thành Phật Vô thượng Chánh giác, vô lượng vô số cõi

nước chư Phật hiện tại thấy tất cả, chứng tất cả. Nay Như Lai A-la-hán Đẳng chánh giác biết hết ý nghĩ của ta không khác. Ta thành Vô thượng Chánh giác, thành bậc Chánh giác, chắc chắn như lời ta nói, quỷ thần lập tức sẽ rút lui”, liền bảo rằng: “Thiện nam tử, thiện nữ nhơn bị quỷ thần nào bắt?”. Quỷ thần nghe lời nói liền rút lui. Khi nói lời như vậy, giả sử quỷ thần không rút lui thì Bồ tát này là người chưa được Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh giác quá khứ thọ ký, chưa trao Vô thượng Bồ đề. Nếu nói lời này, tà ma liền rút lui thì biết đây là Bồ tát đã được Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh giác quá khứ thọ ký, trao cho Vô thượng Bồ đề.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Người này rất chí thành. Ác ma đi đến chỗ đại Bồ tát, nếu Bồ tát nói ta chí thành và đã được thọ ký thành Vô thượng Bồ đề rồi, ác ma quỷ thần sẽ bỏ đi. Ác ma do đây nên phát tâm tốt, giáo hóa làm cho ác ma quỷ thần đó lui hết. Vì sao? - Vì ác ma có oai thần rất lớn nên các quỷ thần không dám chống lại, đều tránh xa oai thần của ma. Nhờ đây nên trừ được tất cả. Nếu Bồ tát nào tự nghĩ đó là nhờ oai thần của ta nên sanh công cao kinh dễ, tự cho mình biết đúng, do đây công cao, chế điều người khác, nhưng không tự xét mà nói với mọi người rằng: “Ta đã được các đức Như Lai A-la-hán Đẳng chánh giác quá khứ thọ ký, còn những người khác đều chưa được thọ ký thành Vô thượng Bồ đề”. Do đây nên công cao, sân giận càng tăng, liền xa lìa Nhất thiết trí rất xa, mất trí tuệ Vô thượng Chánh giác, biết hạng Bồ tát này không có phương tiện quyền xảo mà tự công cao, liền rơi vào địa vị Thanh văn, Bích Chi Phật đạo.

Những Bồ tát này, này Tu Bồ Đề, chưa thành cho là thành, không biết ma cho nên bỏ thầy tốt mà đi, không phụng thờ, không noi theo, do đây nên bị ma làm cho khốn đốn. Đại Bồ tát này sẽ biết rõ ma và lấy gì để biết? Ma đến trước Bồ tát biến hóa và mặc y phục khác, nói rằng: Đại Bồ tát nếu được Như Lai A-la-hán Đẳng chánh giác quá khứ thọ ký thành Vô thượng Bồ đề hoặc tên mình là..., tên mẹ là..., tên cha là..., tên anh chị em là..., bạn bè thân hữu tri thức tên là.... Hoặc anh của cha tên..., Tổ phụ bảy đời tên..., dòng họ ngoại của mẹ tên..., dòng họ ngoại của cha tên.... Hoặc sanh ra ở thành nào, sanh ở nước nào, ở quận gì? huyện gì? làng gì? Hoặc thường nói lời dịu dàng, hoặc nay nói lời như vậy đều là do đời trước đưa đến cũng lại nói lời dịu dàng. Hoặc gặp lúc người có tài thì cũng theo hình dáng đó mà nói. Hoặc đời trước cũng tài cao thông minh, thấy mình tự giữ gìn, hoặc thấy khát thực ngay bữa ăn hay lúc sắp đến bữa ăn, hoặc trước đó ăn trái cây, rau quả, không ăn cơm. Hoặc ở nơi gò mã, ở chỗ đồng không vắng vẻ, ở dưới góc

cây; khi nhận lời thọ thỉnh, lúc không nhận lời thọ thỉnh, tự biết đủ nơi vật thực có được lúc ở một chỗ. Không xoa thân bằng dầu mè, tiếng nói thanh tao và lưu loát. Vì lẽ gì ma lại bảo nhân duyên này do đức đời trước nên được như vậy? Người này lúc ở đời trước, con nhà nào? Hoặc dòng Sát đê lợi, tên là gì?. Đời trước có đức này nên được như vậy. Bồ tát kia nghĩ rằng ta cũng như vậy.

Ác ma lại nói:

- Nếu đã được các đức Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh giác quá khứ thọ ký Vô thượng Bồ đề, nhờ nhân duyên công đức này nên được bất thối.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Ta nói Đại Bồ tát Bất thối không như vậy. Dem sự việc này xét, như ta đã nói không được đầy đủ mà cho là đầy đủ. Nên biết hạng Bồ tát này hoàn toàn không thành tựu, bị ma phá hoại. Vì sao? - Vì thấy người có đầy đủ hành tướng như vậy, biết đó chẳng phải là Bồ tát Bất thối, chắc chắn không có ý này. Hạng Bồ tát này nghe ma mới nói đến tên nên rất vui mừng, tự cho mình biết đúng nên ngã mạn, cống cao, chê bai những người khác, khinh chê bạn đồng học và cho mình là đúng. Hạng Bồ tát này, này Tu Bồ Đề! Vì chấp nhận tên đó nên mất thế nguyện của mình, liền rơi vào lưới ma.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Vì chấp nhận tên nên Đại Bồ tát này không biết ma làm hại, lại nói đắc Vô thượng Bồ đề. Ma lại nói: “Ai sẽ trở thành Vô thượng Bồ đề thì khi thành Phật sẽ có tên đó”. Bồ tát này nghe tên này nghĩ: “Ta sẽ đắc không sai. Ta lúc trước cũng nghĩ như vậy”.

Phật dạy:

- Bồ tát này hiểu biết rất kém, không có phương tiện quyền xảo, lại nghĩ mong cầu danh hiệu, tự cho mình thành Vô thượng Bồ đề với danh hiệu như vậy.

Phật dạy:

- Như lời ma dạy và làm theo lời ma thì nay làm Tỳ kheo bị ma mê hoặc, tự nghĩ là ta đã đạt đến bốn nguyện của mình, nay được tên này, đúng như lời nói. Như Lai A-la-hán Đẳng chánh giác quá khứ đã thọ ký cho ta thành Vô thượng Bồ đề.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Ta đã thuyết về Đại Bồ tát Bất thối, dựa vào những hình tướng đó mà không làm theo, ngược lại ý vào danh hiệu của mình, khinh chê các đại Bồ tát khác. Do sự khinh chê này nên lìa trí tuệ Nhứt thiết trí Vô thượng Bồ đề, xa phương tiện quyền xảo. Vì lìa Trí tuệ độ, lìa thầy tốt, gặp thầy xấu, nên Bồ tát này bị rơi vào hai đường là: Thanh văn hay Bích Chi Phật đạo. Từ rất lâu xa siêng năng khổ nhọc cho mãi về sau mới cầu thành Phật, nhờ ơn Trí tuệ độ sẽ đắc Vô thượng Bồ đề, thành bậc Chánh giác.

Phật dạy:

- Khi có ý chấp nhận danh hiệu không mau giác ngộ sửa đổi, như vậy sẽ rơi vào địa vị Thanh văn, Bích Chi Phật đạo.

Phật dạy:

- Tỳ kheo có bốn giới trọng. Người nào hủy phạm vào những việc đó, không còn là Sa môn, không còn là đệ tử Phật. Tội người phá hoại Bồ tát nặng hơn bốn giới trọng của Tỳ kheo.

Bồ tát nói: Tôi tên đó..., sanh ở nước đó..., nghĩ tội này nặng hơn bốn giới trọng, lại hơn tội ngũ nghịch. Đã bị tội nặng sao lại nhận danh hiệu? Vì lẽ không biết việc của ma rất là vi diệu.

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có đức viễn ly thì ác ma lại đến trước nói: “Pháp viễn ly đúng là được Như Lai A-la-hán Đăng Chánh giác khen ngợi “.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Ta không nói rằng dạy cho các Đại Bồ tát nên viễn ly, ở một mình nơi rừng cây vắng vẻ.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Thế nào, kính bạch Thiên Trung Thiên! Đại Bồ tát có viễn ly khác chăng?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Giả sử Đại Bồ tát nghĩ sợ hãi thì đây là ý nghĩ của Thanh văn. Người còn ý nghĩ lo sợ là ý nghĩ của Bích Chi Phật. Người hành động gấp gáp thì đó là Đại Bồ tát tuy sống ở thành phố vẫn tu hạnh viễn ly bằng những hành động gấp gáp, đó là Đại Bồ tát bị chi phối bởi các pháp ác. Làm nhiều công việc gấp gáp như vậy thì đó là Đại Bồ tát thực hành gấp gáp. Hoặc ở riêng một mình dưới rừng cây vắng vẻ thì đó là Đại Bồ tát vẫn thực hành viễn ly. Vậy nên ta khuyến khích Đại Bồ tát tu hạnh viễn ly này và ngày đêm nên ghi nhớ. Đó là Bồ tát tu hạnh viễn ly.

Đại Bồ tát thực hành viễn ly tuy ở thành phố vẫn sợ hãi thì riêng ở dưới rừng cây cũng vẫn sợ hãi. Bồ tát nào riêng ở dưới rừng cây vắng vẻ thực hành sợ hãi mà Đại Bồ tát này nghĩ rằng ta đã biết rõ viễn ly. Bấy giờ ác ma đến dạy Bồ tát đó thực hành viễn ly rằng: “Nên ở một mình dưới rừng cây và thực hành như vậy”. Đó là Bồ tát theo lời chỉ dạy của ma, quên mất viễn ly.

Ma lại bảo:

- Đường bao gồm cả Thanh văn, Bích Chi Phật đạo đều suy nghĩ thế này: đừng làm khác đi, mà là đầy đủ Trí tuệ độ và nên thực hành như vậy.

Phật dạy:

- Pháp theo ý nghĩ của Đại Bồ tát này chẳng thanh tịnh, vậy mà còn làm theo và khinh chê các Bồ tát khác. Tự nghĩ ai có thể hơn ta. Khinh chê Bồ tát ở thành phố nhưng thanh tịnh và tâm không có ý nghĩ rơi vào pháp Thanh văn, Bích Chi Phật. Có tâm xấu không chấp nhận thiên duyệt tam muội và tam ma địa, chắc chắn đạt được sở nguyện và đầy đủ các độ.

Phật dạy:

- Hạng Bồ tát khinh chê như vậy là không có phương tiện quyền xảo. Giả như ở trong chốn đồng không vắng vẻ bốn ngàn dặm, chỗ cầm thú không đi đến, giặc cướp không đến, La sát không đến. Tuy ở trong chỗ đó một năm, trăm năm, ngàn năm, trăm ngàn năm, trăm ngàn vạn năm, trăm ngàn vạn ức năm, giả sử lại hơn số này mà cũng không biết viễn ly thì không ích lợi gì cả và cũng chẳng thành tựu được gì cả.

Còn đại Bồ tát viễn ly và cho rằng: “Ta đã đắc tất cả rồi, rõ tất cả rồi”. Ác ma liền bay lên giữa hư không nói: “Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử này là chơn thật viễn ly, đúng như Như Lai A-la-hán Đăng chánh giác đã

dạy và nên tùy thuận theo đó để viễn ly và như vậy thì mau đắc Vô thượng Chánh giác”. Đại Bồ tát này nghe như vậy, liền từ bỏ viễn ly, đi đến chỗ Bồ tát viễn ly ở thành phố. Nếu Tỳ kheo thành tựu về đạo nhưng công cao, nói những lời khinh chê, nếu ra làm Phật sự sẽ vấp lỗi.

Phật dạy:

- Những người theo hành động vô thường thì đối với hành động đúng của Bồ tát cho là sai, và ngược lại, hành động sai lại cho là đúng. Người không đáng kính thì lại kính, còn người đáng kính thì lại không kính. Nói ta đã thực hành viễn ly, đo đó nên có phi nhơn đến nói với ta rằng: “Lành thay! Lành thay! Nếu hành đúng là viễn ly, nếu ở thành phố thực hành thì ai sẽ đến nói, ai sẽ đến báo cho vị ấy?”

Phật dạy:

- Bồ tát này là người có đức nhưng lại khinh họ. Như vậy, này Tu Bồ Đề! Bồ Tát nên biết người này giống như người khiêng thầy chết, không đứng một tí nào, lại nói Bồ Tát có lỗi, đây là oan gia của Bồ Tát, vì hiềm thù Bồ Tát nên họ là kẻ giặc lớn trên trời và trong nhân gian. Giả sử người này có mặc áo Sa môn cũng chỉ là kẻ giặc. Đối với hạng Bồ Tát có đức, hạng người này cũng là kẻ giặc. Bọn này, này Tu Bồ Đề! Không nên cùng cộng tác với họ, không nên cùng chuyện trò, cũng không nên cung kính, gận gũi họ. Vì sao? - Nên biết bọn người này nhiều sân giận nổi lên làm bại hoại tâm tốt của người.

Tu Bồ Đề! Bồ tát như thế nào là không bỏ Nhứt thiết trí? Người không bỏ Vô thượng Bồ đề là Bồ tát không bỏ Nhứt thiết trí. Thế nên Vô thượng Bồ đề làm chỗ nương tựa cho tất cả mọi người. Hạng Bồ tát này không nên cùng với bọn người phá hoại kia cùng làm việc, không nên cung kính họ, không nên cùng hội họp với họ để hộ pháp, chỉ biết giữ gìn về chánh niệm của mình, thường sợ hãi những nơi sanh tử khổ nên không chịu vào trong đó, không qua lại với ba cõi. Người phá hoại Bồ tát như vậy ở chỗ nào thường nên từ tâm thương xót giúp đỡ họ, tự nghĩ làm cho ta không được sanh. Tâm xấu ác như vậy thật đáng thương xót. Giả sử có điều không tốt, mau làm cho ta xả bỏ chúng, nên học tập như vậy. Vậy nên, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát là người hiểu biết trên hết.

Phẩm thứ mười hai: Thiện tri thức

Lại nữa, Tu Bồ Đề! Các Đại Bồ tát này muốn đăc Vô thượng Bồ đề nên găn gũi thầy tốt, cung kính vâng theo lời chỉ dạy và cùng làm việc.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! thầy tốt của Bồ tát ở chỗ nào và làm sao để biết?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Thiên Trung Thiên là thầy tốt của Bồ tát. Có thuyết giảng Trí độ, theo đó được nghe Trí độ, đây là vượt qua. Dạy người thâm nhập vào trong đó, nên biết như vậy là thầy tốt của Bồ tát. Lục ba la mật là Thắng trí thiện xảo, là đường đi, là trừ tối tăm, là nhà cao tốt, là sáng suốt. Như Lai A-la-hán Đẳng chánh giác quá khứ đều từ Lục ba la mật mà ra. Các đức Như Lai A-la-hán Đẳng chánh giác vị lai đều từ Lục ba la mật mà ra, và các đức Như Lai A-la-hán Đẳng chánh giác trong vô lượng vô số các cõi nước hiện tại cũng đều từ Lục ba la mật mà ra, mà thành Nhất thiết trí, đều từ sự bố thí tứ sự cho người:

1- Bố thí

2- Hoan hỷ

3- Lợi ích

4- Bình đẳng giúp cho tất cả.

Vậy nên, này Tu Bồ Đề! Thắng trí thiện xảo của Bồ tát là mẹ, là cha, là nhà, là nhà cao tốt, là hộ trì, là nương tựa, là dẫn đường, đều là Lục ba la mật, là lợi ích cho tất cả mọi người. Đại Bồ tát Lục ba la mật là không giới hạn, muốn cắt đứt sự nghi ngờ của người, do vậy nên phải học Trí độ.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Tướng của Trí độ ở chỗ nào?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Không ngăn ngại là tướng của Trí độ.

Tu Bồ Đề thưa:

- Như Thiên Trung Thiên đã dạy: đây là thật tướng của Trí độ, tướng như vậy là đặc các pháp.

Phật dạy:

- Đúng như vậy Tu Bồ Đề! Tướng như vậy là đặc Trí tuệ độ, tướng như vậy là đặc các pháp. Vì sao? - Này Tu Bồ Đề ! Vì các pháp đều vô thường, các pháp đều là Không.

Do vậy, nên này Tu Bồ Đề! Vô thường cùng không là tướng Trí độ. Tướng các pháp cũng vô thường, là không, là vô thường.

Tu Bồ Đề thưa:

- Thiên Trung Thiên thuyết các pháp đều vô thường, là không. Vì sao như thế? Con người muốn có sanh mà không muốn có chết, sự vô thường nên không có dục, vô thường nên không sanh. Không là không dục, không là không sanh. Vô thường cũng nói không, không phải Vô thượng Bồ đề, cũng không từ nơi pháp khác. Vô thường không đặc Vô thượng Bồ đề. Thế nào, kính bạch Thiên Trung Thiên! Có thể biết được điều Ngài đã dạy.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Từ xa xưa người ta nghĩ rằng: là ngã sở hay chẳng phải ngã sở. Do như vậy nên đưa đến như vậy.

Tu Bồ Đề thưa:

- Đúng như vậy! Kính bạch Thiên Trung Thiên! Ngài đã dạy chính từ xa xưa con người nghĩ rằng là ngã sở hay chẳng phải là ngã sở.

Phật dạy:

- Thế nào Tu Bồ Đề! Là ngã sở hay là không phải?

Tu Bồ Đề thưa:

- Đúng là không. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

- Thế nào Tu Bồ Đề! Chẳng phải ngã sở là không phải không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Đúng là không, kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Con người do đây nên nghĩ là ngã sở hay không là ngã sở. Do đây nên ở mãi trong sanh tử không lúc nào ra khỏi.

Tu Bồ Đề thưa:

- Đúng như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên. Con người do đây nên ở mãi trong sanh tử không lúc nào ra khỏi.

Phật dạy:

- Vậy nên này Tu Bồ Đề! Con người do dục nên chấp trước vào con người, nên biết như vậy, không có mong cầu nên không chấp trước. Thật ra, này Tu Bồ Đề! Có lợi ích thì không nên nghĩ đó là ngã sở hay không phải là ngã sở. Như vậy là thực hành Trí tuệ độ.

Do đó, này Tu Bồ Đề! Điều đã sanh sau đó không sanh nữa. Đại Bồ tát này là người thực hành Trí tuệ độ.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Người thực hành như vậy là không hành sắc, không hành thọ tướng hành thức. Người thực hành như vậy, kính bạch Thiên Trung Thiên, đại Bồ tát nghĩ là thực hành theo thế tục, đó là Đại Bồ tát hành.

Kính bạch Thiên Trung Thiên, không sánh bằng. Việc vị ấy làm vượt qua rất xa. Thanh văn, Bích Chi Phật và tất cả mọi người không sánh bằng chỗ sở đắc của vị ấy. Đó là chỗ cùng tột của đại Bồ tát.

Kính bạch Thiên Trung Thiên! Người nghĩ như vậy là Trí độ. Đại Bồ tát ngày đêm thực hành như vậy, như chỗ đã thực hành mau được gần Vô thượng Chánh giác.

Phật dạy:

- Thế nào, Tu Bồ Đề! Người trong Diêm Phù Lợi và tất cả Bồ tát đều làm người, đều thực hành Vô thượng Bồ đề, phát tâm cầu thành Phật. Mỗi người trọn đời làm việc bố thí, đem việc bố thí này hồi hướng Vô thượng Bồ đề. Tu Bồ Đề! Ý ông thế nào? Đại Bồ tát này làm việc bố thí như vậy, phước đó có nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Rất nhiều! Rất nhiều! Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật dạy:

- Không bằng Đại Bồ tát chuyên nghĩ đến Trí tuệ độ và thực hành trong một ngày, phước của người này nhiều hơn phước của người trên kia. Hoặc Bồ tát luôn nghĩ đến Trí tuệ độ, thực hành theo đó. Người như vậy là người rất tôn quý trong chúng. Vì sao? - Vì người khác không có lòng từ này. Trừ chư Phật, không có đại Bồ tát hữu học nào bằng, chỗ thâm nhập của thiện nam tử này rất là thậm thâm, hiểu rõ tất cả tri kiến ở thế gian. Người này rất thương xót, nhìn thấy thấu suốt tất cả mọi người không phân biệt. Muốn thấy tất cả, không khi nào bỏ qua. Nghĩ đến tất cả mọi người nhưng không phát khởi tưởng, cũng không khác.

Do đó, này Tu Bồ Đề! Đó là sáng suốt của Đại Bồ tát. Tuy chưa thành Vô thượng Chánh giác nhưng người này đã làm việc làm rất tôn quý, vượt lên trên thế gian, đối với Vô thượng Chánh giác chắc chắn không còn thối lui. Nhận đầy đủ tất cả y phục, ẩm thực, giường nằm, thuốc thang, tuy thế nhưng vẫn trụ vào Trí tuệ độ, vẫn thanh tịnh, nhờ phước đức đã tạo làm cho được gần Nhứt thiết trí.

Vậy nên, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có ăn uống cũng không có lỗi, vì muốn làm lợi ích cho tất cả mọi người, muốn chỉ dạy đạo pháp cho tất cả mọi người. Người đó có sự sáng suốt, muốn làm việc cứu hộ rộng lớn không bờ bến, muốn độ thoát hết những người trong lao ngục, muốn làm cho mắt của tất cả mọi người đều thanh tịnh. Đó là ý niệm theo Trí tuệ độ. Người thực hành theo lời chỉ dạy nghĩ đến Trí tuệ độ, có như vậy tức là không thay đổi. Vì sao? - Vì người thay đổi nghĩ rằng có “tướng”, liền trái với Trí tuệ độ. Như vậy là trái với sự hộ trì, nên làm như Trí tuệ độ, ngày đêm thực hành và nghĩ đến.

Tu Bồ Đề! Ví như có kẻ nam tử ngọc ma-ni để ngay trước mặt nhưng không biết, sau nhận được vui mừng hơn hở. Nhưng khi được ngọc ma-ni rồi lại quên ngọc, quên dùng, nên lại rất lo buồn sầu khổ, đứng ngồi không yên nhưng không hiểu.

Như vậy, này Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát muốn cầu thân bảo luôn luôn giữ tâm vững chãi, không được làm mất niệm Như thị thiết trí.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Tất cả việc nghĩ đều là lia tự nhiên. Thế nào là Đại Bồ tát niệm Như thị thiết trí không lia niệm?

Phật bảo Tu Bồ Đề :

- Giả sử Đại Bồ tát biết như vậy là không mất Trí độ. Vì sao? - Này Tu Bồ Đề! Vì Trí độ là không, không tăng không giảm.

Tu Bồ Đề thưa:

- Trí độ, kính bạch Thiên Trung Thiên! Chính thật là không, vì sao Đại Bồ tát đối với Trí tuệ độ thành tựu hạnh được gần Vô thượng Chánh giác?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Đại Bồ tát cũng không tăng, cũng không giảm, khi thuyết thì không sợ hãi, nên biết thiện nam tử này là người đã thực hành Trí tuệ độ.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Kính bạch Thế tôn! Hành Trí tuệ độ là hành không phải không?

Đáp:

- Này Tu Bồ Đề! Không phải vậy.

- Kính bạch Thế tôn! Hay có không nào khác để hành Trí tuệ độ?

- Này Tu Bồ Đề! Không phải.

- Đây là sắc hành?

- Tu Bồ Đề! Không phải.

- Đây là thọ - tưởng - hành - thức hành?

- Tu Bồ Đề! Không phải.

- Hay có hành theo sắc khác?

- Tu Bồ Đề! Không phải.

- Hay có hành theo thọ, tưởng hành, thức hành khác?

- Tu Bồ Đề! Không phải.

- Vì sao, kính bạch Thiên Trung Thiên, gọi là Đại Bồ tát hành Trí tuệ độ?

Phật dạy:

- Thế nào, Tu Bồ Đề! Vì thấy có pháp thực hành pháp Trí tuệ độ phải không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Không thấy, kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật dạy:

- Thế nào, Tu Bồ Đề! Đại Bồ tát có thấy mình luôn thực hành Trí tuệ độ không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Không thấy, kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật dạy:

- Thế nào Tu Bồ Đề! Có thể thấy có chỗ sanh ra pháp không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Thưa không thấy, kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật bảo Tu Bồ Đề :

- Đó là Vô sanh pháp nhẫn của Đại Bồ tát. Người như vậy là được thọ ký Vô thượng Chánh giác, được Vô sở úy của Như Lai A-la-hán Đẳng Chánh giác. Hành động của Đại Bồ tát đó là do lực này được đạt đến Trí tuệ Phật, là trí tuệ rộng lớn, là trí tuệ tự tại, là trí tuệ Nhứt thiết trí, là Trí tuệ Như Lai. Người ấy làm tất cả việc gì mình muốn.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Các pháp do thọ ký mà được Vô thượng chánh đẳng chánh giác phải không?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Không phải.

Tu Bồ Đề bạch Phật:

- Vậy thì vì lẽ gì Thiên Trung Thiên thọ ký cho Bồ tát đắc Vô thượng Chánh giác?

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Có thể thấy pháp trao thọ ký thành Vô thượng Chánh giác không?

Tu Bồ Đề thưa:

- Con không thấy có pháp sẽ tạo thành Vô thượng Chánh giác.

Phật bảo Tu Bồ Đề:

- Các pháp không thể đắc. Người nghĩ như vậy là thành tựu pháp Chánh giác. Người không nghĩ như vậy không tự đạt đến Chánh giác.

Phẩm thứ mười ba: Thích Đề Hoàn Nhơn

Thích Đề Hoàn Nhơn ngay trong chúng hội bạch Phật:

- Kính bạch Thiên Trung Thiên! Trí tuệ độ thâm thâm, thâm thâm. Đó là việc Bồ tát khó hiểu rõ. Người có đức nghe Trí tuệ độ liền biên chép, học tập, thọ trì, phước của người đó không ít.

Phật bảo Câu Dục:

- Nếu người ở Diêm Phù Lợi đều thọ trì Thập thiện, công đức đó gấp trăm lần, ngàn lần, vạn lần, ức lần, cự ức lần. Nếu lại có người bố thí hơn đây cũng không bằng thiện nam tử, thiện nữ nơn nghe Trí tuệ độ biên chép, học tập, thọ trì.

Trong đại hội có một Tỳ kheo bảo với Thích Đề Hoàn Nhơn:

- Đây là người đã vượt lên trên Câu Dục.

Thích Đề Hoàn Nhơn thưa với Tỳ kheo:

- Người biết hồi tâm nghĩ đúng là đã hơn ta, huống là nghe Trí tuệ độ rồi biên chép, học tập, thọ trì, nghe theo, thực hành theo như trong đó đã dạy, sẽ vượt lên trên tất cả chư Thiên, A tu luân và người đời. Nếu Đại Bồ tát thực hành Trí tuệ độ không riêng gì vượt lên trên chư Thiên, A tu luân, người đời cho đến Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích Chi Phật, người đó cũng đều vượt qua. Nếu Đại Bồ tát nào thực hành Trí tuệ độ không riêng

gì vượt lên trên Bích Chi Phật mà cũng vượt lên trên Bồ tát thực hành Bồ thí Ba la mật không có phương tiện quyền xảo.

Đại Bồ tát thực hành Trí tuệ độ không riêng gì vượt qua Bồ thí Ba la mật, mà cũng vượt qua thực hành Trì giới Ba la mật, Tinh tấn Ba la mật, Thiền định Ba la mật không phương tiện quyền xảo.

Đại Bồ tát nào đọc tụng thực hành Trí tuệ độ, chư Thiên, A tu luân, người đời, hoàn toàn không thể hơn.

Đại Bồ tát thực hành Trí tuệ độ vì đây rất là tôn quý.

Gần gũi Trí tuệ độ nên Đại Bồ tát này thực hành theo Như thiết trí. Lời nói không bị gián đoạn. Đại Bồ tát này không lìa danh hiệu Như Lai. Đây là Đại Bồ tát không xa rời Phật. Đại Bồ tát này không còn sanh giải đãi. Sự học của Đại Bồ tát này là rất tôn quý. Không học Thanh văn, Bích Chi Phật là học về Bồ tát. Tứ Thiên vương sẽ đến thưa hỏi, làm cho ưa thích, được học mau lẹ sự học này, sẽ ngồi chỗ ngồi của Phật, đạt đến Vô thượng Bồ đề, sẽ độ bốn bộ đệ tử. Đại Bồ tát nên học như vậy. Tứ Thiên vương sẽ đến thưa hỏi, huống là các thiên tử khác.

Đại Bồ tát thực hành Trí tuệ độ thường được Như Lai A-la-hán Đăng chánh giác nghĩ đến. Trí tuệ độ là hạnh của Bồ tát. Nếu ở thế gian có những điều khổ cực thì ngay thân này không còn những điều ác, đó là chỗ đạt đến của Đại Bồ tát hành Trí tuệ độ, liền được phước hiện tiền.

A-Nan nghĩ: “Thích Đề Hoàn Nhon từ trí tuệ mình thuyết hay là nhờ oai thần của Phật để thuyết?”

Thích Đề Hoàn Nhon biết ý nghĩ của A-Nan liền thưa với tôn giả A-Nan:

- Những điều tôi thuyết là nhờ oai thần của Phật .

Phật dạy:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! A-Nan, Thích Đề Hoàn Nhon thuyết đều là nhờ oai thần của Phật. A-Nan! Hoặc khi Đại Bồ tát ngay niệm sâu xa này thực hành Trí tuệ độ, liền nghĩ học tập Trí tuệ độ.

Bấy giờ trong ba ngàn đại thiên quốc độ, tất cả ác ma đều buồn rầu, bực bội, muốn làm cho Đại Bồ tát ở giữa chúng chúng đặc cứu cánh Thanh văn, Bích Chi Phật đạo, nhưng lại làm cho những người muốn chứng Vô thượng Bồ đề lại mau thành Vô thượng Bồ đề.

---o0o---

Hết